



GIÁO ĐOÀN CÔNG GIÁO VIỆT NAM TẠI NHẬT

在日ヴィエトナム人・カトリック共同体

みことば

PHỤNG VỤ LỜI CHÚA

Số 507

Tháng 09 Năm 2026

507 号 09 月 2026 年



CẦU NGUYỆN CHO CÁC GIA ĐÌNH

Lịch Phụng Vụ Tháng 09 năm 2026

CHỦA NHẬT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
<i>Những ngọn lửa xốt thương đang làm Cha nọ nức. Cha muốn trào đổ trên các linh hồn. Ôi, người ta sẽ làm Cha đau khổ biết bao nếu không sẵn lòng đón nhận những ngọn lửa xốt thương xốt ấy! (Nhật ký LTXC 1074)</i>		 1 Êgidiô, Vp 1 Cor 2:10b-16 Lc 4:31-37	 2 Cp Gioan Fx Burté 1 Cor 3:1-9 Lc 4:38-44	 3 Grêgôriô Cả, Gh 1 Cor 3:18-23 Lc 5:1-11	 4 Rose Viterbo 1 Cor 4:1-5 Lc 5:33-39	 5 Teresa Calcutta 1 Cor 4:6b-15 Lc 6:1-5
 6 23 THƯỜNG NIÊN Cp Claudio Granzotto Ed 33:7-9 Rm 13:8-10 Mt 18:15-20	 7 Frederick Ozanam 1 Cor 5:1-8 Lc 6:6-11	 8 Sinh Nhật Đức Mẹ Mk 5:1-4a hay Rm 8:28-30 Mt 1:1-16, 18-23 hay 1:18-23	 9 Phêrô Claver, Lm 1 Cor 7:25-31 Lc 6:20-26	 10 Thomas Villanova 1 Cor 8:1b-7, 11-13 Lc 6:27-38	 11 Cyprianô, Gm 1 Cor 9:16-19, 22b-27 Lc 6:39-42	 12 Thánh Danh Đức Mẹ 1 Cor 10:14-22 Lc 6:43-49
 13 24 THƯỜNG NIÊN Gioan Kim Khẩu Hc 27:30-28:7 Rm 14:7-9 Mt 18:21-35	 14 Suy tôn Thánh Giá Ds 21:4b-9 Phil 2:6-11 Ga 3:13-17	 15 Đức Mẹ sầu bi 1 Cor 12:12-14, 27-31a Ga 19:25-27 hay Lc 2:33-35	 16 Th Cornêliô và Cyprianô 1 Cor 12:31-13:13 Lc 7:31-35	 17 Roberto Bellaminô 1 Cor 15:1-11 Lc 7:36-50	 18 Giuse Cupertino 1 Cor 15:12-20 Lc 8:1-3	 19 Gioan Newman 1 Cor 15:35-37, 42-49 Lc 8:4-15
 20 25 THƯỜNG NIÊN Anrê Kim Taegon, Lm Is 55:6-9 Phil 1:20c-24, 27a Mt 20:1-16a	 21 Mắt-thấu Eph 4:1-7, 11-13 Mt 9:9-13	 22 Lawrence Ruiz và các bạn Cn 21:1-6, 10-13 Lc 8:19-21	 23 Lawrence Ruiz và các bạn Cn 30:5-9 Lc 9:1-6	 24 Pacífico Severino Gv 1:2-11 Lc 9:7-9	 25 Elzear và Delphina Gv 3:1-11 Lc 9:18-22	 26 Cosmasô và Đamianô Gv 11:9-12:8 Lc 9:43b-45
 27 26 THƯỜNG NIÊN Vinhson Phaolô, Lm Ed 18:25-28 Phil 2:1-11 hay 2:1-5 Mt 21:28-32	 28 Wenceslaus Gióp 1:6-22 Lc 9:46-50	 29 Thiên Thần Micae, Gabrien, Raphaen Đn 7:9-10, 13-14 hay Kh 12:7-12ab Ga 1:47-51	 30 Giêrônimô, Lm Gióp 9:1-12, 14-16 Lc 9:57-62	<i>Linh hồn nào truyền bá việc sùng kính Lòng Thương Xót Cha, Cha sẽ báo bọc họ suốt đời như mẹ hiền đối với con thơ, và đến giờ lâm tử của họ, Cha không phải tìm thăm phần, nhưng là Đấng Cầu Chuộc đầy tâm tuất với họ. (Nhật ký LTXC 1075)</i>		



Thánh Tô-ma TRẦN VĂN THIỆN

(1820-1838) Chủng Sinh

Tử đạo ngày 21 tháng 9 (x. Tr 236) Xứ Giáo

“Tôi chỉ mong chúc quyền trên trời,
chứ không màng chúc quyền thế gian”

Thánh Tô-ma Thiện sinh năm 1820 tại làng Trung Quán, tỉnh Quảng Bình, trong một gia đình đạo hạnh. Lên 9 tuổi, chú Thiện học chữ nho, học giáo lý và giúp lễ tại họ đạo Mỹ Hương.

Chú Thiện tỏ ra rất thông minh, được gửi họ tiếng La tinh với cha Chính tại họ đạo Kẻ Sen. Nhờ có tính tình tốt và trí thông minh, năm 1938, tức 18 tuổi, chú Thiện được cha giám đốc Candalh gọi về chủng viện Di loan (Quảng Trị).

Trên đường đến Di Loan với chị cả thì bị bắt. Trong tù, khi chứng kiến nhiều người chối đạo, chú Thiện tăng cường ăn chay và cầu nguyện cho họ sớm ăn năn thống hối.

Đặc biệt trong lao tù, nhờ bị đóng gông và giam chung với cha Jaccard Phan, chú hân hoan đón nhận những lời dạy bảo và khuyên nhủ của cha, nên tù ngục trở thành chủng viện cho chú. Ngày 21/9/1838, tại pháp trường Nhan Biều, chú Thiện bị xử giáo. **Vị tử đạo trẻ nhất. mới có 18 tuổi.**

Phụng Vụ Lời Chúa xin thành thật cảm ơn Quý Cộng Đoàn, Quý Bạn đã đóng góp ý kiến, bài vở, công sức cũng như tài chánh cho PVLC tháng này. Sau đây là chủ đề cho các tháng tới :

Tháng 10: Tháng Mân Côi, Cầu nguyện cho việc truyền giáo

Tháng 11: Cầu nguyện cho các Linh Hồn nơi luyện tội

Mã QR được in ở cuối thư ngỏ của PVLC mỗi tháng sẽ cho phép mọi người đọc được nội dung PVLC của tháng đó.

Mã QR được in bên tay phải của trang bìa sau của cuốn PVLC sẽ cho phép đọc PVLC trên trang Facebook của Giáo Đoàn.

Mã QR được in bên tay trái của trang bìa sau của PVLC sẽ cho phép đọc PVLC trên trang web của Giáo Đoàn.

Phụng Vụ Lời Chúa luôn ước mong nhận được mọi sự đóng góp tích cực của Quý Cộng Đoàn, Quý Bạn đọc, để PVLC thực sự là chiếc cầu liên lạc hữu hiệu của Giáo Đoàn. Mọi liên lạc về PVLC xin gửi bài vở, thư từ trước ngày 20 mỗi tháng qua;

Lm P.M. Nguyễn Hữu Hiến ; Pocket Tel: 090-1656-2693

Email: pmnguyenhuuhenjp@gmail.com

Home: <http://vietcatholicip.net> * Facebook: Công Giáo Việt Nam Tại Nhật



Thơ Ngộ

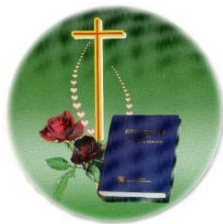
Gia đình, cơ chế xã hội đầu tiên được Thiên Chúa thiết lập khi dựng nên người nam và người nữ và đã thánh hiến cơ chế đó để trở thành bí tích trong Giáo Hội Công Giáo, từ đó, xã hội nhân loại được hình thành và phát triển. Nhưng thật mâu thuẫn, ngày hôm nay, các cơ chế dân sự xã hội – vốn phát sinh từ gia đình – đã muốn hạn chế, và còn hơn nữa, phá bỏ cái cơ chế thánh thiện đó, để thỏa mãn những đam mê xác thịt của mình. Người ta tìm cách hợp thức hóa hôn nhân đồng tính, cho phép phá thai, ly dị, v.v.v, là những hình thức tục hóa xã hội thánh thiện, tốt đẹp mà Thiên Chúa đã tạo dựng thừa ban đầu và chúc lành cho nó.

Là người công giáo, chúng ta có bổn phận không phải chỉ bảo vệ truyền thống thánh thiện tốt đẹp của gia đình mà thôi, mà phải cố gắng, đối với những người trẻ đang sửa soạn lập gia đình, chuẩn bị để sống ơn gọi gia đình một cách tốt đẹp như lòng Chúa ao ước. Với những người đã lập gia đình, chúng ta có trách nhiệm phải sống trung tín, yêu thương và hạnh phúc ơn gọi vợ chồng để làm chứng cho tình yêu bất khả phân ly của bí tích hôn phối.

Trong tháng 9 này, Giáo Đoàn mời gọi mọi người đặc biệt cầu nguyện cho các gia đình, xin cho qua sự hiệp nhất và tình thương yêu giữa các thành viên trong gia đình, người ta nhận biết được mẫu nhiệm tình yêu của Ba Ngôi Thiên Chúa, cũng như xin cho các cặp vợ chồng, khi sống ơn gọi đặc thù của họ, họ diễn tả tình yêu của Đức Kitô đối với Giáo Hội, một tình yêu duy nhất, bất khả phân ly và luôn luôn tha thứ.



PVLC



CHÚA NHẬT XXIII THƯỜNG NIÊN

06-09-2026

BÀI ĐỌC I: Ed 33, 7-9

Nếu người không nói để cảnh cáo đứa gian ác, thì máu nó, ta sẽ đòi người.

Lời Chúa trong sách ngôn sứ Êdêkien.

Đức Chúa phán như sau: “Phần người, hỡi con người, Ta đã đặt người làm người canh gác cho nhà Israel. Người sẽ nghe lời từ miệng Ta phán ra, rồi thay Ta báo cho chúng biết. Nếu Ta phán với kẻ gian ác rằng: “Hỡi tên gian ác, chắc chắn người phải chết”, mà người không chịu nói để cảnh cáo nó từ bỏ con đường xấu xa, thì chính kẻ gian ác ấy sẽ phải chết vì tội của nó, nhưng Ta sẽ đòi người đền nợ máu nó. Ngược lại, nếu người đã báo cho kẻ gian ác phải từ bỏ con đường của nó mà trở lại, nhưng nó không trở lại, thì nó sẽ phải chết vì tội của nó; còn người, người sẽ cứu được mạng sống mình”.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: TV 94

Đáp: *Ngày hôm nay, ước gì anh em nghe tiếng Chúa! Người phán: các người chớ cứng lòng.*

Xướng: Hãy đến đây ta reo hò mừng Chúa, tung hô Người là núi đá độ trì ta, vào trước Thánh Nhan dâng lời cảm tạ, cùng tung hô theo điệu hát cung đàn.

Xướng: Hãy vào đây ta cúi mình phủ phục, quỳ trước tôn nhan Chúa là Đấng dựng nên ta. Bởi chính Người là Thiên Chúa ta thờ, còn ta là dân Người lãnh đạo, là đoàn chiên tay Người dẫn dắt.

Xướng: Ngày hôm nay, ước gì anh em nghe tiếng Chúa. Người phán: “Các người chớ cứng lòng như tại Mêriba, như ngày ở Massa trong sa mạc, nơi tổ phụ các người đã từng thách thức và dám thử thách ta, dù đã thấy những việc ta làm.

BÀI ĐỌC II: Rm 13, 8-10

Yêu thương là chu toàn lề luật

Lời Chúa trong thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Rôma.

Thưa anh em, anh em đừng mắc nợ gì ai, ngoài món nợ tương thân tương ái; vì ai yêu người, thì đã chu toàn lề luật. Thật thế, các điều răn như: Người không được ngoại tình, không được giết người, không được trộm cắp, không được ham muốn, cũng như các điều răn khác, đều tóm lại trong lời này: Người phải yêu người thân cận như chính mình. Đã yêu thương thì không làm hại người đồng loại; yêu thương là chu toàn Lề Luật vậy.

Đó là Lời Chúa

TUNG HÔ TIN MỪNG

Halleluia, Halleluia. Trong Đức Kitô, Thiên Chúa đã cho thế gian được hòa giải với Người, và giao cho chúng tôi công bố lời hòa giải. Halleluia.

TIN MỪNG: Mt 18, 15-20

Nếu nó chịu nghe anh, thì anh đã chinh phục được người anh em.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêu.

Khi ấy, Đức Giêsu nói với các môn đệ rằng: “Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì anh hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi. Nếu nó chịu nghe anh, thì anh đã chinh phục được người anh em. Còn nếu nó không chịu nghe, thì hãy đem theo một hay hai người nữa, để mọi công việc được giải quyết, căn cứ vào lời hai hoặc ba chứng nhân. Nếu nó không nghe họ, thì hãy đi thưa Hội Thánh. Nếu Hội Thánh mà nó cũng chẳng nghe, thì hãy kể nó như một người ngoại hay một người thu thuế.

Thầy bảo thật anh em: dưới đất, anh em ràng buộc những điều gì, trên trời cũng sẽ ràng buộc như vậy; dưới đất, anh em tháo cởi những điều gì, trên trời cũng sẽ tháo cởi như vậy.

Thầy còn bảo thật anh em: nếu ở dưới đất, hai người trong anh em hợp lời cầu xin bất cứ điều gì, thì Cha Thầy, Đấng ngự trên trời, sẽ ban cho. Vì ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ.

Đó là Lời Chúa

SUY NIỆM LỜI CHÚA

CHÚA NHẬT XXIII THƯỜNG NIÊN

06-09-2026

SỬA LỖI NHAU TRONG TÌNH BÁC ÁI KHIÊM CUNG

Thoạt tiên đọc và suy gẫm các bài đọc Phụng vụ hôm nay, chắc hẳn không ai trong cộng đoàn chúng ta không tự hỏi: tôi/anh/chị có đang mắc nợ yêu mến ai? Tôi/anh/chị khi chưa yêu mến ai hoặc khi chưa sống đức ái, chúng ta có xem đó là cái nợ chẳng?

Thánh Phao-lô trong bài đọc II nhắc nhở giáo đoàn Rô-ma và chúng ta rằng: *“Anh/chị em chớ mắc nợ ai ngoài việc phải yêu mến nhau”* (Rm 13,8). Nói cách khác, sống yêu thương, sống bác ái chính là lối sống của người Ki-tô hữu. Hơn thế, đó chẳng phải là sự lựa chọn làm hay không làm, mà là giới răn Chúa Giê-su truyền lại cho các Tông đồ, cho Giáo hội và chúng ta.

Để không bao giờ thoái thác sống giới răn yêu thương, chúng ta phải trở nên khiêm tốn, trung thành với đời sống cầu nguyện, thực thi Lời Chúa và biết sửa sai cho nhau trên tinh thần bác ái huynh đệ. Qua ngôn sứ Ê-zê-ki-en, Thiên Chúa khẳng định: *“Nếu người không chịu nói cho kẻ gian ác, thì Ta đòi máu nó bởi tay người”* (Ed 33,8). Tuy nhiên, lắm lúc chúng ta tự hỏi: anh chị em làm sai thế nào cũng không liên can đến tôi, sao Chúa lại bắt tôi có trách nhiệm với việc khuyên nhủ, bảo ban, sửa dạy họ trong khiêm nhường và yêu thương?

Châm ngôn xưa của người La-mã nói rằng: *“Errare humanum est”* (Lầm lỗi là bản tính con người). Tương tự, người Việt ta có câu: Nhân vô thập toàn (không ai là hoàn hảo). Lí do cũng dễ hiểu bởi con người chúng ta chẳng ai mà không lầm lỗi cả. Không lỗi nặng thì nhẹ, không to thì nhỏ, không bé thì lớn. Chẳng ai trong chúng ta hoàn thiện đến độ không có một tật xấu nào! Và điều khác nữa thường xảy ra, đó là: cái xấu của ta, ta khó thấy. Còn cái xấu của tha nhân, ta lại rất dễ thấy.

Biết rõ điều này, Chúa Giê-su chỉ dạy các Tông đồ và chúng ta: *“Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì anh hãy đi sửa lỗi nó...”* (x. Mt 18,15) với ba bước quan trọng, không thể bỏ thứ tự, không thể nhảy bước: (1) *một mình anh với nó mà thôi*; (2) *nếu nó không chịu nghe, thì hãy đem theo một hay hai người nữa, để mọi việc được giải quyết, căn cứ vào lời hai hoặc ba chứng nhân* (x. Mt 18,16); và (3) *nếu nó không nghe họ, hãy đi thưa Hội Thánh. Nếu Hội Thánh mà nó cũng chẳng nghe, thì hãy kể nó như một người ngoại...* (x. Mt 18,17). Đặc biệt, phải sửa lỗi anh chị em với tình bác ái huynh đệ, khiêm tốn và cầu nguyện. Sửa

lỗi nhau để đón nhận anh chị em vào sự hiệp thông cộng đoàn, chứ không phải vạch tội, kể tội, lên án và đưa đẩy anh chị em ra khỏi cộng đoàn hoặc ghét bỏ, hay xa lìa họ.

Ai trong chúng ta ít nhiều đều biết tới Thánh Giáo hoàng Gio-an XXIII (tên thật của ngài là Angelo Giuseppe Roncalli). Trong triều đại Giáo hoàng của ngài, vào một ngày kia, khi tham dự buổi yến tiệc bên cạnh nữ công tước mặc chiếc váy cực kì ngắn, ngài tỏ vẻ khó chịu bằng cách suốt bữa tiệc làm như không biết bà. Cuối bữa, ngài đưa cho bà một quả táo. Rất hân hạnh, bà công tước nói:

– Tôi không biết phải cảm ơn ngài thế nào. Nhờ đâu tôi được ngài ưu ái như thế?

Nghe vậy, ngài chăm chăm nhìn bà rồi đáp lại:

– Sau khi E-và ăn quả táo, bà ta mới nhận ra mình thiếu quần áo!

Thánh Giáo hoàng Gio-an XXIII rất đỗi tế nhị và ngài thực hiện đúng trình tự mà Thầy Giê-su đã dạy. Cũng vậy, với lòng yêu thương, và quyết tâm sống đức ái, chúng ta có trách nhiệm và nghĩa vụ sửa lỗi cho nhau trên tinh thần khiêm nhường, cầu nguyện thâm sâu. Chứ đừng bao giờ sửa lỗi anh chị em với tâm thế: tôi vô tội, còn anh chị em là người có tội. Cũng đừng bao giờ cậy dựa vào quyền bính, quyền hạn để sửa lỗi anh chị em. Nhất là thực hiện theo ba bước quan trọng mà Chúa Giê-su chỉ dạy, hướng dẫn. Biết tế nhị, tinh tế đủ để hài hoà, chứ không thoả hiệp, nhúng nhường. Biết can đảm đủ để bảo vệ chân lý, chứ không luôn cúi bóp méo sự thật vì ích lợi cá nhân hoặc lôi kéo đồng minh, tệ hơn là biến việc sửa lỗi cho nhau thành quan toà xét xử, lên án nhau.

Sau cùng, xin được mượn phần đầu lời của Reinhold Niebuhr (1892-1971), ngỏ hầu cùng với quý cộng đoàn thăm thi nguyện cầu:

Lạy Chúa, xin cho con sự thanh thản
để chấp nhận những điều con không thể thay đổi;
lòng can đảm để thay đổi những điều con có thể;
và khôn ngoan để phân biệt sự khác biệt này... Amen!

(God, grant me the serenity to accept the things I cannot change,
The courage to change the things I can, and the wisdom to know the
difference...Amen!)

Lm. Xuân Hy Vọng

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Chúa phán: “nếu ở dưới đất, hai ba người trong anh em hợp lời cầu xin bất cứ điều gì, thì Cha Thầy, Đấng ngự trên trời, sẽ ban cho”. Giờ đây, chúng ta hãy hiệp ý nguyện xin:

1. “Người sẽ nghe lời từ miệng Ta phán ra, rồi thay Ta báo cho chúng biết”. **Xin** cho các vị Mục Tử trong Hội Thánh luôn dùng Lời Chúa mà an ủi và nâng đỡ đoàn chiên, giúp họ tìm đến với Chúa Kitô, và giúp họ lãnh nhận ơn cứu chuộc của Chúa. *Chúng con cầu xin Chúa.*

ĐÁP: XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

2. “Yêu thương là chu toàn lề luật”. Nhiều nước trên thế giới hôm nay đang gặp nhiều khó khăn và hỗn loạn giữa người dân với bộ máy cầm quyền. Xin cho mọi công dân và các nhà lãnh đạo biết tôn trọng pháp luật đã được đề ra, hầu cùng nhau xây dựng đất nước trong yêu thương và công bằng. *Chúng con cầu xin Chúa.*

3. “Nếu ở dưới đất, hai người trong anh em hợp lời cầu xin bất cứ điều gì, thì Cha Thầy, Đấng ngự trên trời, sẽ ban cho”. Xin cho mỗi Kitô hữu khắp hoàn cầu biết xác tín niềm tin đích thực đã lãnh nhận, tin nhận Chúa Giêsu Kitô là Đấng duy nhất cứu thế giới khỏi nô lệ của tội lỗi, hầu siêng năng tham dự Thánh lễ và cùng nhau cầu nguyện cho thế giới. *Chúng con cầu xin Chúa.*

4. “Ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đó với anh em”. **Xin** cho mỗi phần tử trong cộng đoàn phụng vụ hôm nay, luôn mở rộng tâm hồn ra để đón Chúa, mở mắt đức tin để nhìn thấy Chúa, mở tai để nghe lời Chúa, và mở miệng lưỡi để ngợi khen Chúa, hầu làm chứng cho Tin Mừng, đồng thời giúp việc truyền giáo trở nên hữu hiệu hơn. *Chúng con cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha, Con Cha đã chịu cám dỗ thử thách trăm bề như chúng con, nhưng đã không hề phạm tội. Xin ban cho chúng con sức mạnh và ân sủng cần thiết, để chúng con từ bỏ tội lỗi và phụng sự Chúa với tất cả tâm hồn. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. **Amen.**



CHÚA NHẬT XXIV THƯỜNG NIÊN

13-09-2026

BÀI ĐỌC I: Hc 27, 30-28, 7

Hãy bỏ qua điều sai trái cho kẻ khác, thì khi bạn cầu khẩn, tội lỗi bạn sẽ được tha.

Lời Chúa trong sách Huấn Ca.

Oán hờn và giận dữ là những điều ghê tởm, về chuyện đó, kẻ tội lỗi có biệt tài. Kẻ báo thù sẽ chuốc lấy báo thù của Đức Chúa, tội lỗi nó, người xem xét từng ly. Hãy bỏ qua điều sai trái cho kẻ khác, thì khi bạn cầu khẩn, tội lỗi bạn sẽ được tha. Người với người cứ nuôi lòng hờn giận, thế mà lại xin Đức Chúa chữa lành! Nó chẳng biết thương người đồng loại, mà lại dám xin tha tội cho mình! Nó chỉ là người phạm mà để tâm thù hận, thì ai sẽ xin tha tội cho nó? Hãy nhớ đến ngày tận số mà chấm dứt hận thù, nhớ mình sẽ phải hao mòn và phải chết mà trung thành giữ các điều răn. Hãy nhớ đến các điều răn mà đừng oán hờn kẻ khác, nhớ đến giao ước của Đấng Tối Cao mà không chấp nhất điều lầm lỗi.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 102

Đáp: *Chúa là Đấng từ bi nhân hậu, Người chậm giận và giàu tình thương.*

Xướng: Chúc tụng Chúa đi, hồn tôi hỡi, toàn thân tôi, hãy chúc tụng Thánh Danh. Chúc tụng Chúa đi, hồn tôi hỡi, chớ khá quên mọi ân huệ của Người.

Xướng: Chúa tha cho người muôn ngàn tội lỗi, thương chữa lành các bệnh tật người. Cứu người khỏi chôn vùi đáy huyết, bao bọc người bằng ân nghĩa với lượng hải hà.

Xướng: Chúa là Đấng chẳng trách cứ luôn luôn, không oán hờn mãi mãi. Người không cứ tội ta mà xét xử, không trả báo ta xứng với lỗi lầm.

Xướng: Như trời xanh trổi cao hơn mặt đất, tình Chúa thương kẻ thờ người cũng trổi cao. Như đông đoài cách xa nhau ngàn dặm, tội ta đã phạm, Chúa cũng ném thật xa ta.

BÀI ĐỌC II: Rm 14, 7-9

Dù sống, dù chết, chúng ta vẫn thuộc về Chúa Kitô.

Lời Chúa trong thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Rôma.

Thưa anh em, không ai trong chúng ta sống cho chính mình, cũng như không ai chết cho chính mình. Chúng ta có sống là sống cho Chúa, mà có chết cũng là chết cho Chúa. Vậy dù sống, dù chết, chúng ta vẫn thuộc về Chúa; vì Đức Kitô đã chết và sống lại chính là để làm Chúa kẻ sống cũng như kẻ chết.

Đó là Lời Chúa

TUNG HÔ TIN MỪNG

Halleluia, Halleluia. Chúa nói: “Thầy ban cho anh em một điều răn mới, là anh em hãy yêu thương nhau, như thầy đã yêu thương anh em. Halleluia.

TIN MỪNG: Mt 18, 21-35

Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêu.

Bảy giờ, ông Phêrô đến gần Đức Giêsu mà hỏi rằng: “Thưa Ngài, nếu anh em con cứ xúc phạm đến con, thì con phải tha đến mấy lần? Có phải đến bảy lần không? Đức Giêsu đáp: “Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy”.

Vì thế, Nước Trời cũng giống như chuyện một ông vua kia muốn đòi các đầy tớ của mình thanh toán sổ sách. Khi nhà vua vừa bắt đầu,

thì người ta dẫn đến một kẻ mắc nợ vua mười ngàn nén vàng. Y không có gì để trả, nên tôn chủ ra lệnh bán y, vợ con y, cùng tất cả tài sản mà trả nợ. Bấy giờ, tên đầy tớ ấy sắp mình xuống lạy lạy: “Thưa Ngài, xin rộng lòng hoãn lại cho tôi, tôi sẽ lo trả hết”. Tôn chủ của tên đầy tớ ấy liền chạnh lòng thương cho y về và tha luôn món nợ. Nhưng vừa ra đến ngoài, tên đầy tớ ấy gặp một người đồng bạn, mắc nợ y một trăm quan tiền. Y liền tóm lấy, bóp cổ mà bảo: “Trả nợ cho tao!” Bấy giờ, người đồng bạn sắp mình xuống van xin: “Thưa anh, xin rộng lòng hoãn lại cho tôi, tôi sẽ lo trả anh”. Nhưng y không chịu, cứ đi tổng anh ta vào ngục cho đến khi trả xong nợ. Thấy sự việc xảy ra như vậy, các đồng bạn của y buồn lắm, mới đi trình bày với tôn chủ đầu đuôi câu chuyện. Bấy giờ tôn chủ cho đòi y đến và bảo: “Tên đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết số nợ ấy cho ngươi, vì ngươi đã van xin ta, thì đến lượt ngươi, ngươi không phải thương xót đồng bạn, như chính ta đã thương xót ngươi sao?” Rồi tôn chủ nổi cơn thịnh nộ, trao y cho lính hành hạ, cho đến ngày y trả hết nợ cho ông.

Ấy vậy, Cha của Thầy ở trên trời cũng sẽ đối xử với anh em như thế, nếu mỗi người trong anh em không hết lòng tha thứ cho anh em mình”.

Đó là Lời Chúa

SUY NIỆM LỜI CHÚA
CHÚA NHẬT XXIV THƯỜNG NIÊN
13 - 09 - 2026

THA hay THƯỜNG

Hằng ngày chúng ta đọc trong Kinh Lạy Cha: “Xin tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con.” Có lẽ đây là một trong những lời kinh đọc dễ nhất nhưng lại khó hiểu và khó sống biết bao.

Hôm nay, Chúa Giêsu cho chúng ta thấy câu kinh ấy nghiêm túc đến mức nào, khi Phêrô, có lẽ sau một thời gian nghiền ngẫm kinh lạy Cha (từ chương 6

của Kinh Lạy Cha, đến nay là chương 18) đã đánh bạo hỏi Chúa: **“Nếu anh em con cứ xúc phạm đến con, con phải tha đến mấy lần? Có phải đến bảy lần không?”**

Thật ra, bảy lần đã là *rất* gì và *này* nợ rồi. . Vì theo cách dạy phổ biến của các Rabbi thời ấy, tha ba lần đã được xem là đủ, “quá tam ba bận”! Có lẽ Phêrô các cùm tin rằng khi đề xuất con số 7 hoàn hảo ấy thì Thầy sẽ khen rằng mình thấm nhuần giáo lý và tinh thần của Thầy biết mấy. Nhưng nào ngờ: **“Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy.”** Ở đây, Chúa không đưa cho Phêrô một con số lớn hơn để tiếp tục đếm, mà là: *“Phêrô ơi, không phải đếm đến 7 hay cho đến 490 lần đâu. Ngừng đếm đi! Đừng biến cuộc đời mình thành cuốn sổ ghi nợ của người khác.”*

Và để Phêrô hiểu sâu hơn, Chúa kể dụ ngôn về một kẻ mắc nợ vua mười ngàn yến vàng, một món nợ khổng lồ, không thể nào trả nổi. Hắn quỳ xuống van xin. Và điều vượt quá trí tưởng tượng của hắn và cả loài người đã xảy ra: *tôn chủ “liền chạnh lòng thương, cho y về và tha luôn cả món nợ.”* Không hề yêu cầu bất cứ điều kiện gì!

Nhưng tình tiết đắt giá của dụ ngôn là **“Vừa ra khỏi đó...”** vâng, chỉ vừa ra khỏi đó thôi! Vừa mới thoát khỏi tai họa mất sạch: tán gia bại sản, bán vợ đợ con và ách khổ sai, rũ tù. Vừa mới được xóa một món nợ đời đời không bao giờ trả nổi. Có thể nói là vừa mới được *tái sinh*! Vậy mà, bước ra khỏi cửa, gặp người bạn chỉ nợ mình một trăm quan tiền, hắn liền túm lấy, bóp cổ như quân thù: *“Trả nợ cho tao!”* Hắn quên quá nhanh. Hắn quên rằng chỉ vài phút trước mình còn tệ hơn tên bạn của mình 600 nghìn lần...

Anh chị em thân mến, Chúa Giêsu không nói một trăm quan tiền là không đáng kể. Nó vẫn là một món nợ. Đó là hơn ba tháng tiền công. Nhưng đặt bên cạnh 10.000 yến vàng thì sự chênh lệch trở nên choáng ngợp. Tỷ lệ chênh lệch 1: 600.000. Món nợ mười ngàn yến vàng kia tương đương gần hai trăm ngàn năm làm việc, 60 triệu ngày công. Nghĩa là muôn đời không bao giờ có thể trả nổi. Chúa Giêsu muốn ta nhìn món nợ mà chúng ta nợ nhau trong ký ức về món nợ khổng lồ mà chính mỗi chúng ta đã được tha bởi Thiên Chúa.

Có lẽ đây cũng là bi kịch của chúng ta, không phải chúng ta chưa từng nhận được lòng thương xót của Chúa, mà là chúng ta quên quá nhanh lòng thương xót

mà mình hằng lãnh nhận. Đúng là có những lời nói, sự phản bội, phỉnh gạt, dối lừa, vô ơn... thực sự làm chúng ta đau, cay đắng, nhức nhối, làm ta không dễ quên, không dễ tha... Tha thứ không phải là giả vờ rằng "không sao, tôi ổn". Tha thứ càng không có nghĩa là cho phép người khác tiếp tục làm tổn thương mình.

Nhưng, tôi sẽ làm gì với món nợ ấy? Tôi có thể cứ giữ nó, đếm nó, nhắc lại nó, gặm nhấm nó, khur khur ôm lấy nỗi đau như thể đó là một phần chiến tích của mình. Thế mà, chẳng phải càng đếm lỗi lầm, vết thương càng bị khoét sâu và tâm hồn trở nên chua chát hay sao. Nguyên lý của tha thứ Kitô giáo nằm ở đó: Tôi tha thứ, bởi vì chính tôi cũng đã được tha.

Và trong dụ ngôn hôm nay: kẻ muốn tống người khác vào ngục, cuối cùng lại là kẻ bị bỏ tù. Không tha thứ là như thế đó. Ta cầm buộc người khác, nhưng thực ra lại đang cầm tù chính mình trong quá khứ và hận thù.

Anh chị em thân mến,

“Bảy mươi lần bảy” nghĩa là thôi, đừng đếm những lần người khác làm mình đau nữa. Hãy sống kinh nghiệm được tha thứ, thay vì chỉ nhớ mình đã bị tổn thương. Bởi lẽ, không ai trong chúng ta được sinh ra để phải sống trong nhà tù của sự dày vò và mặc cảm. Chúng ta được sinh ra để hướng tới tương lai của yêu thương và tự do. Không thay đổi được những gì đã xảy ra, nhưng chúng ta có khả năng sắp đặt lại, tái cấu trúc lại hầu hiện tại trở nên đáng giá hơn.

Chúa không bắt chúng ta phải quên ngay một vết thương. Ngài chỉ mời chúng ta hãy đặt nó xuống. Nhìn lên Ngài. Đáng, cho tới bây giờ và mãi mãi, xóa tội của tôi, của bạn, của trần gian này. Hãy để chính mình cũng được chữa lành và lại được tự do. Người Kitô hữu tha thứ không phải vì người kia luôn xứng đáng được tha, nhưng bởi vì chính mình đang sống từng giây phút nhờ được thương xót. Hãy mãi hoài tha thứ, tập tha thứ, muốn tha thứ, như chính chúng ta vẫn đang hít thở lòng thương xót từ trời cao. Tha thứ không chỉ là bỏ qua, mà còn phải là hết lòng tha, là thương xót vậy.

“ngươi không phải thương xót đồng bạn, như chính ta đã thương xót ngươi sao!”

Amen.

Vĩnh Toàn MSC

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Dù sống, dù chết, chúng ta cũng thuộc về Chúa Kitô, thuộc về con cái của Cha trên trời, Đấng chậm giận và giàu lòng thương xót. Trong tâm tình tạ ơn, và cầu xin ơn tha thứ, chúng ta tha thiết dâng lời nguyện xin:

1. *“Không ai trong anh em được sống cho mình”*. Xin thanh tẩy những bất hòa, chia rẽ trong Hội Thánh, để mọi người được hiệp nhất trong cùng một Chúa Thánh Thần, dưới sự lãnh đạo của các vị Chủ chăn. Nhờ đó mọi người đến với Hội Thánh hưởng tình bác ái chân thành. *Chúng con cầu xin Chúa.*

ĐÁP: XIN CHÚA NHẬN LỜI CHÚNG CON.

2. *Chúng ta sống, là sống cho Chúa”*. Xin cho các tín hữu bớt đi những cạnh tranh trong cuộc sống, quên đi những hận thù ghen ghét, mà phát triển con người Kitô hữu, là sống yêu thương, tha thứ, xóa bỏ oán thù để xứng đáng là những môn đệ sống cho Chúa Kitô. *Chúng con cầu xin Chúa.*

3. *Lạy Chúa, chúng con xin dâng lên Chúa tất cả mọi gia đình trên thế giới, cách riêng là các gia đình trẻ đang gặp khó khăn, thử thách trong đời sống hôn nhân*. Xin Chúa là tình yêu hiệp nhất, hàn gắn những đổ vỡ trong gia đình. Xin cho những bậc làm cha mẹ biết làm gương cho con cái về sự tha thứ giữa gia đình cũng như nơi khu phố, thôn xóm, góp phần đem Tin Mừng Chúa đến với mọi người. *Chúng con cầu xin Chúa.*

4. *“Sao người không chịu thương bạn người như ta thương người”*. Xin cho tội nhân thấu hiểu được lòng Chúa khoan dung nhân hậu, để họ nhận biết lỗi lầm, thực tình thông hối và quyết tâm trở về với Chúa qua Bí tích Hòa Giải. *Chúng con cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, chúng con chỉ là những con nợ bất lực trước món nợ tình thương của Chúa. Xin cho chúng con luôn nhớ đến lòng thương xót Chúa mà sống khiêm tốn, tha thứ cho nhau một cách chân thành, để khi chúng con đọc chung kinh Lạy Cha, chúng con xứng đáng lãnh nhận ơn tha thứ. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. **Amen.**



CHÚA NHẬT XXV THƯỜNG NIÊN 20-09-2026

BÀI ĐỌC I: Is 55, 6-9

Tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các người.

Lời Chúa trong sách ngôn sứ Isaia.

Hãy tìm Đức Chúa khi Người còn cho gặp, kêu cầu Người lúc Người ở gần bên. Kẻ gian ác, hãy bỏ đường lối mình đang theo, người bất lương, hãy bỏ tư tưởng mình đang có mà trở về với Đức Chúa, và Người sẽ xót thương, về với Thiên Chúa chúng ta, vì Người sẽ rộng lòng tha thứ.

Thật vậy, tư tưởng của ta không phải là tư tưởng của các người, và đường lối các người không phải là đường lối của Ta, sấm ngôn của Đức Chúa. Trời cao hơn đất chừng nào thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các người, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các người chừng ấy.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 144

Đáp: *Chúa gần gũi tất cả những ai cầu khẩn Người.*

Xướng: Ngày lại ngày, con xin chúc tụng Chúa và ca ngợi Thánh Danh muôn thuở muôn đời. Chúa thật cao cả, xứng muôn lời ca tụng. Người cao cả khôn dò khôn thấu.

Xướng: Chúa là Đấng từ bi nhân hậu, Người chậm giận và giàu tình thương. Chúa nhân ái đối với mọi người, tỏ lòng nhân hậu với muôn loài Chúa đã dựng nên.

Xướng: Chúa công minh trong mọi đường lối Chúa, đầy yêu thương trong mọi việc Người làm. Chúa gần gũi tất cả những ai cầu khẩn Chúa, mọi kẻ thành tâm cầu khẩn Người.

BÀI ĐỌC II: PI 1, 20c-24.27a

Đối với tôi, sống là Đức Kitô.

Lời Chúa trong thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Philiphê.

Thưa anh em, Đức Kitô sẽ tỏ bày quyền uy cao cả của Người nơi thân xác tôi, dù tôi sống hay tôi chết. Vì đối với tôi, sống là Đức Kitô, và chết là một mối lợi. Nếu sống ở đời này mà công việc của tôi được sinh hoa kết quả, thì tôi không biết phải chọn đường nào. Vì tôi bị giằng co giữa hai đường: ao ước của tôi là ra đi để được ở với Đức Kitô, điều này tốt hơn bội phần, nhưng ở lại đời này thì cần thiết hơn, vì anh em.

Chỉ có một điều là anh em phải ăn ở làm sao cho xứng với Tin Mừng của Đức Kitô.

Đó là Lời Chúa

TUNG HÔ TIN MỪNG

Halleluia, Halleluia. Lạy Chúa, xin mở lòng chúng con, để chúng con lắng nghe lời của Con Chúa. Halleluia.

TIN MỪNG: Mt 20, 1-16a

Phải chăng vì thấy tôi tốt bụng, mà bạn đâm ra ghen tức?

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêu.

Khi ấy, Đức Giêsu kể cho các môn đệ nghe dụ ngôn này: “Nước Trời giống như chuyện chủ nhà kia, vừa tảng sáng đã đi ra mướn thợ

vào làm việc trong vườn nho của mình. Sau khi đã thỏa thuận với thợ là mỗi ngày một quan tiền, ông sai họ vào vườn nho làm việc. Khoảng giờ thứ ba, ông trở ra, thấy có những người khác ở không, đang đứng ngoài chợ. Ông cũng bảo họ: “Cả các anh nữa, hãy đi vào vườn nho, tôi sẽ trả cho các anh hợp lẽ công bằng”. Họ liền đi. Khoảng giờ thứ sáu, rồi giờ thứ chín, ông lại trở ra và làm y như vậy. Khoảng giờ mười một, ông trở ra và thấy còn có những người khác đứng đó, ông nói với họ: “Sao các anh đứng đứng đây suốt ngày, không làm gì hết?” Họ đáp: “Vì không ai mướn chúng tôi”. Ông bảo họ: “Cả các anh nữa, hãy đi vào vườn nho!” Chiều đến, ông chủ vườn nho bảo người quản lý: “Anh gọi thợ lại mà trả công cho họ, bắt đầu từ những người vào làm sau chót tới những người vào làm trước nhất”. Vậy những người mới vào làm lúc giờ mười một tiến lại, và lãnh được mỗi người một quan tiền. Khi đến lượt những người vào làm trước nhất, họ tưởng sẽ được lãnh nhiều hơn, thế nhưng cũng chỉ lãnh được mỗi người một quan tiền. Họ vừa lãnh vừa cằn nhằn chủ nhà: “Mấy người sau chót này chỉ làm có một giờ, thế mà ông lại coi họ ngang hàng với chúng tôi là những người đã phải làm việc nặng nhọc cả ngày, lại còn bị nắng nôi thiêu đốt”. Ông chủ trả lời cho một người trong bọn họ: “Này bạn, tôi đâu có xử bất công với bạn. Bạn đã chẳng thỏa thuận với tôi là một quan tiền sao? Cầm lấy phần của bạn mà đi đi. Còn tôi, tôi muốn cho người vào làm sau chót này cũng được bằng bạn đó. Chẳng lẽ tôi lại không có quyền tùy ý định đoạt về những gì là của tôi sao? Hay vì thấy tôi tốt bụng, mà bạn đâm ra ghen tức?”

Thế là những kẻ đứng chót sẽ được lên hàng đầu, còn những kẻ đứng đầu sẽ phải xuống hàng chót”.

Đó là Lời Chúa

SUY NIỆM LỜI CHÚA
CHÚA NHẬT XXV THƯỜNG NIÊN
20-09-2026

Hãy Có Lòng Nhân Ái Với Mọi Người

Anh chị em thân mến,

Ai trong chúng ta cũng mong muốn có một cuộc sống an vui. Chúng ta cố gắng làm việc, hy sinh và xây dựng gia đình với mong ước có được một cuộc sống tốt đẹp. Nhưng nhiều khi, vì quá quan tâm đến lợi ích của mình, chúng ta lại quên đi tình bác ái đối với người khác. Sự ích kỷ và ganh tị dần dần chiếm lấy tâm hồn, làm cho chúng ta không còn biết vui trước niềm vui của người khác.

Bài Tin Mừng hôm nay kể cho chúng ta dụ ngôn những người thợ làm vườn nho. Người chủ vườn nho lần lượt thuê những người thợ vào làm ở những thời điểm khác nhau trong ngày. Đến chiều, ông trả cho tất cả mỗi người một đồng, kể cả những người chỉ làm việc một giờ.

Những người vào làm từ sáng sớm bắt đầu phàn nàn: họ nghĩ rằng mình phải được trả nhiều hơn những người chỉ làm việc một giờ. Nhưng ông chủ trả lời: “Nào tôi có làm thiệt hại gì anh em đâu? Anh em đã chẳng thỏa thuận với tôi một đồng sao?” Điều làm họ khó chịu không phải vì họ bị thiệt thòi. Bởi lẽ, họ đã nhận đúng số tiền đã thỏa thuận. Điều khiến họ trở nên khó chịu là người khác cũng được đối xử tốt như mình.

Đây cũng là một cám dỗ rất dễ gặp trong cuộc sống. Chúng ta thường nhìn vào người khác để so sánh: tại sao người ấy được may mắn hơn tôi? Tại sao người ấy được yêu thương, được thành công, được nhiều điều tốt đẹp hơn tôi? Khi cứ nhìn vào người khác như thế, chúng ta dễ đánh mất niềm vui và sự bình an của chính mình.

Chúa Giêsu mời gọi chúng ta sống trong đời với cái nhìn tích cực. Đừng sống bằng sự so sánh, nhưng hãy sống bằng lòng biết ơn. Đừng hỏi: “Tại sao

người khác có mà tôi không có?”, nhưng hãy biết nhận ra: “Thiên Chúa đã ban cho tôi biết bao điều tốt đẹp.” chắc chắn, Thiên Chúa không đối xử với chúng ta theo kiểu tính toán của con người. Tình yêu của Ngài là tình yêu nhưng không. Ngài quảng đại với tất cả mọi người. Và vì thế, chúng ta cũng được mời gọi trở nên quảng đại với nhau.

Có khi chúng ta nghĩ rằng mình đã hy sinh nhiều hơn người khác, phục vụ nhiều hơn người khác, chịu khó hơn người khác. Từ đó, chúng ta dễ cảm thấy mình xứng đáng được nhiều hơn. Nhưng Tin Mừng nhắc chúng ta rằng: trước mặt Thiên Chúa, điều quan trọng không phải là chúng ta đã làm được bao nhiêu, mà là chúng ta đã làm với một trái tim như thế nào.

Chúa ban ơn cho mỗi người theo cách Ngài muốn. Chúng ta không có quyền ganh tị hay phán xét. Điều chúng ta cần làm là tin tưởng và phó thác vào tình yêu của Chúa.

Các thánh đã hiểu rất rõ điều đó. Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu chọn con đường nhỏ bé, khiêm nhường và yêu thương. Thánh Têrêsa Calcutta đã dành cả cuộc đời cho những người nghèo khổ và bị bỏ rơi. Các ngài không tìm cách hơn người khác, nhưng chỉ muốn trao ban tình yêu mà mình đã nhận được từ Thiên Chúa.

Anh chị em thân mến,

Cuộc sống sẽ trở nên nhẹ nhàng và đẹp hơn khi chúng ta biết vui với niềm vui của những người xung quanh, biết cảm thông với những yếu đuối của nhau và biết quảng đại thay vì ganh tị.

Xin Chúa cho chúng ta một trái tim nhân ái. Xin cho chúng ta biết nhận ra tình yêu của Chúa trong cuộc đời mình, và cũng biết trao tình yêu ấy cho những người đang sống bên cạnh chúng ta. Amen.

Lm. Joachim Hoài

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Thiên Chúa công minh và giàu lòng nhân hậu, Ngài không ngừng mời gọi con người đến sống hạnh phúc trong tình thương của Ngài. Tin tưởng Chúa, chúng ta hợp ý dâng lời cầu nguyện:

1. “*Nước Trời giống như chuyện chủ nhà kia, ra thuê người làm vườn nho mình*”. Xin cho Đức Thánh Cha, Giám Mục, Linh Mục, các Thầy phó tế là những người thợ vườn nho tại thế của Chúa, được ơn sức mạnh cả hồn lẫn xác, để các ngài luôn can đảm, dũng mạnh bảo vệ vườn nho Chúa giao phó theo như lòng Chúa mong ước. *Chúng con cầu xin Chúa.*

ĐÁP: XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

2. “*Này bạn, tôi không có xử bất công với bạn đâu*”. Xin cho các nhà luật pháp có một lương tâm không gian dối, biết lắng nghe và phân định, để trước tòa án phân xử, luôn công bằng chính trực, hầu sự phán quyết giúp nhiều người hoán cải và đổi mới cuộc đời. *Chúng con cầu xin Chúa.*

3. “*Hãy gọi những người làm thuê, mà trả tiền công cho họ.*” Xin cho những người nghèo luôn được trả công xứng đáng với công việc nặng nhọc hằng ngày mà họ phải cố gắng làm để kiếm cơm gạo cho gia đình. *Chúng con cầu xin Chúa.*

4. “*Các người cũng hãy đi làm vườn nho Ta, Ta sẽ trả công xứng đáng*”. Xin cho mỗi người trong chúng ta luôn cảm nhận được lòng yêu thương của Chúa, để không ngừng cảm tạ Chúa, và luôn làm chứng cho Tình yêu của Chúa như Lời Người mời gọi chúng ta hôm nay. *Chúng con cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha, xin hướng dẫn cuộc đời của chúng con, xin cho chúng con nhận ra lòng quảng đại và tình thương của Cha, xin giúp các tín hữu biết biết làm cho Cha hiện diện giữa anh em của họ bằng đời sống chứng tá. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. **Amen.**



CHÚA NHẬT XXVI THƯỜNG NIÊN

27-09-2026

BÀI ĐỌC I: Ed 18, 25-28

Nếu kẻ gian ác từ bỏ điều dữ nó đã làm, thì nó sẽ cứu được mạng sống mình.

Lời Chúa trong sách ngôn sứ Êdêkien.

Có lời Đức Chúa phán như sau: “Các người nói: “Đường lối của Chúa Thượng không ngay thẳng”. Vậy hỡi nhà Israel, hãy nghe đây: phải chăng đường lối của Ta không ngay thẳng hay đường lối của các người mới không ngay thẳng? Khi người công chính từ bỏ lẽ công chính của mình và làm điều bất chính mà chết, thì chính vì điều bất chính nó đã làm mà nó phải chết. Còn nếu kẻ gian ác từ bỏ điều dữ nó đã làm, mà thi hành điều chính trực công minh, thì nó sẽ cứu được mạng sống mình. Nó đã thấy và từ bỏ mọi tội phản nghịch nó phạm, thì chắc chắn nó sẽ sống, nó không phải chết”.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 24

Đáp: *Lạy Chúa, xin nhớ lại nghĩa nặng với ân sâu của Ngài.*

Xướng: Lạy Chúa, đường nẻo Ngài, xin dạy cho con biết, lối đi của Ngài, xin chỉ bảo con. Xin dẫn con đi theo đường chân lý của Ngài và bảo ban dạy dỗ, vì chính Ngài là Thiên Chúa cứu độ con. Sớm hôm con những cậy trông Ngài, bởi vì Ngài nhân ái.

Xướng: Lạy Chúa, xin nhớ lại nghĩa nặng với ân sâu Ngài đã từng biểu lộ, từ muôn thưở muôn đời. Tuổi xuân trôi đại bao lắm rồi, xin Ngài đừng nhớ đến, nhưng xin lấy tình thương mà nhớ đến con cùng.

Xướng: Chúa là Đấng nhân từ chính trực, chỉ lối cho tội nhân, dẫn kẻ nghèo hèn đi theo đường công chính, dạy cho biết đường lối của Người.

BÀI ĐỌC II: PI 2, 1-11

Anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Kitô Giêsu.

Lời Chúa trong thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Philipphê.

Thưa anh em, nếu quả thật sự liên kết với Đức Kitô đem lại cho chúng ta một niềm an ủi, nếu tình bác ái khích lệ chúng ta, nếu chúng ta được hiệp thông trong Thần Khí, nếu chúng ta sống thân tình và biết cảm thương nhau, thì xin anh em hãy làm cho niềm vui của tôi được trọn vẹn, là hãy có cùng một cảm nghĩ, cùng một lòng mến, cùng một tâm hồn, cùng một ý hướng như nhau.. Đừng làm chỉ vì ganh tỵ hay vì hư danh, nhưng hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi người khác hơn mình. Mỗi người đừng tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi ích cho người khác. Giữa anh em với nhau, anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Kitô Giêsu.

Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự. Chính vì thế, Thiên Chúa đã siêu tôn Người và tặng ban danh hiệu trỗi vượt trên muôn ngàn danh hiệu. Như vậy, khi vừa nghe Danh Thánh Giêsu, cả trên trời dưới đất và trong nơi âm phủ, muôn vật phải bái quỳ, và để tôn vinh Thiên Chúa Cha, mọi loài phải mở miệng tuyên xưng rằng: “Đức Giêsu Kitô là Chúa”.

Đó là Lời Chúa

TUNG HÔ TIN MỪNG

Halleluia, Halleluia. Chúa nói: Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi; tôi biết chúng, và chúng theo tôi. Halleluia.

TIN MỪNG: Mt 21, 28-32

Nó hối hận, nên lại đi. Những người thu thuế và những cô gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước các ông.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêu.

Khi ấy, Đức Giêsu nói với các thượng tế và kỳ mục trong dân rằng: “Các ông nghĩ sao? Một người kia có hai con trai. Ông ta đến nói với người thứ nhất: “Này con, hôm nay con hãy đi làm vườn nho”. Nó đáp: “Con không muốn!” Nhưng sau đó, nó hối hận, nên lại đi. Ông đến gặp người thứ hai, và cũng bảo như vậy. Nó đáp: “Thưa Ngài, con đây!” Nhưng rồi lại không đi. Trong hai người con đó, ai đã thi hành ý muốn của người cha?” Họ trả lời: “Người thứ nhất”. Đức Giêsu nói với họ: “Tôi bảo thật các ông: những người thu thuế và những cô gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước các ông. Vì ông Gioan đã đến chỉ đường công chính cho các ông, mà các ông không tin ông ấy; còn những người thu thuế và những cô gái điếm lại tin. Phần các ông, khi đã thấy vậy rồi, các ông vẫn không chịu hối hận mà tin ông ấy”.

Đó là Lời Chúa

SUY NIỆM LỜI CHÚA
CHÚA NHẬT XXVI THƯỜNG NIÊN
27-09-2026

VƯỜN NHO CHÚA TRAO CHO TÔI

1. Vườn nho của Thiên Chúa

Trong Kinh Thánh, vườn nho là hình ảnh rất đẹp về tình yêu và sự chăm sóc của

Thiên Chúa. Ngài trồng, vun xới, bảo vệ và chúc phúc vườn nho sinh nhiều hoa trái (x. Is 5,1–7). Nhưng Thiên Chúa không làm một mình. Ngài mời chúng ta bước vào vườn nho và cùng làm việc với Ngài: “Cả các anh nữa, hãy đi vào vườn nho.” (Mt 20,7)

2. Ôn gọi: Không chỉ nói “Vâng”, nhưng phải đi

Ôn gọi trước hết là một lời mời. Thiên Chúa gọi, nhưng Ngài không ép buộc. Ngài chờ câu trả lời tự do của mỗi người.

Trong dụ ngôn hai người con, người cha nói: “Này con, hôm nay con hãy đi làm vườn nho.” (Mt 21,28). Một người nói “Không”, nhưng sau đó lại đi. Người kia nói “Vâng”, nhưng cuối cùng không đi.

Ôn gọi không dừng lại ở lời “Vâng”. Nhưng lời “Vâng” phải có đôi chân. Đôi chân đi vào vườn nho nghĩa là bắt tay vào việc. Có lúc phải vất vả, đổ mồ hôi, hy sinh thời gian và sức lực. Nhưng chính khi phục vụ, xây dựng và chọn lối sống tốt đẹp hơn, chúng ta đang cộng tác vào công trình của Thiên Chúa.

3. Vườn nho Chúa trao cho tôi

Không cần đi tìm đâu xa. Vườn nho của tôi có thể chính là gia đình, trường học, nơi làm việc, giáo xứ, cộng đoàn, nhóm bạn, những người trẻ tôi gặp...Rồi hôm nay, tôi đang làm gì cho vườn nho Chúa trao cho tôi?

Nhưng có một điều quan trọng nữa. Chúa Giêsu nói: “Cành nho không thể tự mình sinh hoa trái nếu không gắn liền với cây nho.”(Ga 15,4). Vì thế: Không chỉ làm việc cho Chúa, mà trước hết phải ở lại trong Chúa. Ở lại trong Chúa qua việc cầu nguyện, đọc Lời Chúa, viếng Thánh Thể.

Hôm nay, Chúa vẫn đang nói với mỗi người chúng ta: “Này con, hôm nay con hãy đi làm vườn nho.”

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: “Chúa nhân hậu và công minh, Ngài sẽ dạy cho kẻ khiêm cung nhận biết đường lối Ngài”. Vì thế, chúng ta hãy thành khẩn cầu xin:

1. “Này con, hôm nay con hãy đi làm vườn nho cho cha”. Xin Chúa thương soi sáng, tuôn đổ phúc lành xuống trên Đức Thánh Cha, các Giám Mục, Linh Mục để các ngài đủ sức can đảm nhiệt thành chu toàn sứ vụ, bằng lời rao giảng, lời cầu nguyện và gương sáng đức tin của mình. Chúng con cầu xin Chúa.

ĐÁP: XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

2. “Ai khao khát Chúa với tâm hồn chân thành đã chiếm được Đấng mình yêu mến rồi”. Xin cho giới trẻ công giáo luôn khao khát Chúa trên hết mọi sự với tâm hồn chân thật, hầu biết lắng nghe và nhận ra thánh ý Chúa dành cho mình qua Lời Chúa mỗi ngày cũng như qua giáo huấn của Hội thánh, rồi sẵn sàng thực thi, để trở nên những Kitô hữu đạo đức, những chứng nhân anh dũng của Chúa Kitô. Chúng con cầu xin Chúa.

3. “Anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Kitô Giêsu”. Xin cho các Kitô hữu biết mau mắn đón nhận người khác, với tất cả sự khiêm nhường, và nỗ lực xây dựng sự hiệp nhất bằng tình yêu và tha thứ. Chúng con cầu xin Chúa.

4. “Anh em hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi người khác hơn mình.” Xin cho các quyết định của mỗi người trong cộng đoàn chúng ta luôn hướng tới sự thiện hảo và phù hợp với thánh ý Chúa Cha cũng như kế hoạch Người đã chuẩn bị cho mỗi người. Chúng con cầu xin Chúa.

Chủ tế: Lạy Cha nhân từ và hay thương xót, xin hướng dẫn chúng con mỗi ngày trong suốt cuộc đời, xin giúp chúng con luôn biết can đảm chọn lựa và thi hành thánh ý Cha. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. **Amen.**

Lá Thư MỤC VỤ



Anh chị em rất thân mến

Ngày 28 tháng 7 vừa qua, một trận động đất 7 độ đã xảy ra tại tỉnh Kumamoto, miền Kyushu, làm cho 39 người thiệt mạng, trong đó có một em tu nghiệp sinh Việt Nam, công giáo, mới 23 tuổi, cũng như đã làm hư hại 31.951 ngôi nhà, trong đó 1.449 căn bị phá hủy hoàn toàn. Cho tới bây giờ vẫn còn hơn 3.000 cư dân vẫn đang phải lưu trú tại các trung tâm sơ tán, trong khi một số người khác sống tạm trong xe hơi hoặc trong những ngôi nhà bị hư hại. Chúng ta cảm ơn Chúa đã gìn giữ chúng ta bình an và hãy diễn tả tâm tình biết ơn đó bằng cách cầu nguyện cho những nạn nhân đã qua đời cũng như quảng đại chia sẻ với các anh chị em đang sống trong cảnh màn trời chiếu đất do ảnh hưởng của cơn địa chấn. Sống ở Nhật Bản, xứ sở của các trận động đất, chúng ta không biết tương lai của chúng ta sẽ như thế nào, xin anh em luôn tỉnh thức cầu nguyện và cũng biết khôn ngoan chuẩn bị những vật liệu dự trữ, phòng cho tương lai.

Chúng ta cũng không quên cầu nguyện cho các nạn nhân của các trận động đất vừa mới xảy ra tại Colombia, Nam Mỹ và tại Indonesia. Các cơn địa chấn này cũng đã làm hư hại biết bao cơ sở vật chất, nhà cửa, đường sá và nhất là gây thiệt hại cho rất nhiều sinh mạng và làm cho nhiều gia đình phải lâm vào cảnh tang thương tinh thần cũng như vật chất.

Tháng 8 với những ngày nóng gay gắt đã kết thúc, hy vọng anh chị em đã có những ngày nghỉ lễ Obon vui vẻ và ý nghĩa với gia đình, con cái và với bạn bè. Chúng ta cảm ơn Chúa vì những thời gian quý giá này để nghỉ ngơi, để được gần gũi hơn với cha mẹ, với con cái và nhất là có thể viếng thăm các bậc phụ huynh lão thành.

Bước vào tháng 9, thời tiết của Nhật Bản cũng dịu lại, chuẩn bị vào thu, kính chúc anh chị em sức khỏe, bình an và qua cuộc sống, qua công việc, chúng ta

cũng biết trở thành những nhà truyền giáo, những người loan báo Tin Mừng của Chúa trong gia đình, trong môi trường chúng ta sống và làm việc.

Trong tháng 8 vừa qua, nhờ sự quảng đại chia sẻ của anh chị em, chúng ta đã gửi về Việt Nam 2.600.000 yen (hai triệu sáu trăm ngàn) giúp cho các cô nhi viện và trẻ em nghèo, bất hạnh trong các giáo xứ và các cơ sở bác ái do các linh mục và nữ tu điều hành tại 50 giáo xứ ở Việt Nam; và đồng thời cũng gửi 205 học bổng (10.000 yen) cho các tu sĩ nam nữ và các trẻ em nghèo, hiếu học tại Việt Nam. Xin Đức Giêsu, Đấng hằng ngày đang đau khổ, thiếu thốn nơi thân xác các trẻ em nghèo, chúc lành cho tất cả anh chị em vì sự hy sinh chia sẻ quảng đại và bền bỉ này.

Trong tháng 9 này, Giáo Đoàn mời gọi mọi người cầu nguyện cho các gia đình trên thế giới, đặc biệt các gia đình trong giáo đoàn chúng ta. Xin cho các gia đình, nhờ noi theo gương mẫu của Thánh Gia, luôn trở nên một giáo hội nhỏ, ở đó, con cái chúng ta được nuôi lớn bằng tình thương, lòng đạo đức trong tinh thần văn minh và văn hóa Việt Nam. Xin cho gia đình chúng ta, trong hoàn cảnh xã hội vật chất, ích kỷ hiện nay, luôn là dấu chỉ của lòng thương xót Chúa, trở nên nhân chứng của tình yêu Chúa Giêsu dành cho Hội Thánh, nhờ đó, con cái của chúng ta cũng sẽ được chuẩn bị đầy đủ, thánh thiện cho ơn gọi tu trì cũng như ơn gọi gia đình trong tương lai. Là người iệt Nam công giáo, chúng ta đến Nhật không chỉ để làm việc, hầu có thể có một cuộc sống vật chất tốt đẹp, một tương lai bảo đảm hơn và có thể giúp đỡ gia đình, người thân cũng như người nghèo mà thôi, nhưng như là người công giáo, chúng ta có bổn phận loan báo Tin Mừng bằng chính cuộc sống gương mẫu, đạo đức của chúng ta, đó là sứ mệnh của chúng ta như ao ước của Giáo Hội khi trao cho chúng ta cây nến được thắp sáng trong ngày chúng ta lãnh nhận bí tích rửa tội.

Từ ngày 25 đến ngày 28 tháng 9, Đức Thánh Cha Lêô XIV sẽ đi thăm mục vụ nước Pháp, chuyến tông du có chủ đề: “lời mời gọi nhận ra món quà vĩ đại nhất mà Chúa Kitô, Đấng Cứu Thế, đã ban cho chúng ta” đồng thời cũng là “lời kêu gọi hy vọng và hiệp thông, khuyến khích chúng ta vượt qua những chia rẽ để chia sẻ hòa bình, hòa giải và tình huynh đệ, những dấu hiệu của sự sống mới

trong thế giới”. Đây là chuyến tông du mà quốc gia Pháp cũng như Giáo Hội tại Pháp chờ đợi từ rất lâu. Theo như chương trình mà Tòa Thánh công bố, Đức Thánh Cha sẽ viếng thăm thủ đô Paris của nước Pháp, Linh địa Đức Mẹ Lộ Đức và thành phố Metz. Tại Paris, ngài sẽ cử hành giờ kinh chiều và gặp gỡ, nói chuyện với các Giám Mục, các linh mục, tu sĩ nam nữ tại nhà thờ chánh tòa Notre Dame de Paris. Ngài cũng sẽ cử hành thánh lễ cho người dân Paris tại quảng trường Concorde và viếng thăm trụ sở của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc, gọi tắt là UNESCO. Ngài cũng sẽ dành một ngày để viếng Đức Mẹ Lộ Đức. Tại Trung Tâm Hành Hương Đức Mẹ Lộ Đức ngài sẽ cử hành thánh lễ cầu nguyện cho các bệnh nhân. Và sau cùng, ngài sẽ đến thành phố Metz tham dự một hội nghị liên tôn tại Trung tâm Hội nghị “Robert Schuman” với chủ đề: “Hướng về cội nguồn Âu Châu vì hòa bình và thống nhất”. Chúng ta cầu nguyện cho chuyến hành hương của Đức Thánh Cha Lêô XIV mang lại nhiều ơn lành cho Giáo Hội và cho nước Pháp cũng như củng cố đức tin cho người dân nước Pháp. Nước Pháp trước đây đã được gọi là “Trưởng Nữ của Giáo Hội”, nhưng hôm nay đã trở thành một xã hội tục hóa, mất hết những cảm nghiệm đức tin và ý thức linh thánh về sự sống, vì thế, dù đi đâu cũng gặp thấy nhà thờ, nhưng tâm hồn của con người không còn chỗ cho Chúa, cho tha nhân, do đó, tuy cùng sống trong một đô thị đông người, nhưng mỗi người là một hòn đảo, không ai tìm được cho mình một sự cảm thông, một tình huynh đệ, người ta sống trong thái độ dừng dưng, đó là lý do mà Quốc Hội Pháp đã biểu quyết thành luật, cho phép các bác sĩ được tham dự và cộng tác để kết thúc mạng sống của các bệnh nhân muốn chọn chết, thay vì tiếp tục điều trị, những trường hợp được gọi một cách hoa mỹ là “an tử”.

Kính chúc quý cha, quý tu sĩ nam nữ và tất cả anh chị em mọi ơn lành hồn xác trong sự yêu thương che chở của Mẹ Maria. Tôi luôn nhớ đến anh chị em trong các thánh lễ và trong lời cầu nguyện. Xin anh chị em cũng cầu nguyện cho tôi. Hẹn gặp lại anh chị em trong các thánh lễ tiếng Việt.



Linh Mục của anh chị em
P.M. Nguyễn Hữu Hiến



TIN NHÓM CHIA SẺ LỜI CHÚA

Trong tháng 08/2026, Nhóm đã nhận được học bổng giúp cho các trẻ em nghèo hiếu học tại Việt Nam niên khóa 2026-2027 của quý vị ân nhân sau đây:

- AC Duy-Phượng (Kamata, Tokyo) giúp hai em: 20.000 yen
- AC Vân-Điền (Isesaki, Gunma-Ken) giúp hai em: 20.000 yen

Trong tháng 8, nhờ sự quảng đại chia sẻ của anh chị em, Nhóm đã gởi về Việt Nam 2.600.000 yen (hai triệu sáu trăm ngàn) giúp cho các cô nhi viện và trẻ em nghèo, bắt hạnh do các linh mục và nữ tu điều hành tại 50 giáo xứ ở Việt Nam cũng như đã gởi 205 phần học bổng cho các tu sĩ, chủng sinh và học sinh nghèo tại Việt Nam.

Thay mặt cho các trẻ em bắt hạnh tại quê nhà, Nhóm CSLC xin chân thành biết ơn các cộng đoàn, các ban đại diện, các Nhóm và tất cả quý vị ân nhân đã quảng đại chia sẻ, hầu xoa dịu những đau khổ và thiếu thốn của các em. Đây cũng là một hình thức giúp đỡ và xây dựng Giáo Hội cũng như tổ quốc Việt Nam.

Ước mong quý vị sẽ tiếp tục quảng đại tiếp tay với Nhóm trong công tác bác ái này. Xin Ba Ngôi Thiên Chúa chúc lành cho quý vị.

Nhóm Chia Sẻ Lời Chúa

THÔNG BÁO TƯ VẤN Y TẾ, LUẬT PHÁP MIỄN PHÍ

Chúng tôi sẽ tổ chức buổi tư vấn cho mọi người không phân biệt tôn giáo đang gặp khó khăn theo chi tiết bên dưới

- Thời gian từ 3 giờ đến 5 giờ chiều chủ nhật ngày 27 tháng 9
- Địa điểm : nhà thờ công giáo Chofu
- Địa chỉ : Tokyo to, Chofu-Shi , Fujimi-Cho, 3 chome 21-12

Bác sĩ Yamamura sẽ phụ trách tư vấn y tế

Luật sư Morishita phụ trách tư vấn luật pháp .

Nếu bạn đang gặp khó khăn về y tế hoặc luật pháp hãy đến với chúng tôi để được tư vấn , các vấn đề các bạn trình bày sẽ được giữ kín . Có thông dịch hỗ trợ .

Chúng tôi cũng tư vấn online cho các bạn ở xa. Cần liên hệ đăng ký trước để được sắp xếp hướng dẫn.

Liên hệ người phụ trách

Cha Micae Nguyễn Minh Lập : Tel 070- 2021-5159

Hoặc Sáng Thảo : Tel 090-8517-1414 (Zalo)

ĐỨC THÁNH CHA THĂM ASSISI: THẾ GIỚI ĐANG TÌM KIẾM NHỮNG VỊ THÁNH GIỮA CÁC CON

Đỉnh cao của Đại hội **“GO! Franciscan Youth Meeting”** tại Assisi từ ngày 3-6/8 của các bạn trẻ tại Assisi là chuyến viếng thăm mục vụ của Đức Thánh Cha Lêô XIV vào sáng ngày 6/8, lễ Chúa Hiện Dung, tại Vương cung thánh đường Đức Maria các Thiên thần, nơi có Nhà nguyện Porziuncola. Sau khi Đức Thánh Cha gặp các bạn trẻ phía trước Nhà thờ Đức Mẹ các thiên thần và trả lời các câu hỏi của ba bạn trẻ, Đức Thánh Cha đã dâng thánh lễ với các bạn trẻ với phụng vụ lễ Chúa Hiện Dung.

Bài giảng lễ của Đức Thánh Cha trong ngày lễ Chúa Hiện Dung

Anh chị em thân mến,
các bạn trẻ rất thân mến!

Lễ Chúa Hiện Dung mà chúng ta đang cử hành là một màu nhiệm ánh sáng, giúp chúng ta đào sâu ý nghĩa cuộc gặp gỡ thật vui tươi này, nhưng đồng thời cũng chứa đựng nhiều câu hỏi về hiện tại và tương lai. Trong trình thuật Tin Mừng, chúng ta nhận thấy sự tương phản giữa ánh sáng và bóng tối, thinh lặng và lời nói, kinh ngạc và không hiểu. Chúng ta đang ở Assisi, một thành phố mà từ nhiều thế kỷ qua biết bao khách hành hương đã tìm đến – hôm nay có cả chúng ta – bởi nơi đây mọi sự đều thì thầm rằng cuộc đời chúng ta có thể được biến đổi, tỏa ánh sáng và sửa chữa thế giới. Chính tại đây đã khởi đầu cuộc biến đổi dung mạo của Phanxicô, Clara, rồi của hàng ngàn người trẻ khác: họ đã đón nhận Tin Mừng sine glossa – theo cách nói của chúng ta hôm nay: không giảm nhẹ bất cứ đòi hỏi nào – và sự sống của Chúa Giêsu lại bắt đầu nơi họ.

Chúng ta đến đây để hiểu lịch sử đang đi về đâu và chính mình đang đi về đâu. Trong Tin Mừng, chúng ta thấy rằng có thể tìm được ý nghĩa, có thể nhận ra một con đường. Như Phêrô, Giacôbê và Gioan, chúng ta được đưa riêng ra một nơi, và Chúa Giêsu ở cùng chúng ta. Điều quan trọng chính là sự hiện diện của Người. Trên núi, các Tông đồ chiêm ngắm Chúa Giêsu đang hướng về tương lai của chính Người. Trước đó, các ông đã không hiểu điều này. Sáu ngày trước, Phêrô đã phản đối Thầy khi Người công khai nói về thập giá (x. Mt 16,21-26): ông mong đợi vinh quang cho Đấng Mêسيا, và có lẽ cho cả chính mình, nhưng không tính đến những chống đối và hiểm nguy, nhất là không tự hỏi vinh quang thực sự là gì. Giờ đây, trong cuộc Hiện Dung của Chúa Giêsu, chính Thiên Chúa tỏ mình trong vinh quang, dưới hình dáng một đám mây che chở và bao phủ. Thiên Chúa chỉ cho thấy Chúa

Con và mời gọi lắng nghe Người. Con đường sự sống được khám phá khi cùng nhau bước theo Người. Vẻ đẹp của Người mang một diện mạo mới, với cường độ chưa từng thấy, đến nỗi Phêrô muốn giữ thời gian lại và kéo dài thị kiến ấy. Với lòng quảng đại, ông đề nghị dựng ba lều, như thể muốn cuộc đàm đạo giữa Chúa Giêsu, Môsê và Êlia được tiếp tục. Nhưng điều cần làm là bước vào cuộc đàm đạo ấy. Không thể chỉ đứng ngoài làm khán giả. Quả thế, chúng ta được mời gọi đọc Kinh Thánh cùng với Thầy, giải thích thời đại của mình và đưa ra những quyết định theo con đường của Người. Chúng ta ở đây để chiến thắng sự cam chịu và sợ hãi, để tháo gỡ những nghi ngờ đang níu giữ chúng ta, như từng níu giữ các Tông đồ. Chúa Giêsu mời gọi chúng ta bước vào cuộc đối thoại với lịch sử của Người, để viết nên những trang sử mới.

Khi nghe rằng “dung nhan Người chói lọi như mặt trời, và y phục Người trở nên trắng tinh như ánh sáng” (Mt 17,2), chúng ta nghĩ đến buổi sáng Phục Sinh, khi một thiên thần của Chúa lăn tảng đá lấp cửa mộ ra và loan báo Tin Mừng Phục Sinh. “Điện mạo người như ánh chớp, và y phục trắng như tuyết” (Mt 28,3). Đó là ánh sáng của một ngày mới mà chúng ta đang hướng tới, dù chung quanh và đôi khi ngay trong lòng chúng ta vẫn còn tối tăm. Chúng ta nhận ra ánh bình minh ấy nơi các vị thánh đã được tuyên thánh, như thánh Phanxicô và thánh Clara, cũng như nơi vô số anh chị em đáp lại sự dữ bằng điều thiện. Chúng ta không đơn độc! Trong những ngày này, các con đã cảm nghiệm điều đó: các con gặp gỡ và lắng nghe nhau, chuyển từ tiếng ồn của những giọng nói lẫn át và đối nghịch sang nghệ thuật đối thoại. Hôm nay, chúng ta chiêm ngắm Chúa Giêsu hiện dung chính trong cuộc đối thoại với Chúa Cha, với những vị đi trước Người là Môsê và Êlia, và với những người đồng thời với Người là các môn đệ.

Giáo hội hiện hữu để đưa chúng ta vào năng động lắng nghe và quyết định này, nhờ đó hiểu được mình sống cho ai và phải sống như thế nào. Giáo hội là cộng đoàn nơi chúng ta học phân định tiếng Chúa, tiếng không bao giờ đơn giản trùng khớp với ý kiến của mình, và dám sống sự vâng phục Chúa Thánh Thần, sự vâng phục đã làm cho tất cả những ai chấp nhận bước theo Chúa Giêsu trở nên can đảm và sáng tạo. Chúng ta tự làm biến dạng khi tách khỏi Người và khỏi những người khác; trái lại, chúng ta được biến đổi dung mạo trong những mối tương quan nuôi dưỡng và mời gọi bước vào sự sống. Linh đạo Phan sinh, nơi các con đã được đào luyện, là một trong những linh đạo quan tâm nhất đến việc hàn gắn các mối tương quan nền tảng với Thiên Chúa và với mọi thụ tạo của Người: một sự hòa hợp cần được gìn giữ và vun trồng, hôm nay hơn bao giờ hết.

Theo nghĩa này, ở phần mở đầu Thông điệp đầu tiên của tôi, tôi đã gợi ý rằng: “Mỗi thế hệ nhận lãnh, như gia sản, nhiệm vụ định hình thời đại của mình: làm cho lịch sử trưởng thành như một nơi phẩm giá của mỗi người được bảo vệ, công lý

được thăng tiến và tình huynh đệ trở nên khả thi. Nhưng mỗi thời đại đều phải đối diện với nguy cơ xây dựng một thế giới phi nhân và bất công hơn. Nơi nào nhân loại có nguy cơ đánh mất dung mạo của mình, thì Kitô hữu chúng ta ngược mắt nhìn lên Thiên Chúa đã làm người, vì biết rằng ‘chỉ trong mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể, mầu nhiệm con người mới thật sự được sáng tỏ’. Nhân tính tuyệt diệu này nơi Chúa Giêsu Kitô trở thành Con Đường, Sự Thật và Sự Sống, mở ra cho mỗi người chúng ta con đường tiến tới sự viên mãn” (Magnifica humanitas, 1).

Các bạn thân mến, lý do khiến thánh Phanxicô, tám trăm năm sau khi qua đời, vẫn còn thu hút chúng ta, nằm ở nhân tính tuyệt diệu đã thúc đẩy ngài rời bỏ những lối mòn có sẵn, để mở ra một con đường mới phù hợp hơn với hành trình của Chúa Giêsu. Ngay cả tại một thành phố đã là Kitô giáo từ nhiều thế kỷ như Assisi, điều này cũng được xem là một cuộc cách mạng. “Lựa chọn của Clara còn gây ấn tượng mạnh hơn: một thiếu nữ muốn trở nên như Phanxicô, muốn sống, với tư cách là một người nữ, tự do như những người anh em ấy!” (Buổi Tiếp kiến Năm Thánh, ngày 4 tháng 10 năm 2025). Đó là sức mạnh của Kitô giáo, sức mạnh của những khởi đầu và của biết bao lần khởi đầu lại.

Vậy, các bạn trẻ thân mến, hôm nay châu Âu và toàn thế giới đang tìm kiếm nơi các con những vị thánh mới: hãy dám tin vào lời Tin Mừng, hãy trở nên người hơn nhờ sự tự do của Chúa Giêsu Kitô, hãy ôm lấy chị nghèo khó! Tựa đề cuộc gặp gỡ của các con – Go! – là một sứ mạng, một cuộc sai đi trên những nẻo đường mà chúng ta không có sẵn bản đồ, bởi chúng được mở ra khi lắng nghe con tim, vâng phục Chúa Thánh Thần và bước theo Đấng Phục Sinh đến nơi Người đã muốn đi trước chúng ta. Go! Hãy đi! Hay đúng hơn: chúng ta cùng đi! Let’s go! Hãy đi đến những vùng ngoại biên, nơi sự bất công và thói cường quyền của một số ít người chôn bỏ phẩm giá và ước mơ của rất nhiều, của quá nhiều người con Thiên Chúa. Đức Giáo hoàng Phanxicô, được gọi hứng từ Người Nghèo thành Assisi, đã cảnh báo chúng ta về “cám dỗ làm Kitô hữu mà vẫn giữ một khoảng cách thận trọng với những vết thương của Chúa. Chúa Giêsu muốn chúng ta chạm đến nỗi khổ cùng của con người, chạm đến thân xác đau khổ của người khác. Người chờ đợi chúng ta từ bỏ việc tìm kiếm những nơi trú ẩn cá nhân hay cộng đoàn, vốn cho phép chúng ta đứng xa tâm điểm của thảm kịch nhân loại” (Đức Phanxicô, *Evangelii gaudium*, 270).

Các con có thể không được thấu hiểu, ngay cả bởi những người trong gia đình của mình, như đã xảy ra với thánh Phanxicô. Tuy nhiên, từ bỏ nền văn hóa quyền lực và phá đổ những bức tường chia cách con người không bao giờ là phản bội gia đình, thành phố hay truyền thống, nhưng là giải thoát chúng khỏi những bóng ma, khỏi những kẻ thù được dựng nên do sợ hãi và thiếu hiểu biết, khỏi thứ bạo lực muốn áp đặt trật tự nhỏ bé của mình lên một thực tại luôn vượt quá chúng ta từ mọi

phía. Tin tưởng Thiên Chúa là tìm lại, như Phanxicô và Clara, một thế giới gồm những anh chị em để trân trọng và phục vụ, chứ không phải để bóc lột và thống trị. Không phải một thế giới để bảo vệ, nhưng là một thế giới để ôm lấy.

Các bạn trẻ thân mến, hãy dẫn thân trọn vẹn cho nền văn minh tình yêu, nền văn minh mà các con đã gặp những mầm non qua biết bao gương trao ban nhưng không, và đang biến đổi theo hình ảnh Đức Kitô vô số người kiến tạo hòa bình, những người hôm nay vẫn dẫn thân phục vụ sự sống giữa những bối cảnh chết chóc bi thảm nhất. Hãy kết hợp những năng lực tốt đẹp nhất của nhân tính tuyệt diệu nơi các con – việc học hành, chuyên môn, công việc, tình bạn, tình yêu và cầu nguyện – để hiện thực hóa tầm nhìn của Phanxicô bằng nhiều cách khác nhau. Cha nghĩ các con rất yêu mến lời kinh thường được gán cho ngài, một bản văn xuất hiện trong thế kỷ trước:

Lạy Chúa xin hãy dùng con
như khí cụ bình an của Chúa,
để con đem yêu thương vào nơi oán thù,
đem thứ tha vào nơi lăng nhục,
đem an hòa vào nơi tranh chấp,
đem chân lý vào chốn dối lừa.
Để con đem tin kính vào nơi nghi nan,
chiếu trông cậy vào nơi thất vọng,
để con dọi ánh sáng vào nơi tối tăm,
đem niềm vui đến chốn u sầu.

Đó là những “nơi” phải đi tới! *Go!* Nhưng trên hết, đây là “cách” phải đi:

Tìm an ủi người hơn được người ủi an,
tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết,
tìm yêu mến người hơn được người mến yêu.
Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh,
chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân,
vì chính khi thứ tha là khi được tha thứ,
chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.

Các bạn trẻ thân mến, ước gì những ngày ở Assisi được ghi khắc trong ký ức của các con, và hành trình trở về nhà, đến những quốc gia khác nhau của châu Âu mà các con sẽ lên đường, giống như cuộc xuống núi của Phêrô, Giacôbê và Gioan từ ngọn núi cao của cuộc Hiện Dung. Một cuộc trở về đầy suy tư, mở ra với tương lai và dẫn thân cùng Chúa Giêsu Kitô. Người tin tưởng các con, hy vọng vào các con và ở lại với các con.

Đức Thánh Cha Leo XIV

BÀI GIẢNG LỄ KÍNH ĐỨC MẸ LÊN TRỜI CỦA ĐỨC THÁNH CHA LEO XIV

Anh chị em thân mến,

Một lần nữa, tôi vô cùng hân hoan khi được cùng anh chị em cử hành Đại lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời trong năm nay.

Huấn quyền của Giáo hội dạy chúng ta rằng Đức Maria, “sau khi hoàn tất cuộc đời trần thế, đã được đưa cả hồn lẫn xác về vinh quang thiên quốc” (Đức Piô XII, Tông hiến **Munificentissimus Deus**, ngày 1 tháng Mười Một năm 1950). Qua Mẫu nhiệm này, Giáo hội cũng chỉ cho chúng ta thấy sự viên mãn của ân sủng tuyệt hảo mà Thiên Chúa đã ban cho Người ngay từ giây phút Vô Nhiễm Nguyên Tội (x. tài liệu đã dẫn).

Chính vì lý do đó, nhiều tác phẩm nghệ thuật đã khắc họa hình ảnh Người như một thiếu nữ xinh đẹp, thân xác đang vươn mình từ mặt đất hướng về thiên đàng vào thời điểm kết thúc cuộc đời trần thế. Những tác phẩm này lấy cảm hứng từ cảnh tượng được mô tả trong sách Khải Huyền mà chúng ta vừa nghe trong Bài Đọc I: “Một Phụ Nữ mình khoác áo mặt trời, chân đạp mặt trăng” (Kh 12,1); hình ảnh này biểu thị rằng nơi trái tim Đức Maria, trời và đất, thời gian và cõi vĩnh hằng, giao hòa với nhau.

Xét về vẻ bề ngoài, hình ảnh này dường như tương phản với những gì thời gian gây ra cho chúng ta. Khi tuổi tác gia tăng, thân xác ta không trở nên nhanh nhẹn hơn mà lại nặng nề hơn; làn da không còn tươi trẻ mà hằn lên những dấu vết của tuổi già; mái tóc không còn giữ được màu sắc và vẻ óng ả mà dần chuyển sang màu xám rồi bạc trắng. Vậy, chúng ta có điểm chung nào với người thiếu nữ xinh đẹp được khắc họa trên những bức họa nơi bàn thờ trong nhà thờ của chúng ta?

Để hiểu được điều này, chúng ta cần kết hợp hai dấu chỉ đã được đề cập: thân xác không hư nát của Mẹ Thiên Chúa và trái tim vô nhiễm của Người. Bởi lẽ, chính sự tinh tuyền của tâm hồn — nơi Đức Maria cũng như nơi mỗi chúng ta — nhờ ân sủng của Thiên Chúa, đã chiếu soi và biến đổi toàn bộ con người, dẫn đưa chúng ta đến vinh quang Thiên quốc. Việc Đức Maria được tôn vinh cả hồn lẫn xác dạy chúng ta rằng vẻ đẹp đích thực không nằm ở việc che giấu những dấu vết của thời gian, mà ở việc bộc lộ những dấu ấn của tình yêu — thứ tình yêu không bao giờ tàn phai và thậm chí còn in đậm trên chính thân xác chúng ta (x. 1 Cr 13,8).

Với suy tư này, chúng ta được mời gọi để xem xét lại nhiều tiêu chuẩn hợp nguyên tắc thẩm mỹ — chủ yếu nặng tính hưởng thụ và tiêu dùng theo lẽ tự nhiên — mà

thế giới áp đặt lên chúng ta. Những chuẩn mực này có nguy cơ giam hãm ta trong những kỳ vọng nặng nề, khiến ta lãng phí nguồn năng lực tiềm tàng quý giá vào những điều không thực sự quan trọng và chẳng thể trường tồn. Trong cuộc sống thường ngày, ta bắt gặp những người mang trên gương mặt dấu vết của năm tháng và khổ đau, nhưng lại tỏa ra sự thanh thản, lòng nhân hậu và sự bình an; cũng như ta có thể thấy những người tuy có vẻ ngoài cuốn hút nhưng tâm hồn lại khô khan và lạnh lẽo. Thật dễ dàng để nhận ra đâu là vẻ đẹp đích thực và đâu là nơi vẫn cần đến sự hoán cải, lòng khoan dung và sự hàn gắn.

Nếu thực sự mong muốn khám phá và vun đắp vẻ đẹp thần linh đang bao quanh và là mục đích hiện hữu của chúng ta, cũng như muốn chia sẻ vẻ đẹp ấy với những người xung quanh, ta phải học cách nhìn thấy nó nơi những nếp nhăn của người cao tuổi cũng như nơi gương mặt thơ ngây của con trẻ, nơi sự chín chắn của người trưởng thành cũng như nơi nhựa sống tràn trề của người trẻ, nơi trang phục và công cụ lao động cũng như nơi những vật dụng trang hoàng lễ hội. Chúng ta cần lắng nghe những câu chuyện tình yêu độc đáo mà mỗi thực tại ấy kể cho ta nghe, để nhận ra nơi đó những cái nhìn thoáng qua của thiên đàng.

Tình yêu là trang sức đẹp nhất của nhân loại. Tình yêu biến đổi, chuyển hóa, nâng cao phẩm giá và vực dậy con người, giúp ta trở nên nhẹ nhàng, tự do và gần gũi với Thiên Chúa, ngay cả giữa những thăng trầm của cuộc sống.

Khi suy niệm về mầu nhiệm Đức Trinh Nữ lên trời, Thánh Giáo hoàng Phaolô VI đã nói rằng để hiểu được ý nghĩa của mầu nhiệm này, “chúng ta phải chuyển đổi những thuật ngữ của ngôn ngữ trần thế hữu hạn thành những từ ngữ mang tính tuyệt đối và tốt cùng (...), để hình dung về cõi vĩnh hằng trong một quy mô nhỏ bé” (Bài giảng, ngày 15 tháng Tám năm 1969). Khi nói về cuộc gặp gỡ giữa Đấng Vô biên và sự hữu hạn nơi Mẹ Thiên Chúa, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã viết: “Đức Maria đã có thể biến máng cỏ thành mái ấm cho Chúa Giêsu, với những tấm tã đơn sơ và tình yêu chan chứa” (Tông huấn **Evangelii Gaudium**, 286).

Phép lạ mà Đức Maria – thiếu nữ thành Nazareth – đã cảm nghiệm trong tâm hồn thanh khiết của mình, đưa Người đến vinh quang Thiên quốc, chính là cuộc gặp gỡ giữa những thái cực; điều này được chính Người làm chứng qua những lời đầy ơn soi sáng trong bài ca **Magnificat** mà chúng ta vừa nghe trong Tin Mừng (x. Lc 1,46–55). Trong bài ca này, qua những lời bày tỏ đức tin khiêm nhường, Mẹ Thiên Chúa chia sẻ với chúng ta bằng ngôn từ giản dị về những mầu nhiệm cao cả mà Người đã trải nghiệm: việc Thiên Chúa nhập thể nơi Người để cứu độ nhân loại, và việc Đấng Vĩnh Cửu mặc khải chính mình trong dòng thời gian để mở lại con đường dẫn tới cõi vĩnh hằng cho chúng ta. Đồng thời, với tư cách là một “nữ tỳ khiêm hạ”,

Thánh Giáo hoàng Phaolô VI khẳng định rằng Đức Maria cho chúng ta thấy “chiều kích khiêm nhường” – nơi mà chính chúng ta cũng có thể gặp gỡ Chúa.

Chúng ta không cần phải tìm đâu xa để thấy được sự cao cả của Mẫu nhiệm mà chúng ta đang cử hành. Chúng ta có thể bắt gặp Mẫu nhiệm ấy ở bất cứ nơi nào có lòng bác ái chân thành. Chẳng hạn, nơi ánh mắt của người cha, người mẹ trở về nhà sau một ngày dài, dù mệt mỏi nhưng vẫn hạnh phúc khi được sum vầy bên con cái. Nơi gương mặt của những người ông, người bà – dù mang trên mình những cơn đau nhức của tuổi già – vẫn tràn đầy nghị lực bất ngờ khi chăm sóc các cháu. Nơi sự dấn thân của những người trẻ đang nỗ lực vun đắp phẩm hạnh và lòng chân thành, sẵn sàng đi ngược lại với lối sống “theo đa số người thực hiện”. Và cuối cùng, nơi công việc thường ngày của biết bao người – những người bằng đức tin và lòng tận tụy – đang góp phần mang một chút Thiên Đàng xuống trần gian và đưa trần gian đến gần hơn với Thiên Đàng.

Anh chị em thân mến,

Dung nhan tuyệt mỹ của Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời thật độc đáo; vẻ đẹp ấy vượt xa mọi sự mô tả, nhưng đồng thời lại rất đời thường quen với chúng ta. Ngay lúc này đây, chúng ta có thể nhận ra dung nhan ấy nơi những người thân cận, chẳng hạn như nơi anh chị em mà chúng ta cùng chia sẻ việc dâng hiến cuộc đời mỗi ngày trong đức tin. Chính vì lẽ đó, cộng đoàn tín hữu nhìn thấy chính mình nơi người phụ nữ được nhắc đến trong sách Khải Huyền; và Công đồng Vatican II đã mô tả Đức Maria là “hình ảnh và khởi đầu của Giáo hội, (...) là dấu chỉ của niềm hy vọng xác thực và là nguồn ủi an” (Hiến chế Tín lý **Lumen Gentium**, số 68). Nơi bản tính nhân loại thánh thiện của Mẹ, nhờ ân sủng Thiên Chúa, chúng ta cũng nhìn thấy bản tính của chính mình; do đó, chúng ta cũng được mời gọi sống một cuộc đời tràn đầy ân sủng như Mẹ và được chia sẻ vinh quang của Mẹ.

Khi nói về sự phục sinh của Đức Kitô, Thánh Augustinô đã khuyên nhủ Kitô hữu thời bấy giờ hãy coi đó là kim chỉ nam và là trọng tâm của cuộc đời mình. Ngài nói: “Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết để Người không bao giờ phải chết nữa (...). Hãy thay đổi hướng đi, hãy bước theo ánh sáng! Hãy bắt đầu trở dậy ngay tại nơi mà Người đã trở dậy” (**Enarratio in Psalmos**, 126:7).

Chúng ta hãy đón nhận lời mời gọi ấy. Hãy bước theo ánh sáng của Chúa Phục Sinh và sẵn sàng thay đổi hướng đi nếu cần thiết. Chúng ta hãy làm như vậy, nhất là ngày hôm nay, bằng cách hướng nhìn Đức Maria – Đáng được Thiên Chúa tôn vinh cả hồn lẫn xác, và là Đáng được Người ban cho chúng ta với tư cách là Mẹ, dẫn đường, đồng hành và là Đáng bảo vệ chúng ta trên hành trình về Thiên Quốc.

HÀNH ĐỘNG CAO QUÝ NHẤT

† Bình an và Thiện hảo.

Tại nơi linh thiêng của Thánh Phanxicô, cùng với Đức Mẹ và Thánh Phanxicô con xin hiệp ý cầu nguyện cho tất cả, đặc biệt là những ai đang phải đối mặt với những khó khăn thử thách.

Giờ đây, chúng ta hãy cùng chiêm ngưỡng bức bích họa thứ hai: "**Thánh Phanxicô tặng áo choàng cho người hiệp sĩ nghèo**".



Trích từ Chương I, mục 2, cuốn Đại Truyện Thánh Phanxicô của Thánh Bonaventura:

Khi sức khỏe thân thể hồi phục và ăn mặc sang trọng như thường lệ, ngài gặp một hiệp sĩ, dòng dõi quý tộc nhưng nghèo túng, quần áo tồi tệ. Động lòng thương cảnh nghèo, ngài lập tức ngài cởi y phục của mình, lấy mặc cho vị hiệp sĩ. Như thế, cùng một lúc, ngài chu toàn hai bốn phận đạo đức, thứ nhất là giấu đi tình thế khó khăn của một hiệp sĩ quý tộc, thứ hai là cứu giúp sự thiếu thốn của một con người nghèo túng.

Giải thích của Linh mục Tanizaki (Dòng Anh Em Hèn Mọn Viện Tu):

Sau khi tham gia cuộc chiến giữa Perugia và Assisi, bị bắt làm tù binh rồi lâm bệnh, Thánh Phanxicô dần dần biến đổi. Khi gặp vị hiệp sĩ nghèo, ngài đã cảm thấy đau xót sâu sắc và lấy áo mình che chở cho ông bằng tình yêu. Con ngựa ban đầu được vẽ màu trắng (sau này bị oxy hóa nên hóa đen) để thể hiện sự cao quý. Thánh Phanxicô mặc bộ đồ màu xanh đất liền, gót chân vẫn còn mang thúc ngựa, cho thấy ngài vừa mới xuống ngựa để hạ mình trong tình yêu. Câu chuyện này có nét tương đồng với giai thoại về Thánh Martinô. Tuy nhiên, Tommaso da Celano trong cuốn *Hạnh Thánh Phanxicô II* có so sánh rằng: Thánh Martinô tặng áo sau khi đã hoán cải, còn Thánh Phanxicô thực hiện việc này ngay cả trước khi hoán cải. Tại nguyện đường Thánh Martinô ở Nhà thờ hạ (tác phẩm

của Simone Martini), Thánh Martinô chỉ cắt một nửa tấm áo; còn ở đây, Phanxicô trao đi toàn bộ. Bối cảnh bên trái là thị trấn Assisi giàu có, bên phải là núi Subasio và tu viện dòng Biển Đức. Ngài đã dùng tình yêu để kết nối thể tục và tôn giáo làm một. Thế nhưng, vị hiệp sĩ bên phải trông tóc tai vẫn gọn gàng, mặc áo đồ đắt tiền, dường như không có vẻ gì là nghèo khổ. Trong *Di chúc*, Thánh Phanxicô ghi lại rằng sự kiện quan trọng hơn trong quá trình hoán cải là khi Thiên Chúa dẫn ngài đến với những người phong cùi mà ngài từng ghê tởm để sẻ chia tình yêu. Thời bấy giờ, Đại thánh đường đón tiếp nhiều chức sắc cao cấp và quý tộc. Dòng cũng không còn nghèo khó như thuở ban đầu, thậm chí vấn đề nghèo khó của dòng còn đang bị tranh luận trong Giáo hội. Trong bối cảnh đó, việc nhân mạnh quá mức vào sự nghèo khó hay những người phong cùi có phần bị tiết chế. Tuy nhiên, việc gặp gỡ Đức Kitô trong nghịch cảnh và sự sẻ chia tình yêu phải là điểm xuất phát cho hành trình thực sự của tôi. Dù còn nhiều yếu đuối, chúng ta được thôi thúc hãy cố gắng cảm thông với nỗi đau của bất kỳ ai và sẻ chia tình yêu khiêm hạ của Đức Kitô.

Đứng trước bức bích họa này, tôi chợt nảy sinh hai suy nghĩ: Lúc này đây, có điều gì đang làm tôi đau xót hay khiến trái tim tôi rung động không? Và vì điều đó, tôi có gì để trao ban không?

Tôi nhớ lại biết bao mảnh đời: những người đang khổ đau vì thảm họa thiên tai hoặc nhân tai; những người đang bế tắc trong quan hệ vợ chồng, cha mẹ hay các mối quan hệ xã hội khác; những người đang cô đơn và bị tổn thương ngay trong chính Giáo hội, nơi làm việc, trường học hay gia đình. Và cả hình ảnh Chúa Giêsu Kitô – Đấng đang chờ đợi cơ hội để cứu độ và đồng hành cùng chúng ta... Đối mặt với những điều đó, bản thân tôi có thể làm được gì? "Chiếc áo choàng" mà tôi nên trao đi là gì?...

Trong tiếng Nhật, tôi thấy một điều rất sâu sắc là hai từ "**Ataeru**" (**Trao ban/Cho**) và "**Azukaru**" (**Thông phần/Nhận lãnh**) đều dùng chung một chữ Hán là 「与」. Điều đó giúp chúng ta ý thức ra rằng, những gì chúng ta đang có là những gì chúng ta đã được trao bao, là những gì chúng ta đã nhận lãnh. Và khi chúng ta trao tặng, giúp đỡ một điều gì đó thực ra là chúng ta đang tham dự, đang lãnh nhận: chúng ta đang lãnh nhận Ôn gọi cao quý đó chính là cộng tác với Chúa trong công trình sáng tạo và trong cộng cuộc cứu độ của Ngài. Bởi vậy chúng ta không thực hiện nó với thái độ "bố thí", hoặc bắt người khác phải mang ơn. Ngược lại chúng ta cần và nên thực hiện với tâm thế ĐƯỢC LÀM, với tâm tình tạ ơn và thái độ tôn trọng. Việc trao ban cũng không chỉ là những gì "tốt đẹp" theo

cách nhìn của thế gian, nhưng cần can đảm trao ban cả những “yếu đuối”, tức trao ban những cơ hội giúp đỡ đối với bản thân cho người khác. Tôi nhớ đến lời nói và việc làm của Mẹ Têrêsa, hay giáo lý về “Bảy loại bố thí không cần tiền bạc” (Vô tài thất thí). Và tôi muốn cùng quý vị suy ngẫm lại bài thơ **"Hành động cao quý nhất"** mà linh mục Hermann Heuvers (1890–1977), nguyên Hiệu trưởng Đại học Sophia, đã nhận được từ một người bạn:

HÀNH ĐỘNG CAO QUÝ NHẤT

Hành động cao quý nhất trên đời này là gì?

Là già đi với một trái tim vui vẻ,
Muốn làm việc nhưng biết nghỉ ngơi,
Muốn nói năng nhưng biết thỉnh lặng,
Hy vọng khi tưởng chừng tuyệt vọng,
Vâng phục, bình thản vác thập giá mình.

Dẫu thấy người trẻ tràn đầy sinh lực bước đi trên đường Chúa, cũng chẳng chút ty hiềm,
Thay vì làm việc cho người khác,
Lại khiêm nhường để người khác chăm sóc mình,
Dẫu yếu nhược không còn giúp ích gì được cho ai, vẫn giữ lòng tử tế và dịu hiền.

Gánh nặng của tuổi già là quà tặng từ Thiên Chúa.
Là lần đánh bóng cuối cùng cho tâm hồn đã cũ mòn,
Để chuẩn bị về với quê hương đích thực.
Gỡ bỏ dần những sợi xích trói buộc mình vào thế gian này,
Đó thực sự là một công việc vĩ đại.

Khi đã chẳng còn làm được gì nữa, hãy khiêm tốn chấp nhận điều đó.
Thiên Chúa sẽ để dành việc tốt đẹp nhất cho lúc cuối cùng. Đó chính là **Cầu nguyện**.

Đôi tay chẳng thể làm gì,
Nhưng đến phút cuối vẫn có thể chấp lại nguyện cầu,
Để nài xin hồng ân Chúa xuống trên tất cả những người ta yêu dấu.

Khi mọi việc đã hoàn tất, trên giường lâm chung ta sẽ nghe tiếng Chúa gọi:
"Hãy đến đây, người bạn của Ta, Ta sẽ chẳng bao giờ bỏ rơi con."

Nhờ sự chuyển cầu của Mẹ Maria, cầu mong mọi sự luôn theo Thánh ý Chúa.

CHUYỆN ĐỜI - CHUYỆN ĐẠO (110)

Chuyện đời:

Thuở xưa có một chàng thanh niên ở đất nước Hy Lạp mắc bệnh hiểm nghèo. Biết mình không sống được bao lâu nữa, anh xung phong gia nhập quân đội, mà lúc ấy đang bước vào trận chiến khốc liệt. Với hy vọng được hy sinh anh dũng trên chiến trường, anh đã chiến đấu hết mình, không ngại phơi mình trước làn tên mũi đạn của kẻ thù và không mấy may lo cho mạng sống bản thân. Cuối cùng, khi kẻ thù bị đánh bại, anh vẫn còn sống sót! Vô cùng cảm phục trước lòng dũng cảm, can trường của người lính này vì đã góp phần không nhỏ tạo nên chiến thắng ấy, vị tướng quyết định thăng chức và trao tặng cho anh huân chương danh dự cao quý nhất cho lòng dũng cảm. Song, lạ thay đến ngày được trao huân chương, trông anh rất u buồn. Ngạc nhiên, vị tướng hỏi lý do và được biết về căn bệnh nguy hiểm mà anh đang phải gánh chịu. Làm sao ông lại có thể để cho người lính dũng cảm của mình ra đi vậy được! Vị tướng đã cho tìm vị lương y giỏi nhất nước về trị bệnh cho anh. Căn bệnh chết người cuối cùng cũng đã được chữa khỏi. Tuy nhiên, từ dạo ấy trở đi, người ta thấy người lính can trường một thời đã không còn xuất hiện nơi tuyến đầu vất vả hiểm nguy nữa! Anh luôn né tránh mọi khó khăn và cố bằng mọi cách để bảo vệ mạng sống của mình thay vì đương đầu với thử thách. Về sau có dịp gặp lại, vị tướng đã nói với người lính này rằng: "Giờ đây anh mới thật sự là người đã chết hoàn toàn". (Nguồn: Dựa theo motif Truyện ngụ ngôn Đông-Tây).

Chuyện đạo:

Hai đỉnh núi Ta-bor và Gol-gô-tha cách nhau không xa, nhưng lại là con đường vạn lý, con đường Đau khổ, con đường Vượt qua, và thường được gọi: Nẻo đường tình yêu. Theo Thánh nữ Tê-rê-xa Li-si-eux: "Sống tình yêu chẳng phải là căng lều trên đỉnh Ta-bor, mà là cùng với Giê-su ta trèo lên đồi Can-vê". Còn Thánh Bê-na-đét-te cầu nguyện: "Con không xin cho con khỏi phải đau khổ, nhưng chỉ xin Ngài đừng bỏ con trong khổ đau".

Lm. Xuân Hy Vọng

LINH MỤC LÀ AI? (16)

Các Thánh nhân nói gì về căn tính Linh mục? Dưới đây là một số tư tưởng cũng như nhận định của các Thánh về căn tính và sứ vụ Linh mục:

Thánh Bô-na-ven-tu-ra (Bonaventura): Ngài mô tả linh mục như “người chiêm niệm và hành động”, kết hợp giữa đời sống cầu nguyện sâu sắc và sứ vụ tông đồ. Theo ngài, Linh mục là người sống trong sự hiện diện của Thiên Chúa để có thể hướng dẫn các linh hồn một cách hiệu quả qua lời giảng dạy và cử hành các Bí tích. (Nguồn: *De Sex Alis Seraphim*, ch. 17-18 do NXB Quaracchi, 1898, bản dịch tiếng Anh *The Works of Bonaventure*, vol. I, trans. José de Vinck, Paterson, NJ: St. Anthony Guild Press, 1960; *Itinerarium mentis in Deum*, ch. 7, do NXB Paulist Press, trong *Bonaventure: The Soul's Journey into God*, bản dịch của Ewert Cousins, 1978; và *Breviloquium*, phần VI, ch. 11 do NXB Franciscan Institute Publications, trong *Works of St. Bonaventure*, vol. IX, 2005).

Thánh Tar-si-si-ô (Tarcisius): Là vị thánh tử đạo trẻ tuổi (khoảng năm 257-258), được coi là bổn mạng các thừa tác viên rước lễ, ngài gián tiếp nhấn mạnh vai trò của linh mục là “người bảo vệ Bí tích Thánh Thể”. Linh mục, qua việc cử hành và phân phát Thánh Thể, mang Chúa Ki-tô đến với dân chúng, một sứ vụ đòi hỏi lòng kính trọng và hy sinh lớn lao. (Nguồn: *Acta Sanctorum*, ngày 15 tháng 8, tập III, do NXB Société des Bollandistes, Brussels, 1867; *Saint Tarcisius: Patron of Altar Server* của tác giả Fr. Daniel M. Gallagher, TAN Books, 2010).

Thánh Eu-sê-bi-ô Ver-sê-li (Eusebius Vercelli): Ngài dạy rằng linh mục là “người xây dựng cộng đoàn đức tin”, có trách nhiệm nuôi dưỡng sự hiệp nhất trong Giáo hội. Ngài nhấn mạnh rằng linh mục phải sống đời gương mẫu, cầu nguyện và giảng dạy để củng cố đời sống thiêng liêng của giáo dân, đặc biệt trong những thời kỳ khó khăn. (Nguồn: *Epistulae* và *De Trinitate* do NXB Corpus Christianorum Series Latina 9, Turnhout: Brepols, 1957; bản dịch tiếng Anh *The Fathers of the Church*, vol. 119 - *Letters of St. Eusebius of Vercelli*, the Catholic University of America Press, 2007).

Thánh Giu-se Ca-la-san (Joseph Calasanz): Là người sáng lập Dòng Piarist, ngài coi linh mục là “người giáo dục đức tin”, đặc biệt qua việc dạy dỗ trẻ em và người nghèo. Ngài nhấn mạnh rằng linh mục phải kết hợp giữa việc giảng dạy giáo lý và sống đời bác ái để giúp mọi người nhận biết Chúa. (Nguồn: *Documenta pro canonizatione*, Vatican 1948; *The Educational Writings of St. Joseph Calasanz*, trans. Mario Barbera, Piarist Fathers, 2000).

LỊCH SỬ GIÁO PHẬN YOKOHAMA

Trong lịch sử Giáo hội Công giáo tại Nhật, nếu Kagoshima là nơi hạt giống Tin Mừng được gieo xuống từ giữa thế kỷ 16; Nagasaki là nơi bảo tồn đức tin trong suốt hơn 250 năm bị bách hại tàn khốc; và Tokyo trở thành trung tâm của Giáo hội trong thời hiện đại, thì Giáo phận Yokohama lại mang một vai trò rất đặc biệt. Yokohama chính là chiếc cầu nối giữa Giáo hội Nhật với thế giới sau khi đất nước mở cửa vào cuối thế kỷ 19.

Là một trong những hải cảng quốc tế đầu tiên của Nhật, Yokohama trở thành nơi các nhà truyền giáo, tu sĩ và giáo dân từ nhiều quốc gia đặt chân đến sau hơn 200 năm “bế quan tỏa cảng”. Từ đây, nhiều hoạt động mục vụ, giáo dục và bác ái được hình thành, góp phần quan trọng vào sự phục hưng của Giáo hội Công giáo sau thời gian dai dẳng cấm đạo.

Sự thành lập Giáo phận Yokohama. Với Sự phát triển nhanh chóng của các cộng đoàn Công giáo tại vùng Kanto, Tòa Thánh từng bước điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Giáo hội tại đây. Năm 1937, Đức Giáo hoàng Piô XI thành lập Giáo phận Yokohama, tách khỏi Tổng Giáo phận Tokyo. Tòa Giám mục được đặt tại thành phố Yokohama, với Nhà thờ chính tòa Thánh Tâm (Sacred Heart Cathedral) là trung tâm mục vụ của giáo phận.

Ngay từ những ngày đầu, Giáo phận Yokohama không chỉ chăm sóc đời sống đức tin cho người giáo dân người Nhật, mà còn phục vụ các giáo dân nước ngoài đang sinh sống tại đây.

Công cuộc tái thiết sau chiến tranh. Là một trong những thành phố cảng lớn nhất của nước Nhật, Yokohama trở thành mục tiêu của cuộc chiến. Nhiều cuộc không kích gây thiệt hại nặng nề cho cơ sở hạ tầng cũng như các công trình của Giáo hội. Trong hoàn cảnh khó khăn ấy, các linh mục, tu sĩ và giáo dân vẫn tiếp tục phục vụ người dân. Họ chăm sóc người nghèo và những người neo đơn, già cả. Nhiều cơ sở bác ái của Giáo hội trở thành nơi nương tựa cho những người mất nhà cửa và thiếu thốn lương thực.

Sau năm 1945, cùng với sự phục hồi mạnh mẽ của nước Nhật, Giáo phận Yokohama cũng từng bước tái thiết và phát triển. Các nhà thờ, trường học và cơ sở xã hội được sửa sang hoặc xây mới. Tinh thần phục vụ âm thầm trong giai đoạn này đã góp phần tạo nên hình ảnh tích cực của Giáo hội trong lòng xã hội Nhật.

Một Giáo hội mang tính quốc tế. Là cửa ngõ giao thương quốc tế của Nhật, Yokohama từ lâu đã là nơi quy tụ người nước ngoài đến học tập, làm việc và sinh sống. Điều này tạo nên một đời sống Giáo hội rất đa dạng về ngôn ngữ và văn hóa. Bên cạnh các cộng đoàn người Nhật, nhiều giáo xứ còn phục vụ các cộng đoàn nói tiếng Anh, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Tagalog, Hàn Quốc, Việt Nam và nhiều ngôn ngữ khác.

Đối với người Công giáo nhập cư, các giáo xứ còn là nơi giúp họ hội nhập vào xã hội Nhật trong khi vẫn gìn giữ bản sắc văn hóa và đời sống đức tin. Sự đa dạng ấy cũng làm nổi bật tính công giáo – nghĩa là tính phổ quát – của Giáo hội, nơi mọi dân tộc và ngôn ngữ cùng quy tụ trong một đức tin.

Đối thoại và hội nhập. Sau Công đồng Vatican II, Giáo phận Yokohama tích cực tham gia vào nhiều hoạt động đối thoại với Phật giáo, Thần đạo và các truyền thống tôn giáo khác.

Trong bối cảnh người Công giáo chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ, việc đối thoại giúp cho mọi người hiểu biết và tôn trọng nhau, cùng nhau cộng tác vì lợi ích chung của xã hội.

Giáo phận cũng quan tâm đến các vấn đề như bảo vệ sự sống, công bằng xã hội, gìn giữ hòa bình, chăm sóc người di dân và bảo vệ môi trường. Những hoạt động ấy phản ánh tinh thần của Giáo hội hoàn vũ trong việc đồng hành với con người giữa những biến chuyển của thời đại.

Giáo phận Yokohama trong dòng lịch sử Giáo hội Nhật. Lịch sử của Giáo phận Yokohama cho chúng ta thấy rằng Yokohama là biểu tượng của một giai đoạn mới trong công cuộc truyền giáo tại Nhật. Yokohama chính là cánh cửa để Giáo hội Nhật bước vào thời kỳ hội nhập với thế giới sau nhiều thế kỷ khép kín.

Nhiều hội dòng quốc tế đã đến Nhật. Nhiều sáng kiến mục vụ dành cho người nước ngoài được triển khai. Vì thế, Giáo phận Yokohama đã góp phần làm cho khuôn mặt của Giáo hội Nhật trở nên phong phú hơn, cởi mở hơn và gần gũi hơn với xã hội.

Đặc biệt, kinh nghiệm phục vụ một cộng đồng đa văn hóa đã giúp Giáo phận Yokohama trở thành một mô hình mục vụ đáng học hỏi trong bối cảnh số lượng người nhập cư tại Nhật ngày càng gia tăng.

Vài thông tin và con số thông kê:

- a) Ngày thành lập: 09 tháng 11 năm 1937.
 - b) Vị Giám mục tiên khởi: Đức Tổng Giám mục Jean-Baptiste-Alexis Chambon, (thuộc Hội Thừa Sai Paris - MEP).
 - c) Giám mục hiện nay: Đức Cha Raphael Masahiro Umemura (năm 1999 đến nay)
 - d) Tòa Giám mục & Nhà thờ Chính tòa: Nhà thờ Chính tòa Yamate (カトリック山手教会 / Sacred Heart Cathedral) tại quận Naka, thành phố Yokohama, tỉnh Kanagawa.
 - e) Địa bàn giáo phận Gồm 4 tỉnh: Kanagawa (神奈川県), Shizuoka (静岡県), Nagano (長野県), Yamanashi (山梨県)
 - f) Số giáo xứ: 84 giáo xứ (chia làm 16 hạt)
 - g) Số giáo dân: 55.000 người(số giáo dân đăng ký chính thức trên sổ sách)
 - h) Tổng số Linh mục khoảng 95 – 100, trong đó hơn một nửa là Linh mục dòng.
 - i) Số nữ tu (修道女) khoảng 520 nữ tu
- Đặc biệt, Có 6 Linh mục và khoảng 20 nữ tu người Việt đang phục vụ và truyền giáo tại đây.
- Chúng ta tiếp tục cầu nguyện để công cuộc truyền giáo và đời sống của mọi thành phần dân Chúa trong Giáo phận Yokohama ngày càng hiệu quả và sống động hơn!

Lm. Joachim Đình Hoài

CỦA ĂN VÀ THỨC UÔNG CỦA LINH HỒN

“Hãy chăm chú nghe Ta, thì các ngươi sẽ được ăn ngon; được thưởng thức cao lương mỹ vị. Hãy lắng tai và đến với Ta, mà nghe thì các ngươi sẽ được sống” (Is 55,2;3).

Có thể nói, chúng ta mà chăm chú nghe Lời Chúa, thì chúng ta sẽ được ăn ngon; chúng ta mà thực hành Lời Chúa, thì chúng ta sẽ được thưởng thức những cao lương mỹ vị. Chúng ta đến với Chúa mà lắng nghe Lời Chúa, thì chúng ta sẽ được sống và sống dồi dào.

Chúa đã nói: “Người ta sống không nguyên bởi bánh, nhưng bởi mọi Lời do miệng Thiên Chúa phán ra”(x.Dnl 8,3). Như chúng ta biết và tin: “Con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa là một hữu thể vừa thể xác vừa tinh thần”(x. GLCG, số 362). Có nghĩa là con người của chúng ta vừa có sự sống tự nhiên của thân xác; vừa có sự sống siêu nhiên của linh hồn. Do vậy, thân xác có sự sống tự nhiên và linh hồn có sự sống siêu nhiên.

Sự sống tự nhiên của thân xác cần có ăn và uống và sự sống siêu nhiên của linh hồn cũng vậy. Của ăn của thân xác là cơm, bánh, rau củ quả;vv... Của uống của thân xác là nước, trà, sữa, nước trái cây; vv.... Những của ăn thức uống này, nếu chúng ta không tự làm ra thì chúng ta phải bỏ tiền ra mà mua. Và chúng ta phải bỏ công bỏ sức ra làm việc để có tiền mà mua của ăn, thức uống cho mình sống. Không có gì ăn; không có gì uống, chúng ta sẽ chết. Hơn nữa, dù có ăn, có uống, một ngày nào đó chúng ta cũng sẽ phải chết. Do đó, Chúa mới nói: “Sao lại phí tiền bạc vào của ăn không nuôi sống; tốn công lao, vất vả vào thứ chẳng làm cho no lòng chắc dạ”(x. Is 55,2). Chúa nói theo nghĩa bóng, chứ không theo nghĩa đen.

Có nghĩa là Chúa nói con người của chúng ta sao lại phí tiền bạc vào của ăn chỉ nuôi sống thân xác, mà một ngày nào đó thân xác đó sẽ phải chết; sao chúng ta lại tốn công vất vả vào thứ chẳng làm cho chúng ta được sống đời đời. Có ăn, có uống, thì chỉ làm cho thân xác của chúng ta khỏe mạnh để làm việc và sống sự sống tự nhiên thôi. Có chăng là khoảng 100 năm.

Ý Chúa muốn con người chúng ta cũng phải lo cho sự sống siêu nhiên của linh hồn mình nữa. Của ăn siêu nhiên của linh hồn là Lời Chúa; của uống siêu nhiên của linh hồn là Ân Sủng Chúa. Lời Chúa và Ân Sủng, đâu không có tiền bạc, cứ đến lấy mà dùng; không phải trả đồng nào. Chúng ta chỉ cần đến với Chúa và lắng nghe thôi. Đến với Chúa chúng ta sẽ nhận lấy Ân Sủng Chúa và lắng tai nghe, chúng ta sẽ đón nhận được Lời Chúa. Có đón nhận được Lời Chúa và có Ân Sủng Chúa, thì linh hồn của chúng mới vững mạnh; sẽ được sống và sống đời đời.

Chúng ta nên chú ý hai điều. Điều thứ nhất là sự nghịch lý và điều thứ hai “được ăn ngon”. Chúng ta thấy có điều nghịch lý xảy ra. Nếu là của ăn, của uống cho sự sống của thân xác mà miễn phí, không phải trả tiền hay chỉ mua rẻ thôi, thì người ta chẳng ai bảo ai, sẽ nô nức, sắp hàng từ sáng sớm tại các siêu thị hay cửa hàng để lấy; để mua. Còn của ăn, của uống cho sự sống của linh hồn, thực sự là

miễn phí, không phải trả đồng nào mà có mấy người đến nhà thờ; ngay cả đối với người tín hữu công giáo.

Sở dĩ có điều nghịch lý đó là do người ta chưa thấy sự sống siêu nhiên của linh hồn là quan trọng. Người ta chỉ thấy rõ, không có của ăn; không có thức uống là thân xác chết thôi; còn linh hồn, không ăn, không uống vẫn còn sống. Nếu chúng ta biết rằng, không ăn Lời Chúa; không uống Ân Sủng Chúa, thì linh hồn của chúng ta sẽ chết dần chết mòn và ngày sau hết sẽ “chết” đời đời trong hỏa ngục, thì chúng ta sẽ siêng năng đi nhà thờ rồi.

Điều thứ hai là: “Được ăn ngon”. “Chúng ta mà chăm chú nghe Lời Chúa, thì chúng ta sẽ được ăn ngon; chúng ta mà thực hành Lời Chúa, thì chúng ta sẽ được thưởng thức những cao lương mỹ vị”. Khi linh hồn của chúng ta được ăn Lời Chúa; được uống Ân Sủng Chúa, thì tinh thần, phần hồn, phần siêu nhiên của chúng ta sẽ thoải mái, vui tươi và hạnh phúc, nên thân xác của chúng ta ăn cái gì cũng cảm thấy ngon, dù chỉ là rau muống chấm xì dầu. Còn nếu linh hồn của chúng ta không được nghe Lời Chúa; không được uống Ân Sủng Chúa, thì tinh thần của chúng ta sẽ buồn rầu, lo lắng và bất an thì dù có ăn cao lương mỹ vị; có ăn tôm hùm hay có ăn Cua hoàng đế đi nữa thì cũng chẳng thấy ngon lành gì.

Thiên Chúa muốn cho con người của chúng ta không chỉ được sống hạnh phúc, no đầy ở đời này, mà còn muốn cho con người chúng ta được sống hạnh phúc mãi mãi trên thiên đàng nữa. Đó là do Tình Yêu của Thiên Chúa và của Đức Giê-su Ki-tô dành cho cho mỗi người chúng ta.

“Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện qua Đức Giê-su Ki-tô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói nghèo? Phải chăng là đói rách, không có thì giờ? Phải chăng là bất bớ, lừa lỉnh? Không. Không có gì ngăn cản chúng ta đến lãnh nhận Ân Sủng và lắng nghe Lời Chúa hết. Cho dù là sự sống hay sự chết; thiên thần hay ma vương quỉ lực; hiện tại hay tương lai; hoặc bất cứ một sức mạnh nào trên trời cao hay dưới vực thẳm hay bất cứ loài thọ tạo nào tách chúng ta, không cho chúng ta đến với tình yêu của Thiên Chúa. Chúng ta hãy xác tín và tin vào điều đó. Chỉ sợ chúng ta không muốn hiểu thôi.

Qua bài chia sẻ này, chắc chúng ta đã hiểu phần nào và muốn được sống bình an và hạnh phúc ở đời này, cũng như được sống hạnh phúc và bình an ở đời sau. Vậy, chúng ta hãy đến với Chúa để lãnh nhận Ân Sủng Chúa và lắng nghe Lời Chúa mà đem ra thực hành nhé !!! Đó là của ăn và thức uống của linh hồn của chúng ta đây bạn.

Lm. Bosco Dương Trung Tín

BẢY TỔNG LÃNH THIÊN THẦN

Tổng Lãnh Thiên Thần Thiên Chúa
Bên đỡ nương tựa chan chứa đời con.
Dù con sức lực hao mòn
“Lương y của Chúa”, vườn tròn mệnh
danh
Ra-pha-el Tổng (lãnh) Thiên Thần
Chữa lành hồn xác, ân cần chở che.
Thiên binh tướng Mi-ca-e
“Ai bằng Thiên Chúa”, mãi mê thế
trần
Đánh tan Sa-tan muôn lần
Đưa về bến đỗ, hồng ân tuôn tràn.
Gab-ri-el “Sứ thần” (truyền) loan
Thánh ý Thiên Chúa hoàn toàn thực
thi.
Đời con chẳng còn sợ chi
U-ri-el “Lửa thánh” ngại gì người oi

Ánh quang Thiên Chúa muôn đời
Chiếu soi tâm tối, rạng khơi tâm hồn.
Ra-gu-el bằng hữu suy tôn
“Bạn hiền Thiên Chúa”, mỗi mồn đợi
trông.
Rê-mi-el “Lòng Chúa khoan dung”
Nhân từ dẫn lối tín trung trở về.
Bao ngày tháng con đề mê
“Lệnh truyền của Chúa” con chê, chối
từ
Sa-ri-el không chán chừ
Dắt con tìm kiếm, suy tư cuộc đời.
Tổng lãnh thiên thần rạng khơi
Thi hành sứ mệnh, sáng ngời thiên
cung.

Lm. Xuân Hy Vọng
Xứ sở Lưu Cầu, 29.09.2026

Chú thích:

Dựa trên một số nguồn dẫn Kinh Thánh như Sách Tô-bi-a 12, 15; Khải Huyền 1, 4, 20; 3, 1; 8, 2, 6; và I-sai-ah 63,9, được biết đến ít nhất 7 Tổng lãnh Thiên thần với danh xưng và ý nghĩa sau:

***Mi-ca-e:** “Ai bằng Thiên Chúa”, nguyên soái thiên binh thiên thần, Thánh bổn mạng che chở khỏi cám dỗ

***Gáb-ri-el:** “Sứ thần Thiên Chúa”, “Thiên Sứ”, “Sức mạnh của Chúa”, “Thiên Chúa oai hùng”..., truyền tin cho Đức Mẹ chịu thai, báo tin vui cho ông Za-ka-ri-a trong đền thờ.

***Ra-pha-el:** “Danh y của Thiên Chúa”, “Thiên Chúa chữa lành”, đã được sai đến chữa lành cho Tô-bi-a cha, giải thoát Tô-bi-a con và Sa-rah (x. Tb 3,8-17; 7,6-14; 8, 4-14).

***U-ri-el:** “Lửa Thánh”, “Thiên Hoả”, “Ánh quang Thiên Chúa”, “Thiên Chúa quang vinh”.

***Ra-gu-el** (hoặc Se-a-ti-el): “Bằng hữu của Chúa”, “Bạn hiền của Chúa”.

***Sa-ri-el** (hoặc Zê-ra-ki-el): “Lệnh truyền của Thiên Chúa”, “Người diện kiến Thiên Chúa”, “Người tìm kiếm Thiên Chúa”.

***Rê-mi-el** (hoặc Jê-rê-mi-el): “Lòng Thương Xót của Thiên Chúa”, “Người được Thiên Chúa dựng nên”, “Lòng Khoan **nhân của Thiên Chúa**”.

MỪNG KÍNH TỔNG LÃNH THIÊN THẦN

Hợp cùng chư thánh ca vang
 Thiên Thần Tổng Lãnh vinh quang thiên đường.
 Một lòng thờ phượng, yêu thương
 Tựa nương bên Chúa, quê hương cử trù.
 Đoàn con xin được tương phùng
 Ngợi khen hoan chúc hoà chung tiếng đàn.
Mi-ca-e mang bình an
 “Ai bằng Thiên Chúa chứa chan vĩnh hằng?”
 Dẹp tan ma quỷ vong ân
 Ra tay nâng đỡ thế trần mãi mê.
 Cám dỗ tràn lan ê chề
 Xin Ngài thương giúp, đưa về dưỡng nuôi.
 Sứ thần loan báo tin vui
Gab-ri-en hồi, tới lui đồng hành.
 Truyền tin cho Mẹ phúc anh
 “Mẹ là Mẹ Chúa, Thánh danh muôn đời!”
 “Xin vâng” Mẹ đáp trọn lời
 “Tôi là tôi tá Chúa Trời cao sang”
 Một đời không màng vinh quang
 Danh y thiên giới, lên đàn thực thi
Ra-pha-en chữa Tô-bi (-a)
 Ra tay cứu giúp từ bi muôn phần
 Tạ ơn Tổng lãnh thiên thần
 Vâng lời Thiên ý, ân cần viếng thăm
 Dấu cho sứ mệnh âm thầm
 Chữa lành hồn xác, hạt mầm trở sinh
 Dạy cho con biết hy sinh
 Tín trung, trung tín vẹn tình yêu thương.

THIÊN SỨ KÍNH TÔN

Hân hoan ca mừng Thiên sứ hùng anh
Vâng nghe lời Chúa, trọn đời tín trung
Dẫn đưa con cái về nơi Chí Tôn
Không ngừng hoan chúc, ngợi khen quang vinh.

Mi-ca-e Tổng thiên thần uy linh
Trận chiến ba thù rạng rỡ anh minh
Tiên phong xông pha với các đạo binh
Diệt tan bội phản, tôn thờ Chúa thôi.

Gab-ri-el Thiên sứ đến truyền loan
“Mẹ đầy ân phúc, hạ sinh Ngôi Lời!”
Khởi đầu thời khắc bình minh rạng ngời
Trần hoàn khắp chốn vui mừng hợp ca.

Ra-pha-el Linh dược Thiên Chúa ta
Ngài được sai phái chữa Tô-bi-a
An ủi, dẫn dắt muôn người gần xa
Kính thờ Thiên Chúa, trọn đời mến yêu.

Lm. Xuân Hy Vọng

Mừng kính lễ Các Tổng lãnh Thiên Thần (29.09)

THIÊN THẦN BẢN MỆNH

*Kính lạy Thiên Thần bản mệnh
Hằng luôn che chở, cạnh bên con hèn.
Dù khi sáng tỏ, bóng đen
Đơn sơ diu dặt, vượt ngàn tối tăm.
Bao phen thế sự thăng trầm
Con đây tín thác, âm thầm cậy trông.
Nhờ Ngài soi chiếu cõi lòng
Vâng theo lệnh Chúa: giữ trông muôn người.
Dấu cho bóng đêm cuộc đời
Ân thiên toả chiếu rạng ngời lòng thanh.
Tâm hồn con thơ mong manh
Vững tay chèo lái, hiệp hành chia san.
Thiên Thần hộ thủ bảo ban
Đôi chân vững bước lên ngàn truyền loan
Tình yêu Chúa mãi toả lan
Cùng chung câu hát hân hoan ngợi mừng.*

Lm. Xuân Hy Vọng

VINH PHÚC Ở ĐỜI NÀY VÀ VINH QUANG Ở ĐỜI SAU

“Xin ban cho tôi tớ Chúa đây, một tâm hồn biết lắng nghe và phân biệt phải trái để cai trị dân Chúa” (1V 3,9).

Chúa muốn ban một ơn trọng đại cho vua Sa-lô-mon, nhưng Chúa muốn tự ông xin. Chúa cũng muốn ban cho mỗi người chúng ta một ơn trọng đại, chúng ta sẽ xin Chúa điều gì đây? Được sống lâu; được nhiều tiền nhiều của hay kẻ thù của ta sẽ phải chết?

Xin được sống lâu? OK. Tốt thôi. Nhưng sống lâu để làm gì? Để làm việc lành, việc tốt; để nên thánh nên thiện; chứ không phải sống lâu để đi lừa đi gạt người ta; sống lâu mà cứ nằm một chỗ, không ăn, không uống; cũng chẳng làm được việc gì, thì sống lâu đâu có ích chi. Ai cũng muốn sống lâu hết. Sống lâu, “nhiều tuổi nhưng không chịu già”; vẫn cứ như còn trai trẻ; vẫn cứ là “giới trẻ” chứ không vào lớp “giới già”; vẫn còn khỏe mạnh; vẫn còn ăn còn uống; vẫn còn học hỏi và làm việc được thì tốt quá!!!

Xin được có nhiều tiền nhiều của? Cũng tốt thôi. Nhưng tiền của đó phải do chính bàn tay; chính khối óc mình làm ra. Có nhiều tiền, nhiều của để làm gì? Để ta ăn chơi; để ta khoe mẽ, cũng chẳng được ích gì bao nhiêu. Ăn chơi riết rồi cũng hết; khoe khoang thì bị người ta ghét. Và nếu ta chết mà chưa xài hết, phải để lại cho người khác xài thì nhiều tiền nhiều của để làm chi. Nếu có nhiều tiền nhiều của để làm phúc bố thí hay để ta sống cho tốt lành, thánh thiện thì hay quá!!!

Xin cho kẻ thù ta phải chết? Điều này thì không tốt rồi. Có ngày họ cũng phải chết thôi, khỏi xin cho họ chết sớm làm chi, cứ để họ sống lâu để họ ăn năn đền tội thì hơn. Bởi thế, chúng ta mới thấy những kẻ làm điều gian ác, xấu xa sống dai hơn những người sống tốt lành. Người ta nói: “Đời là bể khổ” mà; cho họ sống lâu để họ đền tội; dù bề ngoài, chúng ta thấy họ sung sướng đấy, nhưng bên trong thì chưa chắc. Cái dẫn dắt tâm hồn; cái lo sợ phải đền phải trả, chính là nỗi khổ của họ đấy. Họ ăn sung mặc sướng; họ có nhà lầu xe hơi đấy, nhưng ăn không cảm thấy ngon, ngủ không cảm thấy yên đâu.

Sống ở trên đời, ai ai cũng muốn kẻ gian ác, xấu xa, hãm hại người khác phải bị trừng phạt. Chẳng lẽ lại không có sự trừng phạt đó sao? Phải có chứ. Đó là chân lý. Thế nhưng, vấn đề ở chỗ khi nào thì họ sẽ bị trừng phạt. Có thể ngay trên cõi đời này; không thì sẽ có ở đời sau, khi họ chết. Có ai mà không chết đâu. Chết rồi thì đi đâu hay chết rồi hết. Đời người chết là hết, đâu có đơn giản như vậy, đó chỉ là “lý sự cùn” thôi.

Theo tín ngưỡng dân gian, người chết rồi phải qua 10 cửa ải và 18 tầng địa ngục. Sau khi chết, mỗi tuần 7 ngày họ phải qua một cửa ải, để xét xử cho đến 7

tuần, tức là 49 ngày, nên người ta có tục cúng 49 ngày. 49 ngày kết thúc tại cửa ải thứ 7. Cửa ải thứ 8 là 100 ngày sau khi chết. Cửa ải thứ 9 là giỗ đầu và cửa ải thứ 10 là giỗ mãn tang. Sau đó người chết sẽ đi qua 18 tầng địa ngục, nếu có tội sẽ vào đó để đền. Đền xong mới lên cõi niết bàn hay đi đầu thai kiếp khác.

Theo giáo lý Giáo Hội Công Giáo thì: “Ngay khi lìa khỏi xác, linh hồn bất tử sẽ chịu phán xét riêng để được thưởng hay bị phạt đời đời. Tùy theo đời sống mình trong tương quan với Đức Ki-tô, linh hồn hoặc phải trải qua một cuộc thanh luyện; hoặc được hưởng phúc trên trời; hoặc sa địa ngục vĩnh viễn” (x. GLCG, số 1022).

“Chết là kết thúc cuộc lữ hành trần thế; kết thúc thời gian Thiên Chúa gia ân và thương xót để con người sống cuộc đời trần thế theo ý Chúa và quyết định số phận tối hậu của mình. Khi chấm dứt “cuộc đời trần thế duy nhất này”, chúng ta sẽ không trở lại với những cuộc sống trần thế khác. “Con người chỉ chết một lần”, không “đầu thai” sau khi chết”(x. GLCG, số 1013).

Do vậy, chúng ta phải xin gì với Chúa đây? Giống như vua Sa-lô-môn, chúng ta hãy xin Chúa cho chúng ta có được một tâm hồn biết lắng nghe và phân biệt được phải trái. Không phải để cai trị ai nhưng là để cai trị chính bản thân mình và có những quyết định đúng đắn. Chúa sẽ hài lòng về việc chúng ta xin đó. Chúa sẽ ban cho chúng ta có được một tâm hồn khôn ngoan và minh mẫn.

Có được sự khôn ngoan và minh mẫn, chúng ta biết ăn gì cho khỏe; uống gì cho tốt thì làm sao chúng ta không sống khỏe, sống lâu cho được; Chúng ta biết tính toán, làm gì thì tốt, làm cách nào có kết quả, được thành công thì làm gì mà chúng ta không có nhiều tiền nhiều của; cứ để cho kẻ thù của chúng ta sống lâu đi, để họ đền tội, vì họ làm điều gian ác, xấu xa, sống hạnh phúc sao được.

Có được sự minh mẫn và khôn ngoan, biết đâu có kho báu, ta sẽ mua cả thửa ruộng, ta sẽ có được cả kho báu; biết đâu có viên ngọc đẹp ta sẽ bỏ công đi tìm và bỏ tiền ra mua, ta sẽ có được viên ngọc quý và nhất là, chúng ta biết mọi sự đều sinh ích cho những yêu mến Chúa, nên chúng ta sẽ dùng tất cả những cơ hội; sẽ tận dụng những gì xảy đến trong đời, mà phát huy mọi khả năng Chúa ban, ta sẽ có được hạnh phúc ở đời này và sẽ được hưởng vinh quang ở đời sau.

Vậy, chúng ta hãy tha thiết xin Chúa ban cho chúng ta có được một tâm hồn biết lắng nghe và biết phân biệt phải trái, chúng ta sẽ được Chúa hài lòng và ban cho chúng ta một tâm hồn khôn ngoan và minh mẫn, để quản trị con người và cuộc đời của ta. Chúng ta sẽ được sống lâu, biết làm gì để sống lâu và biết sống lâu để làm gì; chúng ta sẽ có nhiều tiền của, biết làm gì để có nhiều tiền nhiều của và biết nhiều tiền nhiều của để làm gì, để rồi chúng ta sẽ được hưởng vinh phúc ở đời này và sẽ được hưởng vinh quang ở đời sau.

Lm. Bosco Dương Trung Tín

SỨ MẠNG CAO CẢ CỦA CHÚNG TA

“Muôn loài thọ tạo những ngong ngóng chờ ngày Thiên Chúa mặc khải vinh quang của con cái Người” (Rm 8,19).

“Muôn loài thọ tạo” là những gì được Thiên Chúa tạo dựng trừ con người. “Ngày Thiên Chúa mặc khải vinh quang của con cái Người” là ngày nào? Đó là ngày tận thế: “Nước Thiên Chúa sẽ viên mãn trong ngày tận thế. Sau phán xét chung, những người công chính được vinh thắng cả hồn lẫn xác để hiển trị muôn đời với Đức Ki-tô và toàn thể vũ trụ sẽ được đổi mới” (x.GLCG, số 1060).

Vào ngày đó, “lúc nhân loại hoàn toàn hiệp nhất như Thiên Chúa đã định từ tạo thiên lập địa, mà Hội Thánh lữ hành là “bí tích”, sẽ được thực hiện trong cuộc viên mãn này. Những người được kết hợp với Đức Ki-tô tạo thành cộng đoàn những người được cứu chuộc. Cộng đoàn này sẽ không còn mang thương tích tội lỗi dơ bẩn, ích kỷ từng hủy diệt hoặc gây tổn thương cho cộng đồng nhân loại dưới thế. Việc hưởng nhan thánh Chúa sẽ là nguồn hạnh phúc, bình an và hiệp thông bất tận cho những người được tuyển chọn, vì Thiên Chúa tự ban trọn vẹn cho họ”(x.GLCG, số 1045).

“Về phần vũ trụ, mặc khải xác nhận nhân loại và thế giới vật chất có chung một vận mệnh”(x. GLCG, số 1046), như thánh Phao-lô nói trong bài đọc 2: “Quả thế, muôn loài đã lâm vào cảnh hư ảo, không phải vì chúng muốn, nhưng vì Thiên Chúa bắt chịu vậy. Tuy nhiên vẫn còn niềm trông cậy là có ngày cũng sẽ được giải thoát, không lệ thuộc vào cảnh hư nát, mà được cùng với con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang”(x. Rm 8,20-21).

“Thiên Chúa đã tiền định vũ trụ hữu hình này cũng phải được biến đổi “để cho thế giới khôi phục lại tình trạng thuở ban đầu, không gây bất kỳ trở ngại nào để phục vụ người công chính” và vũ trụ này cùng được vinh quang với họ trong Đức Giê-su phục sinh”(x. GLCG, số 1047).

Quả thật, con người của “chúng ta không biết được thời gian hoàn tất của trái đất và nhân loại; chúng ta cũng không biết cách thức biến đổi của vũ trụ. Chúng ta chỉ biết chắc chắn một điều là hình ảnh của một thế giới lệch lạc vì tội lỗi sẽ qua đi. Nhưng chúng ta được biết Thiên Chúa đã dọn sẵn một chỗ ở mới và một đất mới, nơi công bằng ngự trị. Hạnh phúc nơi đó sẽ thỏa mãn và vượt quá mọi ước vọng an bình trào dâng trong lòng con người”(x. GLCG, số 1048).

Dù vậy, “Sự trông đợi trời mới đất mới đó, không được làm suy giảm, trái lại phải kích thích nỗ lực phát triển trái đất này, nơi mà thân thể gia đình nhân loại mới đang tăng trưởng và tiên báo một vài hình ảnh của thời đại mới. Bởi vậy, tuy phải phân biệt rõ rệt những tiến bộ trần thế với sự mở rộng Vương Triều Chúa Ki-tô, những tiến bộ này trở thành quan trọng đối với Nước Thiên Chúa, tùy theo mức độ mà chúng có thể góp phần vào việc tổ chức xã hội loài người cho tốt đẹp hơn”(x. GLCG, số 1049).

“Bởi vì tất cả những thành quả tuyệt hảo của bản chất và tài năng của chúng ta đã tạo nên trên khắp địa cầu theo lệnh của Chúa và trong Thánh Thần của Người, chúng ta sẽ nhận lại chúng sau này, nhưng chúng sẽ được thanh luyện khỏi mọi tì ố, được chiếu sáng và biến đổi, khi Chúa Ki-tô trao lại cho Chúa Cha vương quốc vĩnh cửu và đại đồng”(x. GLCG, số 1050).

Đó chính là điều thánh Phao-lô nói: “Những đau khổ, những khó nhọc của chúng ta chịu bây giờ đâu có sánh được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mặc khải cho chúng ta”(x.Rm 8,18). Và “Không phải muôn loài mà thôi, chúng ta cũng rên xiết trong lòng: chúng ta đã lãnh nhận Thần Khí như ân huệ mở đầu, nhưng còn phải trông đợi ngày Thiên Chúa ban cho trọn quyền làm con, nghĩa là cứu chuộc cả thân xác chúng ta nữa”(x. Rm 8,23).

Chúng ta lãnh nhận Thần Khí như ân huệ mở đầu khi chúng ta lãnh nhận bí tích Rửa Tội. Và từ khi đó, chúng ta sống với tư cách là con Thiên Chúa, cho tới ngày tận thế. Thiên Chúa sẽ ban trọn quyền làm con Thiên Chúa cho chúng ta, nếu tâm hồn của chúng ta trở nên mảnh đất tốt để Lời Chúa gieo vào sinh hoa kết trái, tức là chúng ta phải nghe và sống Lời Chúa dạy. Khi nghe và sống Lời Chúa, thì con người của chúng ta sẽ dần dần trở nên thánh nên thiện; khi được phục sinh, thân xác của chúng ta cũng được cứu chuộc và hợp nhất với linh hồn mà hưởng phúc đời đời trên thiên đàng.

“Cũng như Lời Chúa, sẽ không trở về với Chúa nếu chưa đạt được kết quả; chưa thực hiện ý Chúa; chưa chu toàn sứ mạng Chúa trao phó”, thì con người của chúng ta cũng sẽ không trở về với Chúa, để được hưởng vinh quang, khi chưa thực thi ý Chúa; chưa chu toàn sứ mạng Chúa giao cho. Sứ mạng của chúng ta là thánh hóa bản thân và thánh hóa vũ trụ này. Đó là một sứ mạng cao cả.

Vậy, chúng ta hãy nghe và thực hành Lời Chúa trong cuộc sống hằng ngày của mình, để thánh hóa bản thân và thánh hóa vũ trụ này. Có như thế, vào ngày tận thế, muôn loài muôn vật cùng với chúng ta được cùng con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang muôn đời.

Lm. Bosco Dương Trung Tín

THIÊN CHÚA TOÀN NĂNG LÀ CHA CỦA CHÚNG TA

“Chính do sức mạnh của Chúa mà Chúa hành động công minh và vì Chúa là chủ vạn vật, nên Chúa nương tay với muôn loài” (Kng 12,16).

Qua câu Lời Chúa trên, chúng ta thấy Thiên Chúa chúng ta thờ là Đấng công minh và là Đấng nương tay với muôn loài, kể cả con người chúng ta. Chúa có sức mạnh và quyền năng không phải để làm bừa làm đại; không để hành động cách bất công; cũng không tiêu diệt bừa bãi, nhưng luôn luôn hành động cách công minh và chính trực.

Khi có người không tin rằng Chúa nắm trọn quyền năng, thì Ngài sẽ tỏ sức mạnh và quyền năng của Ngài. Còn ai biết mà to gan, chống lại Ngài thì Ngài trị tội”(x.Kng,12,17). Và Chúa luôn “xử khoan hồng, vì Chúa làm chủ được sức mạnh của mình và lấy lượng từ bi cao cả mà cai quản muôn loài muôn vật”(x. Kng 12,18), trong đó có cả con người chúng ta nữa.

Thiên Chúa như người chủ trong dự ngôn Lúa và cỏ lùng, để cho cả hai mọc lên cho đến mùa gặt, chứ không tiêu diệt cỏ lùng sớm. Đối với con người, Thiên Chúa để cho người tốt và người xấu sống chung với nhau cho đến ngày tận thế. Cỏ lùng thì không biến thành lúa được, nhưng người xấu có thể trở nên người tốt được, nếu người đó biết nghe Lời Chúa; biết bỏ điều xấu mà làm điều tốt.

Chúng ta cùng nghe Giáo Lý của Giáo Hội dạy về Đấng Toàn Năng nhé. “Chúng ta tin rằng: Thiên Chúa Toàn Năng là Đấng có uy quyền trên vạn vật, vì Người đã sáng tạo, điều khiển và làm được mọi sự. Thiên Chúa Toàn Năng là Đấng yêu thương, vì Người là Cha của chúng ta. Thiên Chúa toàn Năng còn là Đấng Huyền Nhiệm, vì chỉ nhờ đức tin, chúng ta mới nhận ra sự toàn năng của Thiên Chúa, khi quyền lực của Người “bộc lộ trong sự yếu đuối””(x. GLCG, số 268).

Qua đó, Giáo Hội dạy về Thiên Chúa toàn Năng với 3 đặc tính sau: Là Đấng có uy quyền trên vạn vật; là Đấng yêu thương và là Đấng huyền nhiệm.

Đối với vạn vật, “Thiên Chúa toàn năng trên trời dưới đất, vì Người đã tác tạo nên chúng; không có gì mà Người không làm được. Người sắp đặt công trình theo ý của Người. Người là chủ cả vũ trụ nữa, vì Người đã thiết lập trật tự cho

chúng và trật tự đó luôn luôn qui phục Người. Người làm chủ lịch sử, Người hướng dẫn các tâm hồn và các biến cố theo ý Người”(x. GLCG, số 269).

Chúng ta có thể thấy trật tự của vũ trụ, qua sự vận hành của trái đất, mặt trời, mặt trăng; từ đó có ngày và đêm; bốn mùa đắp đổi. Trái đất không lơ như vậy, lại treo lơ lửng giữa không gian, không có dây chằng; không có trục, thế mà ngày ngày cứ quay đều. Mặt trời ở xa tít, cách xa trái đất cả mấy ngàn năm ánh sáng, cứ chiếu sáng mỗi ngày với sức nóng không voi, làm cho trái đất không lạnh cóng; làm cho cây cỏ phát triển và sinh hoa kết trái. Mặt trăng, thì khi tròn khi khuyết; với sức hút làm cho thủy triều lên xuống.

Chỉ nói riêng ba hành tinh đó thôi, chúng ta cũng cảm thấy Thiên Chúa quyền năng rồi. Trái đất thì quay tròn quanh mình và quay theo một quỹ đạo; mặt trời và mặt trăng cũng quay theo một quỹ đạo nữa. Ai đã làm ra chúng và làm cho chúng quay; có lúc gặp nhau trên một đường thẳng, sinh ra nhật thực; nguyệt thực; có lúc không và không bao giờ đụng nhau. Chỉ có Thiên Chúa, Đấng quyền năng mới sáng tạo ra được như vậy.

Đối với con người chúng ta, “Thiên Chúa là Cha toàn năng. Chức năng làm cha và quyền năng của Người soi sáng cho nhau. Quả thế, Người biểu dương sự toàn năng của Người Cha, qua cung cách Người chăm lo cho những nhu cầu của chúng ta, khi nhận chúng ta làm nghĩa tử; sau hết khi tỏ lòng khoan dung vô tận; Người biểu dương quyền năng tới tột đỉnh qua việc Người rộng lòng thứ tha mọi tội” chúng ta phạm phải(x.GLCG, số 270).

Thiên Chúa là Cha quyền năng, đã chăm lo cho những nhu cầu của con người chúng ta, qua việc Người đã tạo dựng muôn loài cho chúng ta sử dụng, từ đất đai, không khí; cây cỏ, động vật; mưa gió; sông núi; biển cả. Riêng đối với bản thân con người, thì Người dựng nên họ giống hình ảnh Ngài, có lý trí và biết yêu thương. Coi như là Thiên Chúa đã trang bị hết mọi sự cho con người chúng ta, để chúng ta được sinh ra, lớn lên, biết sử dụng những gì Chúa ban để sống trong hạnh phúc. Nếu có làm gì sai trái hay làm điều xấu, chúng ta hãy thành tâm sám hối, xin Chúa thứ tha. Thiên Chúa sẽ tha thứ hết, nhờ cuộc thương khó của Con Một Ngài, để chúng ta luôn sống trong bình an. Thiên Chúa là Đấng xót thương hết cả mọi người.

Còn về Thiên Chúa toàn năng là Đấng huyền niệm, Huyền niệm về một Thiên Chúa xem ra bất lực: “Đức tin vào Thiên Chúa Cha Toàn Năng, có thể bị

thử thách do kinh nghiệm về sự dữ và đau khổ. Đôi khi Thiên Chúa như vắng mặt, không ngăn chặn được sự dữ. Nhưng Chúa Cha đã mặc khải sự toàn năng của Ngài một cách thật huyền diệu, khi Con của Ngài tự hạ và sống lại, nhờ đó Ngài chiến thắng sự dữ”(x. GLCG, số 272).

Quả thật, “Chỉ nhờ đức tin, chúng ta mới có thể nhập cuộc vào đường lối mầu nhiệm của Thiên Chúa toàn năng. Đức tin này tự hào về những yếu kém của mình, để thu hút quyền năng của Đức Ki-tô”(x. GLCG, số 273).

Thật vậy, “Không có gì làm cho chúng ta tin tưởng và hy vọng vững mạnh cho bằng xác tín: Không có gì mà Thiên Chúa không làm được. Khi lý trí đón nhận tín điều Thiên Chúa là Cha toàn năng, thì chúng ta sẽ dễ dàng chấp nhận không chút do dự tất cả những điều trọng đại nhất, khó hiểu nhất, cũng như những sự cao siêu nhất vượt trên tất cả những qui luật thông thường của thiên nhiên”(x. GLCG, số 274).

Qua dụ ngôn lúa và cỏ lùng cho chúng ta thấy rõ lòng nhân từ và sự nương tay của Chúa. Chúa nương tay cho kẻ gian ác xấu xa sống là để cho họ ăn năn; để họ sám hối. Nếu họ cứ cố tình, không chịu sửa đổi, thì vào mùa gặt; vào ngày tận thế, Chúa không còn nương tay nữa, như cỏ rác ném bỏ và đốt sạch thế nào thì họ cũng sẽ bị tổng ra khỏi Nước Chúa và bị quăng vào lò lửa hỏa ngục thế đấy, ở đó sẽ phải khóc lóc nguyền rủa đời đời kiếp kiếp.

Bởi đó chúng ta đừng mất lòng tin vào Thiên Chúa quyền năng, khi thấy những người gian ác, xấu xa vẫn nhờn nhợt sống; vẫn sống phây phây. Không. Họ sẽ bị trừng phạt theo sự công bằng, không ở đời này thì cũng ở đời sau thôi, không chạy đâu cho thoát. Người ta có nói: “Lưới trời thưa nhưng khó thoát” mà. Mỗi người chúng ta cũng hãy cảnh giác, vì chính bản thân mình cũng không tốt lành hơn ai đâu. Chúa cũng đã để chúng ta sống mà ăn năn hối cải đấy. Còn họ, những người xấu xa, gian ác hãy để cho Chúa xử lý.

Vậy, chúng ta hãy yêu mến, tin tưởng, hy vọng và tôn thờ Thiên Chúa, Đấng Toàn Năng. Nếu đang là người tốt, chúng ta hãy tiếp tục sống tốt cho đến cùng, đừng thất vọng mà bỏ giữa chừng. Nếu đang là người xấu, chúng ta hãy thành tâm ăn năn hối cải, bỏ đường xấu và làm điều tốt, sống tốt, chúng ta sẽ được chói lọi như mặt trời trong Nước của Thiên Chúa Toàn Năng, là Cha của chúng ta đấy.

THÁNH GIÁ VÀ THẬP TỰ GIÁ

Lễ Suy tôn Thánh Giá có ngay từ thế kỷ thứ tư. Lễ này được cử hành sau lễ Cung hiến Thánh Đường Phục Sinh được xây ở Giêrusalem, trên Mộ Thánh, vào năm 335. Thánh giá là biểu tượng của ơn cứu độ mà Chúa Giêsu Kitô đã hoàn thành khi Người tình nguyện chết trên thập tự giá vì loài người và cho cả vũ trụ này. Tuy nhiên, nhiều Kitô hữu ngày nay chưa cảm nghiệm được giá trị của Thánh Giá. Vì thế, chúng ta cùng tìm hiểu giá trị của thập giá và thánh giá trong đời sống tín hữu Chúa Kitô.

Thập giá trong đời sống con người

Trước khi đi tìm ý nghĩa của thập giá và thánh giá, nên phân biệt từ ngữ, vì tín hữu Việt Nam đang dùng nhiều từ như “thập giá, thánh giá, thập tự giá, khổ giá, thập ác...”, nhưng lại không quan tâm đến ý nghĩa, nên đã gây hiểu lầm (x. Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ, *Tìm hiểu từ vựng Công giáo*, NXB Tôn Giáo, 2021, tr. 568-573).

Theo nghĩa chữ: Thập giá gồm từ *Thập* nghĩa là mười trong chữ Hán và từ *Giá* là cái khung để treo. Thánh giá theo nghĩa chữ: *Thánh* là thuộc về thần linh, giá là cái khung để treo. Thập tự giá là “khung gỗ có hình chữ thập” gồm một đường thẳng và một đường ngang ngắn hơn của chữ Hán, hay chữ T của tiếng Hy Lạp. Đây là từ đúng hơn, nhưng nhiều tín hữu quen dùng từ “thập giá” có nghĩa là “mười cái giá” chứ không phải “cái giá hình chữ thập”.

Thập tự giá là hình phạt nặng nề nhất mà người Rôma dùng để thi hành án tử hình, bằng cách cột hoặc đóng đinh vào cây gỗ các phạm nhân nô lệ hoặc không phải là công dân Rôma để răn đe quần chúng. Vì thế, thập tự giá là dấu hiệu của đau khổ, ô nhục, sợ hãi và chết chóc. Chúa Giêsu đã bị đóng đinh vào thập tự giá (x. Lc 24,39; Ga 20,25.27) sau khi đã vác từ thành Giêrusalem lên Núi Sọ (x. Mc 13,22). Từ khi Chúa Giêsu tự hiến thân mình trên thập tự giá, Người đã thánh hiến các đau khổ, tủi nhục và cái chết, khiến nó đã trở thành thánh giá, trở thành biểu tượng của hy vọng và tình yêu, của vâng phục và tận hiến, của sự sống và vinh quang (x. 1Cr 1,17-25).

Ngay từ khi xuất hiện trên trái đất, con người đã phải đối mặt với đau khổ, bệnh tật, già yếu và chết chóc như một lẽ thường tình của đời sống, trong khi vẫn mơ ước hạnh phúc, khỏe mạnh, trẻ trung và sống mãi. Đó là những thập tự giá mà con người đối diện.

Hành trình của dân tộc Do Thái trên đường về Đất Hứa phải đối mặt với đói khát, đau khổ, chết chóc do những cơn rã rộc gây nên cũng diễn tả thân phận bi thảm đó. Việc can thiệp của Thiên Chúa qua ông Môsê, khi ông làm cơn rã rộc treo lên cây cột để để ai bị rã rộc mà nhìn lên cơn rã rộc thì được sống, như báo trước ơn cứu độ được Đức Giêsu thực hiện khi bị treo trên cây thập tự giá sau này (x. Ds 21,4-9).

Như thế, thập tự giá luôn tồn tại nơi mỗi người trong suốt cuộc đời trần thế. Đau khổ, bất hạnh, chết chóc chỉ là mặt trái của sung sướng, hạnh phúc, sự sống, bởi vì chúng ta là con người có thân xác vật chất và tinh thần linh thiêng. Vì là vật chất lệ thuộc vào không gian và thời gian nên có đói no, nóng lạnh, tốt xấu, yếu khỏe, sống chết. Vì là tinh thần nên ta có tự do và nô lệ, tình yêu và thù hận, tư tưởng trong sáng hay vẩn đục, ý chí mạnh mẽ hay nhu nhược ..., theo từng thời đại và không gian khác nhau.

Chính các thập tự giá này lại nhắc nhở con người tìm về cội nguồn hiện hữu của mọi điều tích cực là Thiên Chúa. Ngài là Người Cha vô cùng tốt lành đã dựng nên con người và vũ trụ tốt đẹp ngay từ thuở ban đầu vì yêu thương tất cả (x. Ga 3,16). Đồng thời chúng cũng cảnh báo con người về các điều tiêu cực, khi họ chiều theo tham vọng và dục vọng để loại bỏ Thiên Chúa ra khỏi lòng mình, trước các cám dỗ của quỷ ma.

Thánh giá cứu độ

Hơn nữa, các thập tự giá đó cũng mời gọi con người hướng về Đấng Cứu Độ sẽ đến và chịu treo trên giá gỗ để Người biến đổi tất cả thành thánh giá. Nhờ đó, họ được chữa lành khỏi vết cắn của cơn rã rộc Satan (x. St 3,1-24), hóa giải với Người Cha của mình và tìm lại được nguồn hạnh phúc vô biên, nguồn chân thiện mỹ vô tận và sự sống vĩnh hằng như lòng luôn mong ước. Nhưng để đạt được điều đó, Đấng Cứu Độ phải có đủ các điều kiện.

Trước hết, Đấng đó phải có phẩm cách của Thiên Chúa thì mới có thể “nói chuyện ngang hàng” với Thiên Chúa để hòa giải con người với Thiên Chúa. Chỉ Ngôi Lời Thiên Chúa mới có đủ tư cách này. Nhờ đó, hành động hòa giải của Người mới có giá trị tuyệt đối, không thể đảo ngược, chỉ cần làm một lần là đủ, và lan tỏa cho mọi người, mọi vật của vũ trụ trong mọi thời gian và không gian. Nhưng đồng thời, Đấng đó cũng phải vừa là con người, mang thân xác vật chất của vũ trụ này để thay mặt mọi người và mọi loài nói lên lời tạ tội với Thiên Chúa và tỏ lòng vâng phục trọn vẹn, bù lại cho tội không vâng phục trước đây. Chính vì thế mà Ngôi Lời Thiên Chúa đã làm người, thành Đức Giêsu Nazareth, hòa nhập vào một

không gian cụ thể là nước Do Thái, và một thời gian xác định cách chúng ta hơn 2000 năm.

Thứ đến, Đấng đó phải tự nguyện đón nhận thập tự giá tượng trưng cho mọi đau khổ, bất hạnh, tủi nhục và chết chóc như hậu quả của tội lỗi để đền tội thay cho con người và vũ trụ. Nhờ hành động đầy ý thức và tình yêu này của Người Con Một, Thiên Chúa không những đã trả lại cho con người và vũ trụ những gì họ đã đánh mất khi còn là thụ tạo, mà còn ban cho tất cả mọi ân huệ cao quý của con cái Thiên Chúa là được chia sẻ sự sống kỳ diệu, phi thường của chính Thiên Chúa. Tất cả những biến cố xảy ra khi Chúa Giêsu chịu chết trên thập tự giá và cuộc sống lại của Người đã chứng minh điều đó: sự rung động của đất trời, các lần hiện ra của Đấng Phục Sinh...

Lời Thánh Kinh hôm nay xác định: “Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự. Chính vì thế, Thiên Chúa đã suy tôn Người...” (Pl 2,6-9).

Hiểu được ý nghĩa của thập giá, chúng ta mới thấy mình cần phải tích cực hành động cùng với Chúa Giêsu loại bỏ những tiêu cực ra khỏi cuộc sống. Nhưng đồng thời cũng sẵn lòng đón nhận chúng vì tình yêu trọn vẹn dành cho Chúa và cho muôn loài.

Lm Anton Nguyễn Ngọc Sơn



KHI QUYỀN BÌNH KHÔNG CÒN MANG KHUÔN MẶT ĐỨC KITÔ

Có những lúc điều làm người tín hữu đau lòng không phải là những cuộc bách hại từ bên ngoài, nhưng là những vết thương phát sinh ngay trong lòng Hội Thánh. Khi những tranh cãi giữa các mục tử trở thành đề tài công khai, khi những quyết định gây nên sự băn khoăn và chia rẽ trong cộng đoàn, nhiều người không chỉ tự hỏi: Ai đúng, ai sai? Họ còn hỏi một câu sâu xa hơn: Trong hoàn cảnh ấy, khuôn mặt của Đức Kitô đang được biểu lộ hay đang bị che khuất?

Đó là một câu hỏi không dễ trả lời. Bởi trong Hội Thánh, quyền bình là một hồng ân Thiên Chúa trao ban để xây dựng Dân Người. Hội Thánh không thể tồn tại

nếu không có quyền lãnh đạo, không có kỷ luật, không có những quyết định đôi khi rất khó khăn. Thế nhưng, Tin Mừng cũng mặc khải một chân lý không thể thay đổi: quyền bính trong Hội Thánh không bao giờ được phép mang khuôn mặt của quyền lực thế gian. Nó chỉ thật sự là quyền bính của Đức Kitô khi phản chiếu trái tim của Đấng Mục Tử nhân lành.

Có lẽ hơn bao giờ hết, chúng ta cần trở về với Tin Mừng để nhìn lại ý nghĩa đích thực của quyền bính mà Đức Kitô đã trao cho Hội Thánh.

1. Quyền bính không phải là đặc quyền, nhưng là thập giá

"Giữa anh em thì không được như vậy. Ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em; ai muốn làm đầu thì phải làm đầy tớ mọi người." (Mc 10,43-44) Có lẽ không có lời nào của Đức Giêsu mang tính cách mạng hơn những lời này.

Từ ngàn xưa cho đến hôm nay, con người vẫn mặc nhiên đồng hóa quyền bính với quyền lực. Càng ở địa vị cao, người ta càng có nhiều đặc quyền; càng có nhiều quyền, người ta càng dễ buộc người khác phải phục tùng. Đó là quy luật quen thuộc của xã hội.

Nhưng Đức Giêsu đã đảo ngược hoàn toàn quan niệm ấy.

Điều đáng chú ý là Người không chỉ khuyên các môn đệ sống khiêm nhường. Người còn đặt ra một nguyên tắc không thể thương lượng: "Giữa anh em thì không được như vậy." Đó không chỉ là một lời khuyên đạo đức, mà là một tiêu chuẩn để phân định đâu là quyền bính của Tin Mừng và đâu là quyền lực của thế gian.

Ngay sau đó, Đức Giêsu đưa ra chính mình làm mẫu gương: "Con Người đến không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ và hiến mạng sống mình làm giá chuộc muôn người." (Mc 10,45)

Thật lạ lùng! Người có quyền tuyệt đối lại chọn con đường tự hạ. Người có thể truyền khiến muôn đạo binh thiên thần, nhưng lại chấp nhận để mình bị bắt, bị sỉ nhục và bị đóng đinh. Đức Giêsu không chứng minh quyền bính bằng sức mạnh, nhưng bằng tình yêu hiến mình.

Từ đó, quyền bính trong Hội Thánh mang một ý nghĩa hoàn toàn khác. Chức vụ không phải là phần thưởng dành cho người xứng đáng hơn người khác. Chức vụ trước hết là một trách nhiệm nặng nề hơn, một cây thập giá lớn hơn, một lời mời gọi phải yêu thương nhiều hơn.

Vì thế, mỗi khi quyền bính được nhìn như một địa vị để bảo vệ uy tín cá nhân, để khẳng định mình hay để áp đặt người khác, thì ngay lúc ấy, khuôn mặt của Đức Kitô bắt đầu bị che khuất. Quyền bính vẫn còn đó, nhưng tinh thần của Tin Mừng đã không còn nguyên vẹn.

Người tín hữu không mong nơi các mục tử một sự hoàn hảo tuyệt đối. Nhưng họ luôn có quyền mong được nhìn thấy nơi các ngài hình ảnh của Đức Kitô, Đấng đã lấy khăn thắt lưng và cúi xuống rửa chân cho các môn đệ.

2. Đức Kitô trao quyền để cứu anh em, chứ không để chiến thắng anh em

"Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi... Nếu nó chịu nghe anh, thì anh đã chinh phục được người anh em." (Mt 18,15)

Thoạt nhìn, nhiều người nghĩ đoạn Tin Mừng này chủ yếu nói về kỷ luật trong Hội Thánh. Nhưng nếu đọc toàn bộ chương 18 của Tin Mừng Matthêu, chúng ta sẽ khám phá một điều rất đáng suy nghĩ: Đức Giêsu không bắt đầu bằng quyền "cầm buộc", nhưng bắt đầu bằng giá trị vô giá của từng con người.

Trước khi nói đến việc sửa lỗi, Người nhắc các môn đệ phải trở nên như trẻ nhỏ. Sau đó Người cảnh báo đừng làm cơ cho một ai vấp ngã. Tiếp đến là dụ ngôn người mục tử bỏ chín mươi chín con chiên để đi tìm một con chiên lạc. Và chỉ sau tất cả những điều ấy, Đức Giêsu mới nói đến việc sửa lỗi người anh em và quyền "cầm buộc, tháo cỏi".

Trình tự ấy không hề ngẫu nhiên. Nó cho thấy mọi quyền bính trong Hội Thánh đều phải được đặt dưới một nguyên tắc duy nhất: mỗi con người đều quý giá đến mức không được phép bỏ rơi họ.

Điều đáng chú ý hơn nữa là Đức Giêsu không hề nói: "Nếu anh em thắng được người ấy..." Người nói: "Nếu nó chịu nghe anh, thì anh đã chinh phục được người anh em."

Trong nguyên ngữ Hy Lạp, Đức Giêsu dùng động từ *kerdainō*, nghĩa là thu phục, giành lại hay đạt lại được. Đây vốn là một thuật ngữ thương mại, chỉ việc thu được một món lợi; nhưng trong Tin Mừng, Đức Giêsu chuyển sang bình diện thiêng liêng: điều quý giá nhất không phải là một món lợi, mà là một người anh em được đưa trở về. Vì thế, mục đích của việc sửa lỗi không phải là chứng minh mình đúng hay thắng trong một cuộc tranh luận, nhưng là người anh em được đưa trở về hiệp thông.

Đó chính là khác biệt căn bản giữa não trạng của Tin Mừng và não trạng của quyền lực:

Quyền lực muốn xác lập ai đúng, ai sai. Tin Mừng muốn cứu lấy một con người.

Quyền lực kết thúc khi bản án được ban hành. Tin Mừng chỉ kết thúc khi người anh em được tìm lại.

Vì thế, ngay cả quyền "cầm buộc và tháo cỏi" mà Đức Giêsu trao cho Hội Thánh cũng không phải là quyền tuyệt đối trên số phận con người. Đó là một trách nhiệm thiêng liêng nhằm bảo vệ sự hiệp thông của Hội Thánh và mở ra con đường hoán cải

cho người làm lỗi. Kỷ luật giáo luật có chỗ đứng cần thiết trong đời sống Hội Thánh, nhưng nó luôn là phương tiện phục vụ ơn cứu độ chứ không bao giờ là mục đích tự thân.

Điều này được chính Đức Giêsu xác nhận bằng toàn bộ cuộc đời của Người. Phêrô đã chối Thầy ba lần. Đó là một lỗi rất nặng. Nhưng sau ngày phục sinh, Đức Giêsu không mở một phiên xét xử để kết tội Phêrô. Người chỉ hỏi ba lần: "Con có yêu Thầy không?" (Ga 21,15-17)

Ba câu hỏi ấy không nhằm khơi lại vết thương, nhưng chữa lành vết thương. Đức Giêsu không phủ nhận tội lỗi của Phêrô, nhưng Người không để tội lỗi trở thành lời cuối cùng về cuộc đời ông. Đó là điều làm nên sự khác biệt của Tin Mừng.

Người phụ nữ ngoại tình đáng bị ném đá theo Lễ Luật. Đức Giêsu không nói bà vô tội. Người chỉ nói: "Tôi cũng không kết án chị. Thôi chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa." (Ga 8,11) Ở đây, sự thật và lòng thương xót không loại trừ nhau. Người vừa bảo vệ sự thật, vừa cứu lấy con người. Đó cũng phải là linh hồn của mọi hình thức kỷ luật trong Hội Thánh.

Bất cứ khi nào người ta chỉ còn nhìn thấy sự nghiêm khắc mà không còn cảm nhận được nỗi thao thức muốn cứu lấy người anh em; chỉ còn thấy quyền chế tài mà không còn thấy cánh cửa trở về; chỉ còn thấy bản án mà không còn thấy vòng tay của người cha... thì người tín hữu có quyền tự hỏi: chúng ta đang thi hành quyền của Đức Kitô hay đang vô tình vay mượn lối hành xử của quyền lực thế gian?

Hội Thánh không được trao quyền để chiến thắng một người anh em.

Hội Thánh được trao quyền để, bằng mọi cách chính đáng, đưa người anh em ấy trở về. Bởi mục tiêu cuối cùng của Đức Kitô không phải là làm cho người ta khuất phục trước quyền bính, nhưng là giúp họ mở lòng trước tình yêu cứu độ.

3. Đức Kitô không dùng quyền để bảo vệ mình, nhưng dùng tình yêu để bảo vệ con người

"Nước tôi không thuộc về thế gian này." (Ga 18,36) Có lẽ không nơi nào sự khác biệt giữa quyền lực thế gian và quyền bính của Đức Kitô được bộc lộ rõ bằng cuộc đối thoại giữa Đức Giêsu và tổng trấn Philatô.

Philatô đại diện cho đế quốc Rôma, trong tay nắm trọn quyền sinh sát. Ông có quân đội, pháp luật, tòa án và bản án tử hình. Ông tin rằng quyền lực có thể quyết định số phận của một con người. Vì thế, ông nói với Đức Giêsu: "Ông không biết rằng tôi có quyền tha và cũng có quyền đóng đinh ông sao?" (Ga 19,10) Đó là ngôn ngữ của quyền lực.

Đáp lại, Đức Giêsu không phủ nhận quyền bính hợp pháp của Philatô. Người bình tĩnh nói: "Ông chẳng có quyền gì trên tôi, nếu Trời chẳng ban cho ông." (Ga

19,11) Đó không phải là một lời thách thức, mà là một sự mặc khải. Mọi quyền bính đều đến từ Thiên Chúa, nhưng không phải mọi cách sử dụng quyền bính đều phản chiếu Thiên Chúa. Quyền được trao là một hồng ân; cách sử dụng quyền ấy mới là điều sẽ bị Thiên Chúa xét hỏi.

Suốt cuộc thương khó, Đức Giêsu chưa một lần dùng quyền năng của mình để bảo vệ chính mình. Người có thể khiến những kẻ đến bắt mình ngã xuống đất (x. Ga 18,6). Người có thể xin Chúa Cha sai mười hai đạo binh thiên thần đến giải cứu (x. Mt 26,53). Nhưng Người đã không làm. Tại sao?

Vì Người không đến để cứu danh dự của mình, nhưng để cứu con người. Đó là điểm phân biệt sâu xa nhất giữa quyền lực và quyền bính.

Quyền lực luôn có xu hướng bảo vệ chính nó:

Khi bị chống đối, nó muốn dập tắt sự chống đối.

Khi bị xúc phạm, nó muốn đòi lại uy tín.

Khi bị thách thức, nó muốn chứng minh mình đúng.

Quyền bính của Đức Kitô thì khác:

Người chấp nhận bị hiểu lầm để người khác được cứu.

Chấp nhận bị kết án để người khác được tha thứ.

Chấp nhận mất tất cả để nhân loại tìm lại sự sống.

Đó là lý do tại sao trên đỉnh đồi Canvê, giữa những lời nhạo báng và căm thù, lời cuối cùng của Đức Giêsu không phải là một bản án, nhưng là một lời cầu nguyện: "Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm." (Lc 23,34) Đó không phải là sự yếu đuối. Đó là quyền năng lớn nhất của tình yêu.

Chính vì thế, Đức Giêsu đã chinh phục thế giới không bằng thanh gươm, nhưng bằng cây thập giá; không bằng việc buộc người khác khuất phục, nhưng bằng việc chinh phục trái tim họ. Đó cũng phải là con đường của mọi quyền bính trong Hội Thánh.

Người tín hữu không mong các mục tử luôn tránh được sai lầm. Nhưng họ có quyền mong nơi các ngài một điều lớn hơn: một trái tim biết đặt con người lên trên chính mình.

Bởi lẽ, điều làm cho Hội Thánh khác với mọi tổ chức trần thế không phải là Hội Thánh có nhiều quyền hơn, nhưng là vì Hội Thánh mang trong mình khuôn mặt của Đấng đã chịu đóng đinh.

Nếu có lúc nào quyền bính chỉ còn bận tâm đến việc bảo vệ uy tín của cơ chế mà quên chữa lành những vết thương của con người; nếu người ta cảm nhận nỗi sợ hãi

nhiều hơn niềm hy vọng, cảm nhận khoảng cách nhiều hơn tình phụ tử, thì đó là lúc mỗi người trong Hội Thánh cần khiêm tốn trở về trước Thập giá.

Bởi dưới chân Thập giá, mọi danh hiệu đều trở nên nhỏ bé. Chỉ còn lại một Đáng Mục Tử đang dang rộng đôi tay vì đoàn chiên.

4. Quyền bính lớn nhất là biết quỳ xuống

"Nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau." (Ga 13,14) Có lẽ không có hành động nào của Đức Giêsu làm đảo lộn mọi quan niệm về quyền bính cho bằng việc Người quỳ xuống rửa chân cho các môn đệ.

Trong bữa Tiệc Ly, Đức Giêsu biết rất rõ mình là ai. Thánh Gioan nhấn mạnh: "Đức Giêsu biết rằng Chúa Cha đã trao mọi sự trong tay Người." (Ga 13,3) Đó là lúc quyền bính của Người được khẳng định rõ nhất. Nhưng điều xảy ra ngay sau đó lại hoàn toàn bất ngờ.

Người đứng dậy, cởi áo ngoài, lấy khăn thắt lưng, đổ nước vào chậu và bắt đầu rửa chân cho từng môn đệ. Thật kỳ lạ! Con người thường muốn được phục vụ khi có quyền. Đức Giêsu lại chọn phục vụ chính lúc quyền bính của mình được biểu lộ trọn vẹn.

Điều đó cho thấy phục vụ không phải vì Người không có quyền, nhưng chính vì Người có quyền. Ở đây, Đức Giêsu đã định nghĩa lại quyền bính một lần cho mãi mãi.

Quyền bính không được biểu lộ khi đứng trên người khác, nhưng khi biết cúi xuống vì người khác.

Điều làm chúng ta xúc động hơn nữa là Đức Giêsu không chỉ rửa chân cho Gioan, cho Phêrô hay cho những môn đệ trung thành. Người còn rửa chân cho cả Giuđa. Người biết rõ Giuđa sẽ phản bội mình. Biết rõ chỉ ít giờ nữa nụ hôn ấy sẽ mở đầu cho cuộc khổ nạn. Thế nhưng, Đức Giêsu vẫn cúi xuống trước con người ấy. Người không vì tội lỗi của Giuđa mà từ chối yêu thương ông. Người không đồng tình với sự phản bội, nhưng cũng không rút lại phẩm giá của một con người.

Đó là điều làm cho Tin Mừng vượt lên trên mọi lối suy nghĩ thông thường. Con người thường chỉ yêu người xứng đáng. Đức Kitô yêu để con người trở nên xứng đáng. Có lẽ đó cũng là bài học lớn nhất dành cho mọi quyền bính trong Hội Thánh.

Người ta có thể dùng quyền để buộc người khác vâng phục. Có thể dùng luật để thiết lập trật tự. Có thể dùng hình phạt để bảo vệ kỷ cương. Tất cả những điều ấy, trong những hoàn cảnh thích hợp, đều có chỗ đứng của chúng. Nhưng không điều nào đủ để làm nên khuôn mặt của Đức Kitô.

Điều làm nên khuôn mặt ấy là khả năng cúi xuống trước người anh em, ngay cả khi người ấy yếu đuối, làm lỡ hay làm mình đau khổ. Bởi lẽ, chiếc khăn và chậu nước không xóa bỏ quyền bính, nhưng mặc khải linh hồn của quyền bính.

Một vị mục tử có thể rất cương quyết trong việc bảo vệ chân lý, nhưng nếu nơi ngài người ta không còn nhận ra sự hiền lành của Đấng Mục Tử nhân lành, thì chân lý ấy sẽ rất khó chạm đến trái tim con người.

Ngược lại, khi quyền bính được thực thi bằng tình phụ tử, bằng sự lắng nghe, bằng lòng thương xót và sự khiêm nhường, thì ngay cả những quyết định nghiêm khắc cũng có thể được đón nhận trong bình an.

Bởi người tín hữu không chỉ nhìn vào quyết định. Họ còn nhìn vào khuôn mặt của người đưa ra quyết định.

Đức Giêsu không để lại cho Hội Thánh một ngai vàng. Người để lại một chiếc khăn. Người không để lại một cây gậy thống trị. Người để lại một chậu nước. Hai ngàn năm đã trôi qua, nhưng đó vẫn là biểu tượng đẹp nhất của mọi quyền bính trong Hội Thánh.

Kết luận

Ngày nay, Hội Thánh đang đứng trước nhiều thử thách. Những biến động, những khác biệt trong cách điều hành, những vụ việc gây nhiều thao thức nơi các tín hữu... tất cả đều có thể trở thành dịp để chúng ta xét lại chính mình. Không phải để kết án ai, càng không phải để làm suy yếu quyền bính mà Đức Kitô đã thiết lập, nhưng để mọi quyền bính trong Hội Thánh luôn được thanh luyện dưới ánh sáng của Tin Mừng.

Điều người tín hữu mong chờ nơi các mục tử không phải là sự hoàn hảo tuyệt đối, nhưng là hình ảnh của Đức Kitô. Một vị mục tử có thể phải đưa ra những quyết định rất khó khăn; có thể phải thi hành kỷ luật vì ích chung của Hội Thánh. Nhưng mọi quyết định ấy chỉ thật sự mang sức sống Tin Mừng khi người ta vẫn nhận ra trong đó trái tim của người cha, đôi vai của người mục tử đi tìm chiên lạc và đôi bàn tay của Đấng đã quỳ xuống rửa chân cho các môn đệ.

Sau cùng, lịch sử sẽ quên đi nhiều bản án, nhiều tranh cãi và nhiều chiến thắng của con người. Nhưng lịch sử sẽ không bao giờ quên hình ảnh một Thiên Chúa quỳ gối trước con người.

Đó không chỉ là một cử chỉ khiêm nhường. Đó là khuôn mặt vĩnh cửu của quyền bính Kitô giáo. Và đó cũng là khuôn mặt mà mọi quyền bính trong Hội Thánh được mời gọi phản chiếu, để mỗi khi nhìn vào các mục tử, Dân Chúa không chỉ thấy một người có quyền, nhưng còn nhận ra Đức Kitô đang hiện diện giữa đoàn chiên của Người.

Lm. Thái Nguyên

CHIÊM NGƯỠNG CÂY THÁNH GIÁ GIÚP CHÚNG TA LỚN LÊN TRONG NHÂN ĐỨC

Ở Ý, nhà thờ chính tòa Orvieto, dù có rất nhiều nơi để tham quan, tìm đến nhà thờ San Domenico, nơi lưu giữ cây thánh giá (có tượng Chúa Giêsu) đã từng nói chuyện với Thánh Thomas Aquinas.

Khi pranzo – giờ nghỉ trưa ở châu Âu, thời điểm các nhà thờ đóng cửa – đến gần, chúng tôi thông thả tận hưởng khung cảnh trên đường đi. Chúng tôi dạo bước qua thị trấn cổ kính thời trung cổ, say mê những con phố nhỏ lát đá cuội, ngõ ngàng trước những con ngựa gỗ kích thước thật được đặt dọc lối đi, bật cười trước một bức tượng gỗ Pinocchio đang nghỉ ngơi trên băng ghế sắt, và trầm trồ trước khung cảnh tuyệt đẹp của vùng quê xung quanh.

Khi giờ pranzo cuối cùng cũng kết thúc, chúng tôi không còn thư thả nhưng nhanh chóng len lỏi qua vài con phố tiếp theo, cuối cùng cũng tìm thấy điểm đến mong muốn: Nhà thờ San Domenico.

Nhà thờ này khá đơn sơ. Khi bước vào, chúng tôi cẩn thận quan sát những bức tường bằng đá tufa và lớp vôi trắng, được trang trí bằng một vài bức bích họa và tranh vẽ. Đi ngang qua khoảng chục hàng ghế gỗ, chúng tôi tiến đến gần bàn thờ, quỳ gối tôn kính. Ngồi xuống hàng ghế đầu tiên, chúng tôi ngược nhìn cây thánh giá treo phía trên nhà tạm.

"Đây có phải là cây thánh giá đó không"? chúng tôi hỏi nhau.

Vì không thấy cây thánh giá nào khác, chúng tôi – dù có chút hoài nghi – kết luận rằng đây hẳn là cây thánh giá mà chúng tôi đã tìm kiếm bấy lâu. Chúng tôi quỳ xuống, dâng lời cầu nguyện. Một lúc sau, sau khi chiêm ngắm kỹ hơn, chúng tôi nhận ra cây thánh giá trước mặt có vẻ quá hiện đại để có thể thuộc về thế kỷ XIII.

Rà soát kỹ các bức tường trong nhà thờ. Nhưng vẫn không thấy cây thánh giá nào khác. Khi đến gần lối vào, chúng tôi tình cờ phát hiện một điều kỳ lạ: một bàn thờ phụ nằm khuất bên phải. Một tấm vải trắng khổng lồ buông xuống từ đỉnh vòm bàn thờ, che khuất một vật gì đó. Đứng ngay trước bàn thờ phụ, chúng tôi tự hỏi: Điều gì đang ẩn sau tấm màn che đó?

Đảo mắt quanh nhà thờ và không thấy một ai khác, tôi bước sang bên phải tấm màn và nhận ra góc dưới của nó nằm trong tầm tay. Run rẩy, tôi nhẹ nhàng vén một góc màn lên để xem liệu có kho báu nào ẩn giấu đằng sau hay không. Ngược nhìn lên, tôi bất gặp hình ảnh Chúa Kitô chịu khổ nạn, dang rộng trên cây thánh giá.

Ngay khoảnh khắc đó, bạn tôi và tôi nhận ra rằng mình đang đứng dưới chân và cầu nguyện trước chính cây thánh giá mà xưa kia Thánh Thomas Aquinas từng quý gồi. Nhiều thế kỷ trước, cây thánh giá này đã phán với vị thánh vĩ đại: “Thomas, con đã viết rất hay về Ta”. Và nhiều thế kỷ sau, cây thánh giá vẫn đang nói với chúng ta, và với tất cả những ai chiêm ngưỡng nó.

Câu chuyện hành trình trên không chỉ là một kỷ niệm cá nhân. Nó mang một ý nghĩa biểu tượng sâu sắc cho đời sống thiêng liêng của mỗi Kitô hữu. Trong cuộc đời, chúng ta thường tìm kiếm Chúa qua những vẻ đẹp hào nhoáng, những công trình vĩ đại, hay những lý thuyết thần học phức tạp. Nhưng đôi khi, kho tàng quý giá nhất, nguồn mạch của sự khôn ngoan đích thực, lại được che phủ bởi một tấm màn đơn sơ, khiêm nhường. Kho tàng đó chính là Thập Giá Chúa Kitô – nơi không chỉ chứa đựng mâu nhiệm cứu chuộc mà còn là ngôi trường tối cao dạy dỗ chúng ta về nhân đức.

Các bức tranh về Thánh Thomas thường khắc họa ngài đứng dưới chân cây thánh giá, tay cầm sách và bút lông. Hình ảnh này không phải là một sự sắp đặt ngẫu nhiên của người họa sĩ, mà là một sự tóm kết tuyệt vời về nguồn cảm hứng và linh đạo của vị Tiến sĩ Hội Thánh. Dù là một học giả lỗi lạc, người đã viết nên những bộ sách thần học đồ sộ, chắc chắn đã nghiên cứu và tham khảo vô số sách vở, nhưng chính Thomas lại xem cây thánh giá như ngôi trường khôn ngoan đích thực của mình. Ngài từng quả quyết rằng mình học được nhiều điều từ cây thánh giá hơn bất kỳ cuốn sách nào.

Lời quả quyết này có thể gây ngạc nhiên. Làm sao một hình ảnh của sự đau khổ, thất bại và chết chóc lại có thể chứa đựng nhiều sự khôn ngoan hơn cả một thư viện? Câu trả lời nằm ở bản chất của sự khôn ngoan Kitô giáo. Đó không phải là sự tích lũy kiến thức trù tượng, mà là sự hiểu biết về tình yêu của Thiên Chúa và con đường để đáp lại tình yêu đó. Thập giá chính là nơi mặc khải trọn vẹn nhất về hai điều này.

Đối với Thánh Thomas Aquinas, cuộc khổ nạn của Chúa Kitô không chỉ là một sự kiện lịch sử cần thiết để cứu chuộc nhân loại sa ngã, mà nó còn là một khuôn mẫu vĩnh cửu cho chúng ta noi theo trong hành trình nên thánh. Trong bài giảng về Kinh Tin Kính, vị thánh đã suy ngẫm sâu sắc về lý do thứ hai này. Ngài giải thích rằng thập giá thể hiện mọi nhân đức một cách hoàn hảo. Chúa Kitô chịu đóng đinh chính là bài học trọn vẹn, sống động và cụ thể nhất về cách chúng ta phải sống, phải sắp xếp cuộc đời mình và phải trưởng thành trong nhân đức.

Bí quyết mà Thánh Thomas khám phá ra thật đơn giản nhưng vô cùng sâu sắc: khao khát những gì Chúa Kitô khao khát trên thập giá và khước từ những gì Người đã khước từ trên thập giá.

Khi chúng ta nhìn lên Thánh Giá, chúng ta không chỉ thấy một người đang hấp hối. Chúng ta thấy:

- Tình yêu được đẩy đến tột cùng.
- Sự kiên nhẫn chịu đựng những nỗi đau thể xác và tinh thần khủng khiếp.
- Sự khiêm nhường của một vị Thiên Chúa chấp nhận bị sỉ nhục.
- Sự vâng phục tuyệt đối thánh ý Chúa Cha.
- Sự từ bỏ hoàn toàn mọi vinh hoa, danh vọng, và của cải trần thế.

Thập giá trở thành một tấm gương, một cuốn sách giáo khoa sống động. Mỗi vết thương của Chúa là một bài học, mỗi lời nói của Ngài là một chỉ dẫn. Chiêm ngắm Thập giá không phải là một hành vi sùng kính thụ động, mang tính ủy mị; trái lại, đó là một hành động học hỏi tích cực, một cuộc đối thoại sâu thẳm với người Thầy Chí Thánh. Trong sự thinh lặng của cuộc khổ nạn, Chúa Giêsu dạy chúng ta nhiều hơn bất kỳ bài giảng nào. Ngài không chỉ nói về nhân đức, Ngài sống nhân đức. Ngài không chỉ chỉ đường, Ngài là con đường.

Vì vậy, đứng dưới chân cây thánh giá không chỉ là để xin ơn, mà còn là để học. Học cách yêu, học cách tha thứ, học cách chịu đựng, học cách từ bỏ, và học cách sống một cuộc đời đẹp lòng Thiên Chúa. Đó chính là ngôi trường mà Thánh Thomas đã theo học, và cũng là ngôi trường mà mỗi chúng ta được mời gọi ghi danh.

Trong các tác phẩm của mình, nhà thần học dòng Đa Minh đã liệt kê một loạt các nhân đức, cho thấy Chúa Kitô hiện thân cho sự hoàn hảo của từng nhân đức như thế nào, và nhờ đó Người trở thành mẫu gương thánh thiện cho chúng ta ra sao. Hãy cùng đi sâu vào hai nhân đức nền tảng được tỏa sáng rực rỡ nhất từ Thập giá: Đức Ái và Đức Kiên Nhẫn.

Thánh Thomas khẳng định rằng Chúa Kitô, bị treo trên thập giá, tỏa sáng đức ái khi hiến dâng mạng sống để cứu độ nhân loại. Đây không phải là một tình yêu cảm tính, lãng mạn, nhưng là tình yêu agape – một tình yêu hoàn toàn vị tha, tự hiến. Thánh Gioan Tông đồ đã định nghĩa về nó một cách tuyệt vời: “Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người hy sinh mạng sống mình vì bạn hữu” (Ga 15,13).

Trên Thập giá, Chúa Giêsu đã biến lời nói này thành hành động. Tình yêu của Ngài không chỉ dành cho các môn đệ, cho những người thân yêu, mà còn dành cho cả những kẻ đã đóng đinh Ngài, những người đã chế nhạo, phỉ báng Ngài. Lời cầu nguyện “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm” (Lc 23,34) là bằng chứng hùng hồn nhất cho một tình yêu vô điều kiện, vượt trên mọi sự thù ghét và bất công.

Thánh Thomas suy tư rằng, khi chiêm ngắm tình yêu vĩ đại ấy, chúng ta được thúc đẩy để đáp trả. Sự đáp trả này không chỉ là những lời kinh hay những bài thánh ca, mà còn là việc dâng lên Chúa Kitô mọi đau khổ, gian truân và thử thách của chính mình. Khi chúng ta đón nhận những khó khăn trong cuộc sống với tình yêu, kết hợp những hy sinh nhỏ bé của mình với Hy Tế Vĩ Đại của Chúa Giêsu trên Thánh Giá, chúng ta đang thực hành đức ái theo mẫu gương của Ngài.

- **Học từ Thập giá:** Chiêm ngắm Thập giá dạy chúng ta yêu thương cả những người khó thương, tha thứ cho những người làm tổn thương ta, và phục vụ người khác mà không mong đền đáp. Nó thách thức chúng ta vượt ra khỏi sự ích kỷ của bản thân để sống cho Thiên Chúa và cho tha nhân. Mỗi khi cảm thấy khó tha thứ, hãy nhìn lên Đấng đã tha thứ cho cả nhân loại. Mỗi khi ngại hy sinh, hãy nhìn lên Đấng đã hy sinh tất cả.

Khi bàn về sự kiên nhẫn, Thánh Thomas giải thích rằng một người thể hiện sự kiên nhẫn anh hùng bằng hai cách: chịu đựng những đau khổ “mãnh liệt” một cách kiên trì, hoặc chấp nhận những đau khổ có thể tránh được. Thánh nhân cho rằng Chúa Kitô, Người Tội tử đau khổ, hội tụ cả hai hình thức kiên nhẫn này một cách trọn vẹn.

- **Chịu đựng đau khổ mãnh liệt:** Không ai có thể đo lường được sự thống khổ mà Chúa Giêsu đã phải chịu. Từ những trận đòn roi xé da nát thịt, chiếc mào gai đâm sâu vào đầu, đến những chiếc đinh xuyên qua tay chân và cái chết ngọt ngào trên thập giá. Nỗi đau thể xác đó còn đi kèm với nỗi đau tinh thần tột cùng: sự phản bội của Giuđa, sự chối bỏ của Phêrô, sự bỏ rơi của các môn đệ, và cảm giác bị Chúa Cha từ bỏ. Thế nhưng, Ngài đã chịu đựng tất cả trong thinh lặng và nhẫn nại.

- **Chấp nhận đau khổ có thể tránh được:** Đây là điểm mấu chốt. Chỉ với một suy nghĩ hoặc một lời nói, Đấng Mêسيا hoàn toàn có thể ngăn chặn cuộc khổ nạn và cái chết của mình. Ngài đã nói với Phêrô: “Anh tưởng Thầy không thể kêu cứu với Cha Thầy sao? Người sẽ cấp ngay cho Thầy hơn mười hai đạo binh thiên thần!” (Mt 26,53). Thế nhưng, Người đã tự nguyện đón nhận và chịu đựng tất cả vì tình yêu dành cho nhân loại và vì vâng phục thánh ý Cha.

- **Học từ Thập giá:** Cuộc sống của chúng ta đầy những lúc phải thực hành đức kiên nhẫn. Đó là sự kiên nhẫn với căn bệnh tật, với những khó khăn tài chính, với những mối quan hệ căng thẳng, với những bất công trong xã hội. Chiêm ngắm Chúa Kitô kiên nhẫn trên Thập giá mang lại cho chúng ta sức mạnh và ý nghĩa. Nỗi đau của chúng ta, dù lớn đến đâu, cũng không thể sánh bằng nỗi đau của Ngài. Sự kiên nhẫn của chúng ta trở thành một lời chứng, một sự thông phần vào cuộc khổ nạn của Chúa, và là một con đường dẫn đến sự sống lại.

Tiếp nối bài học từ Thập giá, chúng ta khám phá hai nhân đức song hành, là nền tảng cho mọi hành động của Chúa Giêsu trong cuộc khổ nạn: Đức Khiêm Nhường và Đức Vâng Phục. Đây là hai liều thuốc đặc trị cho căn bệnh kiêu ngạo và bất tuân, vốn là nguồn gốc của tội lỗi.

Thánh Thomas chỉ ra rằng Chúa Kitô chịu đóng đinh mang đến phương dược chữa trị tính kiêu ngạo – đó là đức khiêm nhường. Dù là Con Thiên Chúa, là Ngôi Lời vĩnh cửu, Đấng mà “nhờ Người, vạn vật được tạo thành” (Ga 1,3), Chúa Kitô đã tự hạ mình đến mức không thể tưởng tượng được.

Sự khiêm nhường của Ngài được thể hiện qua nhiều giai đoạn của cuộc khổ nạn:

- Ngài chấp nhận bị bắt và bị xét xử như một tội nhân: Đáng là Thảm phán tối cao của toàn thể vũ trụ lại im lặng đứng trước tòa án của những con người phạm trần như Philatô và Hêrôđê.
- Ngài phục tùng quyền bính trần thế: Ngài chấp nhận phán quyết bắt công của vị tổng trấn Rôma, để cho ý muốn của con người định đoạt số phận của mình.
- Ngài chịu một án tử nhục nhã: Cái chết trên thập giá là hình phạt dành cho những tên nô lệ và tội phạm nguy hiểm nhất. Vua các vua đã chấp nhận chết như một tên tội đồ bị ruồng bỏ.

Thánh Phaolô đã diễn tả mâu thuẫn tự hạ này một cách hùng hồn trong thư gửi tín hữu Philipphê: “Đức Giêsu Kitô, vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phạm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự.” (Pl 2,6-8).

- Học từ Thập giá: Trong một thế giới tôn vinh cái tôi, sự tự khẳng định và danh vọng, Thập giá dạy chúng ta một bài học ngược lại. Đức khiêm nhường đích thực không phải là tự ti, mặc cảm, nhưng là nhận biết sự thật về mình trước mặt Thiên Chúa: chúng ta là những thụ tạo được yêu thương nhưng cũng đầy yếu đuối và tội lỗi. Chiêm ngắm Chúa Giêsu khiêm hạ trên Thập giá mời gọi chúng ta từ bỏ tính kiêu căng, sẵn sàng phục vụ trong âm thầm, nhìn nhận lỗi lầm, và đặt mình dưới thánh ý Chúa.

Trong khi đó, những ai tìm kiếm một mẫu gương về vâng phục chỉ cần suy ngẫm về cách Chúa Kitô hoàn toàn vâng phục Chúa Cha. Sự vâng phục này là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cuộc đời tại thế của Ngài, và đạt đến đỉnh cao trên đồi Canvê.

Sự vâng phục của Chúa Giêsu không phải là sự tuân lệnh một cách máy móc, mù quáng hay miễn cưỡng. Đó là một sự vâng phục xuất phát từ tình yêu và sự tín thác tuyệt đối vào kế hoạch của Chúa Cha.

- Trong vườn Cây Dầu, đối diện với sự kinh hoàng của cái chết, bản tính nhân loại của Ngài đã phải thốt lên: “Lạy Cha, nếu có thể được, xin cho con khỏi phải uống chén này.” Nhưng ngay lập tức, tình yêu và sự vâng phục đã chiến thắng: “Tuy vậy, xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha.” (Mt 26,39).

- Sự vâng phục của Ngài kéo dài cho đến hơi thở cuối cùng. Ngài đã hoàn tất mọi điều được viết trong Kinh Thánh, và cuối cùng phó thác linh hồn trong tay Cha. Thánh Phaolô nhấn mạnh: “Người đã vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, và chết trên cây thập giá.” (Pl 2,8).

Sự vâng phục của Chúa Kitô đã sửa lại sự bất tuân của Adam xưa. Nếu sự bất tuân của một người đã đem đến sự chết cho toàn thể nhân loại, thì sự vâng phục của một người đã đem lại ơn cứu độ và sự sống đời đời.

- Học từ Thập giá: Chiêm ngắm Chúa Giêsu vâng phục trên Thập giá dạy chúng ta về giá trị của việc từ bỏ ý riêng để đi theo thánh ý Chúa. Đôi khi, thánh ý Chúa thể hiện qua những điều chúng ta không mong muốn, những con đường chúng ta không chọn lựa. Đó có thể là một công việc không như ý, một hoàn cảnh gia đình khó khăn, một ơn gọi mà ta ngần ngại. Sự vâng phục đòi hỏi lòng tin, rằng kế hoạch của Thiên Chúa, dù khó hiểu, luôn là tốt đẹp nhất. Thập giá đảm bảo với chúng ta rằng sự vâng phục, dù có phải trả giá bằng đau khổ, cuối cùng sẽ dẫn đến vinh quang Phục Sinh.

Vị Tiến sĩ Thiên thần, Thánh Thomas Aquinas, kết thúc suy tư của mình bằng một lời mời gọi mạnh mẽ và triệt để. Ngài khuyến khích những ai muốn có một tấm gương “khinh chê những sự đời này” hãy noi theo Đấng là Vua các vua, Chúa các chúa. Nơi Người chứa đựng mọi kho tàng khôn ngoan và thông hiểu, nhưng trên Thập giá, Người đã chấp nhận một cuộc lột trần toàn diện.

Lời mời gọi này không phải là một sự bi quan yếm thế, coi thường thể giới vật chất. Trái lại, đó là một cuộc cách mạng về giá trị, một sự sắp xếp lại các ưu tiên trong cuộc sống dựa trên sự thật được mặc khải từ Thập giá. Thánh Thomas đã phác họa một bức tranh tương phản sống động:

- Người đã bị lột trần: Đấng tạo dựng nên vũ trụ và muôn loài lại không còn một mảnh vải che thân. Chúng ta được mời gọi không bám víu vào tiền bạc hay y phục, vì “chúng đã chia nhau áo xống của Ta” (Tv 22,19). Điều này thách thức chủ nghĩa tiêu dùng, lòng tham lam, và sự nô lệ vào vật chất. Nó dạy chúng ta sự tự do của tinh thần nghèo khó.

• Người đã bị chế nhạo, bị phỉ nhổ, bị đánh đập: Đáng là Vinh Quang của Chúa Cha lại bị đối xử như một kẻ đáng khinh bỉ. Chúng ta được mời gọi không khao khát vinh quang hão huyền, vì “Chúa Kitô đã bị đánh đòn và lằn nhục”. Điều này thách thức sự tìm kiếm danh vọng, sự sợ hãi bị chỉ trích, và nỗi ám ảnh về hình ảnh của bản thân trong mắt người khác. Nó dạy chúng ta tìm kiếm vinh quang đích thực nơi Thiên Chúa.

• Người đã bị đội mào gai: Đáng là Vua muôn đời lại bị đội lên đầu một chiếc vương miện của sự đau đớn và chế giễu. Chúng ta được mời gọi không ham muốn quyền lực trần thế, vì “chúng đã đội mào gai lên đầu Người”. Điều này thách thức tham vọng thống trị, thói quen áp đặt ý muốn của mình lên người khác, và sự say mê quyền bính. Nó dạy chúng ta về sự phục vụ khiêm tốn theo gương Thầy Giêsu, Đáng đến “không phải để được phục vụ, nhưng là để phục vụ” (Mt 20,28).

• Người đã bị cho uống giấm và mật đắng: Đáng là Bánh Hằng Sống và Nguồn Nước Trường Sinh lại phải chịu cơn khát cháy cổ và ném vị đắng của giấm. Chúng ta được mời gọi không quá chú trọng đến của ăn thức uống và những lạc thú chóng qua, vì “trong cơn khát, chúng đã cho Ta uống giấm” (Tv 69,22). Điều này thách thức chủ nghĩa khoái lạc, sự tìm kiếm thỏa mãn tức thời, và việc đặt tiện nghi thể xác lên trên hết. Nó dạy chúng ta sự tiết độ và khao khát những thực tại thiêng liêng.

Thập giá, do đó, là một sự đảo ngược hoàn toàn các giá trị của thế gian. Thế gian nói: “Hãy thu tích cho nhiều”. Thập giá nói: “Hãy cho đi tất cả”. Thế gian nói: “Hãy tìm kiếm danh vọng”. Thập giá nói: “Hãy chấp nhận bị sỉ nhục”. Thế gian nói: “Hãy nắm giữ quyền lực”. Thập giá nói: “Hãy quỳ xuống phục vụ”.

Học hỏi từ ngôi trường Thập giá trong khía cạnh này là học cách sống tự do. Tự do khỏi sự ràng buộc của cái, tự do khỏi nỗi lo sợ bị người đời phán xét, tự do khỏi tham vọng quyền hành, và tự do khỏi sự nô lệ cho các đam mê. Đó là con đường hẹp, nhưng là con đường duy nhất dẫn đến sự sống và bình an đích thực. Bằng cách khước từ những gì Chúa Kitô đã khước từ trên Thập giá, chúng ta bắt đầu khao khát điều duy nhất cần thiết: chính Thiên Chúa.

Hơn tám thế kỷ trước, cây thánh giá đã nói với Thánh Thomas Aquinas. Và ngày nay, cây thánh giá vẫn tiếp tục nói với mỗi người chúng ta, nếu chúng ta biết dành thời gian để chiêm ngắm Chúa Kitô chịu đóng đinh và ghi nhớ gương mẫu của Người trên thập giá.

Hành trình chiêm ngắm Thập giá mà chúng ta vừa đi qua, dưới sự hướng dẫn của Thánh Thomas, cho thấy rằng đây không phải là một biểu tượng của sự chết,

mà là một suối nguồn của sự sống thiêng liêng. Giữ ánh nhìn hướng về Chúa Kitô chịu đóng đinh sẽ hoàn toàn biến đổi cuộc sống của chúng ta. Điều đó làm mềm trái tim chai đá của chúng ta trong hành trình tìm kiếm nhân đức và thôi thúc ta hoán cải không ngừng.

Trên Thập giá, Chúa Kitô dạy chúng ta rằng:

- Người nâng đỡ chúng ta trong gian nan: Khi nhìn vào những đau khổ của Ngài, chúng ta nhận ra mình không đơn độc trong những thử thách của riêng mình. Ngài đã đi trước và thông phần vào sự yếu đuối của nhân loại.
- Người truyền cảm hứng để chúng ta bước theo: Gương sáng của Ngài về đức ái, kiên nhẫn, khiêm nhường, vâng phục và từ bỏ trở thành một lời mời gọi, một động lực mạnh mẽ để chúng ta noi gương bắt chước.

Vì thế, hình ảnh Chúa Kitô chịu khổ nạn chứa đựng mọi bài học mà chúng ta cần. Nó sâu sắc hơn những gì chúng ta có thể hiểu thấu. Đó là một trường học của nhân đức, của tình yêu kiên trung và trung tín. Dù chúng ta đang ở trong hoàn cảnh nào, dù đang đối diện với thử thách nào, dù đang cần một tấm gương nào nhất – dù đó là sự kiên nhẫn khi xếp hàng ở siêu thị, sự dứt bỏ khi đánh mất một món đồ yêu quý, lòng bác ái và cảm thông trong một tình huống khó chịu, hay sự vâng phục thánh ý Thiên Chúa trong một quyết định lớn lao của cuộc đời – ta chỉ cần hướng mắt lên Thập giá và nhớ đến gương Chúa Kitô. Khi làm vậy, Người sẽ âm thầm dạy ta con đường nhân đức, không qua những lời nói phức tạp, mà qua chính sự hiện diện đầy yêu thương và hy sinh của Ngài.

Cây thánh giá lịch sử đã được che phủ bởi một tấm màn. Điều này cũng có thể đúng trong cuộc sống của chúng ta. Đôi khi, sự hối hả, những lo toan, những thú vui trần thế giống như một tấm màn che khuất đi ý nghĩa thực sự của Thập giá. Nhiệm vụ của người Kitô hữu là can đảm vén tấm màn đó lên mỗi ngày, để đối diện với thực tại của tình yêu Thiên Chúa, để lắng nghe tiếng nói của Thập giá.

Ước gì mỗi chúng ta, giống như Thánh Thomas Aquinas, có thể tìm thấy nơi Thập giá Chúa Kitô ngôi trường đích thực của mình. Ước gì chúng ta có thể nói với lòng xác tín rằng: “Con học được từ Thập giá nhiều hơn bất kỳ cuốn sách nào.” Và ước gì, trong sự thinh lặng của tâm hồn, chúng ta cũng có thể nghe được lời thì thầm của Đấng Chịu Đóng Đinh, không phải vì chúng ta đã viết hay nói giỏi về Ngài, nhưng vì chúng ta đã cố gắng sống theo những bài học mà Ngài đã dạy từ chính cây Thập tự giá vinh quang.

Lm. Anmai, CSsR

KHI THIÊN CHÚA VẮNG BÓNG: TRẦN TRỞ VỀ BẢN THỂ SIÊU NHIÊN CỦA GIÁO HỘI

Đứng trước những chuyển biến của thế giới hôm nay và những rung chuyển bên trong lòng Giáo Hội, có những trần trở đòi hỏi một cái nhìn sâu sắc và trung thực. Đọc lại những dòng suy tư đầy thao thức của Đức Hồng y Robert Sarah trong tác phẩm Thiên Chúa hoặc Không, nguyên nhân sâu xa của mọi khủng hoảng trong Giáo Hội hiện ra một cách rõ nét: "Tình trạng vắng bóng Thiên Chúa trong cuộc sống con người đang ngày càng trở nên bi đát hơn." (x. Robert Sarah, Thiên Chúa hoặc Không, tr. 184)

1. Hiểm họa khi Giáo Hội đánh mất chiều kích siêu nhiên

Đức Hồng y Sarah đã chỉ ra một thực trạng như sau: Khi vắng bóng Thiên Chúa, Giáo Hội dễ bị trượt dốc để trở thành một cấu trúc thuần túy con người, một tổ chức xã hội đứng chung hàng với các thể chế trần thế khác.

- Nhào nặn theo thị hiếu: Không có Chúa, con người vô thức tạo ra một Giáo Hội theo hình ảnh của chính mình, để chiều chuộng những nhu cầu nhỏ bé, thêm khát hay sự ngán ngẩm nhất thời. Thị hiếu đương thời xâm chiếm không gian thiêng liêng.

- Hệ lụy khôn lường: Khi khuôn khổ siêu nhiên bị phá bỏ, tội lỗi không còn là sự phản nghịch chống lại Đấng Tối Cao mà bị thu gọn thành cảm xúc chủ quan; sự ăn năn sám hối trở thành một tùy chọn lỏng lẻo; và thập giá cứu độ bỗng chốc trở nên thừa thãi.

Lúc bấy giờ, Giáo Hội sẽ chỉ là "một con tàu loạng choạng lênh đênh giữa bão tố và cuồng phong" như một vật thể tách rời khỏi ánh sáng (sdd., tr. 183).

2. Sự mạng độc tôn: Đem Thiên Chúa cho thế giới

Thế giới hôm nay đang quay cuồng với biết bao giải pháp nhân sinh, nhưng lại bất lực trước những nỗi đau cùng cực của con người. Lập luận sắc bén của Đức Hồng y đặt ra một vấn đề then chốt: Nếu Giáo Hội chỉ cung cấp cho thế giới những gì thế giới đã có thể tự cung cấp, thì thế giới này chẳng cần đến Giáo Hội nữa.

Thế giới hiện đại có thể mang lại công nghệ, tri thức, hay những chuẩn mực đạo đức xã hội, nhưng thế giới tuyệt đối bất lực trước những nhu cầu siêu việt:

- Thế giới không thể tha thứ một tội lỗi theo nghĩa cứu độ.
- Thế giới không thể thánh hiến bánh và rượu thành Thánh Thể linh thiêng.
- Thế giới không thể mở cánh cửa Thiên Đàng cho những tâm hồn khao khát ơn cứu rỗi.

Chính vì thế, sự hiện hữu của Giáo Hội là không thể thay thế, với điều kiện Giáo Hội phải là chính mình: sinh ra từ cạnh sườn bị đâm thấu của Đức Kitô, mang bản chất siêu nhiên và sống trọn vẹn cho Thiên Chúa.

Lời kết

Nhìn lại Giáo Hội hôm nay, thách đố lớn nhất đặt ra không phải là làm sao để thế giới vỗ tay tán thưởng, mà là làm sao để trung kiên gìn giữ hình ảnh một Giáo Hội theo đúng ý muốn của Con Thiên Chúa.

Đã đến lúc cần can đảm dứt khoát với một Giáo Hội được nhào nặn bởi đám đông, bởi những trào lưu hay ý thức hệ thời đại. Thay vào đó, bằng đời sống cầu nguyện, đức tin kiên vững và tình yêu mến Thánh Giá, diện mạo siêu nhiên của Thân Thể Đức Kitô cần được tái thiết lập, để ánh sáng Thiên Chúa lại một lần nữa chiếu rọi thế giới tăm tối này.

Jos. Vinc. Ngọc Biển

Nguồn: thanhlinhnet

BẤT KHẢ PHÂN LY THEO ĐÚNG Ý NGHĨA CỦA HÔN NHÂN CÔNG GIÁO

“Điều gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly” (Mt 19,6)

Các bạn thân mến,

Khi yêu nhau, người ta thường nói: “Anh sẽ yêu em suốt đời.” Nghe thật đẹp. Nhưng sống được với lời ấy lại là một chuyện khác. Hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu tại sao hôn nhân Công giáo lại mang tính **bất khả phân ly**. Đây không phải là một “chiếc khóa” nhốt hai người lại với nhau. Trái lại, đó là lời mời gọi vợ chồng sống một tình yêu trung thành theo chính tình yêu của Thiên Chúa.

1. Bất khả phân ly nghĩa là gì?

Hôn nhân thành sự và hoàn hợp giữa một người nam và một người nữ không thể bị tháo gỡ bởi ý muốn của con người. Bởi vì hôn nhân Công giáo không chỉ là một hợp đồng. Hôn nhân là **một giao ước**. Hai người không chỉ nói: “Tôi đồng ý sống với anh.” Mà còn trao chính mình cho nhau: **“Tôi đón nhận anh với em, và tôi sẽ trung thành với anh với em suốt đời.”** Đó chính là ý nghĩa sâu xa của lời thề hôn phối.

2. Chính Chúa Giêsu dạy về sự bất khả phân ly

Chúa Giêsu nói: **“Điều gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly.”** (Mt 19,6) Người cũng nhắc lại ý định của Thiên Chúa từ thuở ban đầu: **“Người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt.”** Chúa không nói: “Khi nào vui thì ở với nhau.” Cũng không nói: “Khi nào hết yêu thì chia tay.” Chúa nói: **“Cả hai sẽ thành một.”** Một đã trở nên một thì không thể hôm nay là một, ngày mai lại chia thành hai chỉ vì cuộc sống không còn thuận lợi.

3. Tại sao Giáo Hội không cho phép ly dị?

Đây là một câu hỏi rất thực tế. Bởi vì đời sống hôn nhân không phải ngày nào cũng có hoa hồng. Có những ngày có hoa. Nhưng cũng có những ngày chỉ có... hóa đơn! Vợ chồng có thể bất đồng, giận nhau và làm tổn thương nhau. Nhưng những khó khăn ấy không tự động làm cho giao ước hôn nhân biến mất. Giáo Hội bảo vệ sự bất khả phân ly vì trung thành với lời Chúa Giêsu. Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo dạy rằng sự kết hợp hôn nhân do Thiên Chúa thiết lập thì không thể bị tháo gỡ. Giáo luật cũng xác định rằng **hôn nhân thành sự và đã hoàn hợp giữa những người đã chịu phép Rửa không thể bị tháo gỡ bởi bất**

cứ quyền lực nhân loại nào, ngoài cái chết. Đây không phải là sự cứng nhắc. Đó là sự trung thành với giao ước mà chính Thiên Chúa đã thiết lập.

4. Bất khả phân ly có nghĩa là phải chịu đựng mọi thứ không?

Không! Nếu vợ hoặc chồng bị bạo lực, bị phản bội nghiêm trọng hoặc bị đặt vào tình trạng nguy hiểm, Giáo Hội không buộc người ấy phải tiếp tục sống trong nguy hiểm. Trong những trường hợp nghiêm trọng, vợ chồng có thể **ly thân** khi việc chung sống trở nên nguy hiểm hoặc không thể tiếp tục. Nhưng ly thân không đồng nghĩa với việc tuyên bố hôn nhân đã chấm dứt. Giáo Hội luôn bảo vệ phẩm giá, sự an toàn và những quyền lợi chính đáng của người bị tổn thương. **Tình yêu Kitô giáo không bao giờ đồng nghĩa với việc dung túng bạo lực.**

5. Hôn nhân Công giáo thực sự là gì?

Hôn nhân Công giáo là **một giao ước tình yêu**, trong đó người nam và người nữ trao ban chính mình cho nhau. Qua Bí tích Hôn Phối, Đức Kitô hiện diện giữa hai người. Tình yêu vợ chồng trở thành dấu chỉ tình yêu của Đức Kitô dành cho Hội Thánh. Thánh Phaolô nói: **“Người làm chồng, hãy yêu thương vợ mình, như Đức Kitô yêu thương Hội Thánh.”** (Ep 5,25) Đây là một tiêu chuẩn rất cao. Không phải trước hết: “Vợ tôi phải làm gì cho tôi?” Mà là: **“Hôm nay tôi đã yêu thương người bạn đời của mình như thế nào?”**

6. Muốn sống bất khả phân ly thì phải chuẩn bị thế nào?

Đừng chỉ hỏi: “Người ấy có đẹp không?” “Có giàu không?” “Có hợp tính không?” Hãy hỏi thêm: **“Người ấy có yêu Chúa không?” “Người ấy có biết tha thứ không?” “Khi gặp khó khăn, người ấy có cùng tôi cầu nguyện không?”** Và quan trọng nhất: **“Tôi có sẵn sàng yêu người ấy cả khi người ấy không còn giống hình ảnh lý tưởng trong suy nghĩ của tôi không?”** Bởi vì hôn nhân không phải là tìm một người hoàn hảo.

Mà là **hai con người bất toàn cùng học cách yêu nhau trong Đức Kitô.**

TRUNG THÀNH KHÔNG PHẢI LÀ GÁNH NẶNG

Các bạn thân mến, Bất khả phân ly không phải là chiếc lồng nhốt tình yêu. Đó là sự bảo vệ dành cho một tình yêu chân thật và trung thành. Thiên Chúa muốn vợ chồng trở nên một. Chúa Giêsu đã xác nhận điều ấy. Giáo Hội gìn giữ điều ấy. Và mỗi gia đình Công giáo được mời gọi sống điều ấy bằng sự trung thành, tha thứ, hy sinh và cầu nguyện mỗi ngày. Muốn sống bất khả phân ly, chúng ta đừng chỉ dựa vào sức riêng. Hãy cùng nhau cầu nguyện. Hãy biết nói **“xin lỗi”**. Hãy biết nói **“cảm ơn”**. Hãy biết tha thứ. Và mỗi ngày hãy nhớ rằng: **Người mình đang sống cùng không chỉ là người mình yêu, mà còn là người Thiên Chúa trao cho mình để cùng nhau nên thánh.**

Đó chính là vẻ đẹp sâu xa của hôn nhân Công giáo.

THÁNH MONICA, NGƯỜI PHỤ NỮ VỸ ĐẠI

Khi nghe nói về Thánh Monica (331-387), đa số chúng ta thường nghĩ rằng thánh nữ là một bà góa già nua, quê mùa, và lẽo đẽo đi theo một đứa con hoang đàng, khóc lóc, van xin nó quay trở về với đạo thánh Chúa. Nhưng nếu đọc kỹ lịch sử của thánh nữ, thì thật sự không phải như vậy. Thánh Monica là người phụ nữ hoàn toàn khác: trẻ, kiên cường, khôn ngoan, tâm lý và thánh thiện.

Sơ lược tiểu sử:

Monica sinh ở Bắc Phi năm 331 (cũng có tài liệu ghi năm 332) tại thành Thagaste, trong một gia đình giàu có với truyền thống Kitô giáo vững vàng. Lịch sử không ghi rõ cha mẹ thánh nữ là ai, và bà có bao nhiêu anh chị em. Còn nhỏ Monica đã học về Sách Thánh với lòng sốt sắng phi thường. Cầu nguyện và việc chuyên cần lãnh nhận các bí tích đã tôi luyện đời sống nội tâm của Monica, giúp bà tích cực dẫn thân phục vụ cộng đồng Giáo Hội.

Monica kết hôn với Patricius. Năm 22 tuổi, bà sinh con đầu lòng là Augustine. Sau đó bà sinh thêm Navigius và người con gái út tên là Perpetua.

Năm 39 tuổi bà trở thành góa phụ, một mình phải lo quán xuyến gia tài chồng để lại và mọi việc trong ngoài.

Bà qua đời năm 56 tuổi. Di hài của Thánh Monica đã được lưu giữ suốt nhiều thế kỷ tại thánh đường Sant'Aurea. Ngày nay, tại đó chỉ còn lại tấm bia mộ, vì vào thế kỷ 15, Đức Giáo Hoàng Martinô V đã cho chuyển hài cốt của bà về Rome. Người ta tin rằng nhiều phép lạ đã xảy ra trên đường di chuyển, và lòng sùng kính Thánh Monica từ đó đã được xác lập vững chắc.

Tại Rome, Đức Tổng Giám Mục Rouen là Guillaume d'Estouteville đã cho xây dựng một nhà thờ tại để tôn vinh Thánh Augustinô, đó là Vương Cung Thánh Đường Sant'Agostino, và đặt thánh tích của Thánh Monica tại một nhà nguyện nằm bên trái bàn thờ chính được trang trí bằng các bức tranh tường của họa sĩ Pietro Gagliardi vào năm 1885.

Lòng sùng kính Thánh Monica đã bắt đầu từ ngay sau khi bà qua đời vào năm 387, khởi nguồn từ những ghi chép về cuộc đời bà do con trai bà là Thánh Augustinô trong tác phẩm “Tự thú” (Confessions). Việc tôn kính bà trong phụng vụ chính thức và sự sùng mộ của công chúng đã không ngừng phát triển trong suốt thời Trung cổ. Vào thế kỷ 13, lòng sùng kính này bắt đầu lan rộng và một ngày lễ kính Thánh Monica đã được cử hành vào ngày 4 tháng 5. Dù vậy, các nghi thức phụng vụ dành riêng cho Thánh Monica dường như chưa được đưa vào Sách Kinh Nhật Tụng Rôma (Roman Breviary) trước thế kỷ 16.

Thánh Monica được tôn kính trong Giáo Hội Công Giáo, Cộng Đồng Anh Giáo, Giáo Hội Chính Thống Đông Phương, Các Giáo hội Chính Thống Cổ Đông Phương, Giáo Phái Tin Lành. Lễ kính ngày 27 tháng Tám hàng năm.

Nhân đức:

Khi nói đến Thánh Monica là nói đến một thiếu nữ, một góa phụ kiên cường, khôn ngoan, tâm lý và thánh thiện. Là nhân mạnh đến sự chịu đựng, lòng nhiệt thành, và lời cầu liên lý mà thánh nữ đã dùng để hoán cải chồng, con cũng như những người thân yêu.

Chồng:

Monica lập gia đình sớm với Patricius, một quan chức La Mã đầy tham vọng, theo ngoại giáo tại Bắc Phi. Ông là người nổi tiếng với tính khí nóng nảy, gia trưởng, và lối sống thiếu chung thủy. Với sự dịu dàng, hiền hậu và khả năng tâm lý biết nắm bắt đúng thời điểm trong các cuộc trò chuyện, cùng “thái độ” biết chờ đợi, kiên nhẫn và cầu nguyện, bà đã thành công trong việc cảm hóa chồng mình. Patricius đã cảm nhận được tình yêu thương nơi bà và đã trở lại đạo Công Giáo. Ông đã lãnh nhận bí tích Rửa Tội một năm trước khi qua đời. Bà đã chia sẻ kinh nghiệm này với các người bạn tìm đến tâm sự về những vấn đề hay những khó khăn họ gặp phải trong đời sống hôn nhân gia đình.

Mẹ chồng:

Không những cải hóa được chồng, Monica còn cảm hóa được mẹ chồng, người mà ngay từ ban đầu đã có thái độ thù địch với bà. Bà này cũng đã trở lại và gia nhập Công Giáo.

Con:

Monica đã nuôi dạy con cái theo Công Giáo. Augustine, con trai đầu lòng sau này là Giám mục Hippo, thần học gia, triết gia, và giáo phụ. Navigius, người con thứ sau này chọn đời sống tu trì và trở thành một tu sỹ. Perpetua, con gái út, người đã trở thành nữ tu và được bầu làm nữ viện trưởng.

Là người mẹ, Monica đã phải đau khổ rất nhiều với Augustine “đứa con của nước mắt”. Ngay từ còn nhỏ, vì không thể cho các con chịu phép rửa tội, bà đã vô cùng lo lắng khi Augustine lâm bệnh. Trong cơn lo âu, bà xin Patricius cho phép Augustine được rửa tội. Ông đã đồng ý nhưng sau đó lại rút lại sự chấp thuận này khi Augustine bình phục.

Khi Augustine còn bé, Monica đã nhận thấy trí khôn xuất chúng của con trai mình, nhưng cũng thấy rõ khuynh hướng ham mê những thú vui trần thế của con. Bà từng tạm thời đuổi cậu con trai tuổi thiếu niên Augustine khỏi nhà ở Thagaste sau khi cậu theo tà giáo Manichean và chối bỏ đức tin Kytô giáo. Dù vô cùng đau

lòng trước lối sống của con, bà đã đón Augustine về sau khi nhận được một giấc mơ thị kiến báo hiệu sự trở lại của con mình.

Là một nhà hùng biện đầy tham vọng, Augustine sống buông thả và khước từ giáo lý Kytô giáo để theo đuổi triết thuyết Manichaeen – một hệ tư tưởng phủ nhận nhiều niềm tin cốt lõi của Kytô giáo. Đau lòng trước tình trạng này, bà đã dành trọn tâm trí kiên trì cầu nguyện và chay tịnh, tha thiết nài xin Thiên Chúa cho con trai mình được hoán cải. Vì lý do đó, bà đã chuyển đến Carthage rồi sang Ý khi con trai bà, lúc bấy giờ là một giáo sư hùng biện đang ở đỉnh cao sự nghiệp.

Trong nỗ lực nhằm đưa Augustine trở về với Kytô giáo, bà đã tìm gặp Thánh Ambrose, Giám Mục của Milan để nhờ ngài khuyên bảo con trai mình. Bà tin rằng nếu được thuyết phục bằng những lý lẽ xác đáng, Augustine sẽ từ bỏ những quan điểm sai lầm để quay về với Chúa Kytô.

Nhận thấy nỗi lòng đau đớn cùng đức tin kiên định của bà, dịp này Thánh Ambrose đã gợi ý cho bà bằng một lời khuyên giá trị. Ngài đã nói với bà: “Hãy bớt nói với Augustine về Chúa, và hãy nói nhiều hơn với Chúa về Augustine.”

Thánh Monica đã cầu nguyện cho sự hoán cải của con trai mình là Augustine trong khoảng 17 năm. Truyền thống và các nhà viết tiểu sử thường nhắc đến quãng thời gian 17 năm này tính từ lúc Augustine hoàn toàn theo thuyết Manichae và lối sống thế tục xa rời đức tin Công Giáo, cho đến khi Augustine thực sự hoán cải và được Thánh Ambrose rửa tội tại Milan vào năm 387.

Ngay sau sự kiện đầy hân hoan và hạnh phúc này, Thánh Monica bày tỏ với Augustine rằng sứ mạng trần thế của bà đã hoàn tất. Rồi hai mẹ con đã lên đường trở về châu Phi, ghé lại Civitavecchia và Ostia trên hành trình của mình. Tại đây, bà Monica đã qua đời, và nỗi đau buồn của Augustine chính là nguồn cảm hứng cho tác phẩm “Tự thú” của ông sau này.

Giây phút nhiệm hiệp tại Ostia và qua đời:

Sau ngày lãnh nhận bí tích Rửa Tội từ tay Đức Giám Mục Ambrose, Augustine quyết định trở về Thagaste để thành lập một cộng đoàn các tội tử Chúa, và bà Monica cũng sát cánh cùng con.

Để trở về châu Phi, họ cần phải đi tàu từ cảng Ostia. Tuy nhiên, tại đây, hai mẹ con đã phải dừng lại để chờ tàu đến. Trong thời gian chờ xuống tàu tại Ostia, bà và Augustine đã dành những ngày giờ để cùng nhau đàm đạo sâu sắc về đời sống tâm linh. Một trong những khoảnh khắc ấy chính là sự kiện thường được gọi là “thị kiến Ostia”, được thuật lại trong tác phẩm “Tự Thú” (IX.x.23-27). Augustine đã viết:

“Bà và tôi đứng riêng với nhau, tựa mình bên một khung cửa sổ nhìn ra khu vườn của ngôi nhà chúng tôi đang trọ tại Ostia... Chúng tôi đang trò chuyện riêng

tư đầy tâm đắc; và, quên đi những gì ở phía sau để vươn mình tới những gì ở phía trước, ... chúng tôi mở rộng lòng mình để đón nhận những dòng suối thiêng liêng từ nguồn mạch của Ngài, nguồn mạch sự sống nơi Ngài ngự trị; để rồi, được tưới gội bởi dòng suối ấy tùy theo khả năng của mình, chúng tôi có thể phần nào thấu hiểu được mầu nhiệm cao cả này. Và khi cuộc đàm đạo đưa chúng tôi đến điểm mà mọi khối lạc giác quan tốt bậc – dù trong ánh sáng vật chất rực rỡ nhất – cũng trở nên chẳng đáng để so sánh, hay thậm chí chẳng đáng để nhắc tới khi đặt cạnh sự ngọt ngào của sự sống ấy, thì chúng tôi – với lòng khao khát mãnh liệt hướng về Đấng Hằng Hữu – đã dần vượt qua mọi sự vật hữu hình, vượt qua cả bầu trời nơi mặt trời, mặt trăng và các vì sao chiếu sáng xuống mặt đất; vâng, chúng tôi còn bay cao hơn nữa nhờ suy niệm nội tâm, nhờ đàm đạo và chiêm ngưỡng các công trình của Ngài. Chúng tôi tìm đến tâm trí mình rồi vượt qua cả nó, để vươn tới vùng đất của sự sung mãn bất tận, nơi Ngài nuôi dưỡng dân Israel đời đời bằng lương thực chân lý, và nơi sự sống chính là Khôn Ngoan, Đấng đã tạo dựng nên muôn loài vạn vật[.]”

Cũng theo tác phẩm “Tự Thú” trong cuộc trò chuyện tại Ostia, Monica đã nói với Augustine rằng bà không còn tìm thấy niềm vui nơi những sự thế gian nữa, bởi lẽ mục đích cuộc đời bà - là được thấy con trở thành một Kytô hữu Công Giáo - đã được hoàn tất. Khi lâm chung, bà dặn dò các con: “Hãy an táng thân xác mẹ ở bất cứ đâu và đừng bận tâm lo lắng về nó. Mẹ chỉ xin các con một điều duy nhất: hãy nhớ đến mẹ nơi bàn thờ Chúa, dù các con có đang ở bất cứ nơi đâu.”

Thánh Monica qua đời ngày 27 tháng 8 năm 387, hưởng dương 56 tuổi. Bà được an táng tại nơi ngày nay là Ostia Antica, trong nhà thờ Sant'Aurea – có lẽ là một vương cung thánh đường Kytô giáo thời sơ khai nằm cạnh một khu nghĩa trang cổ.

Mẫu gương người vợ và người mẹ:

Trong đời sống thường ngày, việc tìm được một người phụ nữ có tài, có sắc, có học thức và địa vị tuy khó nhưng không phải là không có. Nhưng tìm được một người vợ, người mẹ đẹp, tài đức vẹn toàn thì rất khó, và Thánh Monica chính là con người ấy. Sự thánh thiện, lòng nhiệt thành và trung thành với trách nhiệm của một người vợ và người mẹ khi phải đối diện với những thử thách đến từ chồng, con và những người thân yêu của thánh nữ chính là bài học, lời mời gọi và sự khích lệ đối với nữ giới. Dù là ai đi nữa. Dù làm gì đi nữa, sứ mạng cao cả nhất, vĩ đại nhất của người phụ nữ vẫn là làm vợ và làm mẹ. Chu toàn tốt sứ mạng ấy, họ sẽ là những phụ nữ được lưu danh muôn thuà.

Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt

CÂY THÁNH GIÁ, BIỂU TƯỢNG THÁNH THIÊNG VÀ VĨ ĐẠI NHẤT CỦA KITÔ GIÁO

Trong bóng chiều tĩnh lặng của Ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, giữa không gian phủ trùm bởi thình lạng và nỗi đau, hình ảnh Cây Thánh Giá lại một lần nữa hiện lên – khắng khieu, xù xì, như thân phận nhân loại – nhưng cũng vươn cao, giang rộng, như vòng tay cứu độ bao la của Đức Kitô. Đó không còn là biểu tượng của hình phạt, mà là biểu tượng của hy vọng; không còn là công cụ hành hình, mà là dấu chỉ tình yêu đến cùng.

Cây thập giá, xét về mặt lịch sử, là công cụ dã man do con người tạo ra để hành hình những ai bị coi là tội phạm tồi tệ nhất. Nó khắc nghiệt, rợn người, và đầy bạo lực. Nhưng lạ lùng thay, kể từ khi Con Một Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô, hiến mình chết trên cây thập giá ấy, nó đã được biến đổi, trở thành Cây Thánh Giá – biểu tượng cao quý nhất của Kitô giáo. Chỉ nhờ đức tin và ánh sáng mạc khải, con người mới hiểu được tại sao một biểu tượng vốn đầm máu và sẫm nhục lại có thể trở thành nguồn bình an, hy vọng và ơn cứu độ cho toàn thể nhân loại.

Cây thập giá – sản phẩm của hận thù, của sự khước từ Thiên Chúa, của bản án bất công – đã được Chúa Giêsu đón nhận như sứ mạng. Ngài không từ chối nó, không trốn tránh nó, nhưng vác lấy nó với tất cả lòng vâng phục và yêu thương. Và chính từ hành động đó, thập giá đã được thánh hóa, trở thành Cây Thánh Giá – nơi Thiên Chúa thể hiện tình yêu vĩ đại nhất của Ngài dành cho loài người.

Cây Thánh Giá chính là nơi Tình Yêu bị đóng đinh, nhưng cũng là nơi Tình Yêu lên ngôi. Nơi ấy, Chúa Giêsu không chỉ chịu đau khổ về thân xác, mà còn chịu đựng tận cùng nỗi cô đơn của tâm hồn: bị phản bội, bị chối bỏ, bị kết án và bị nhục mạ. Ngài bị lột trần giữa muôn vạn ánh nhìn khinh miệt, nhưng lại khoát trên mình vinh quang của lòng thương xót. Ngài bị treo lên như một tội nhân, nhưng lại chết như một Đấng Cứu Độ.

Trên Cây Thánh Giá, Chúa Giêsu không chỉ chịu chết, mà còn ban sự sống. Máu và nước chảy ra từ cạnh sườn Ngài là nguồn mạch các bí tích, là suối ân sủng tuôn trào cho nhân loại. Trong đau đớn, Ngài vẫn tha thứ. Trong tủ nhục, Ngài vẫn yêu. Trong bóng tối của cái chết, Ngài vẫn chiếu sáng niềm hy vọng cho muôn thế hệ. Không có biểu tượng nào trên trần gian lại hàm chứa nhiều chiều kích thiêng liêng và nhân bản như Cây Thánh Giá.

Thập giá ngày xưa là dấu chỉ của tử địa, của pháp trường, nơi dành cho những kẻ bị ruồng bỏ. Nhưng giờ đây, Cây Thánh Giá được dựng lên khắp nơi: trên nóc nhà thờ, nơi trung tâm các quảng trường, trên đỉnh núi, trong thung lũng, nơi những con tàu lênh đênh giữa đại dương, và cả trong những căn phòng bé nhỏ của người tín hữu. Nó được khắc trên nhẫn cưới, được đeo nơi cổ, được hôn kính bằng cả lòng

tôn thờ. Từ vật đáng sợ nhất, Cây Thánh Giá trở thành biểu tượng được tôn vinh nhất – vì trên đó, tình yêu đã chiến thắng hận thù.

Cây Thánh Giá cũng là nơi hội tụ mọi đau khổ nhân sinh. Nơi đó, ta thấy Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, đã chịu tất cả những gì sâu xa nhất của nỗi khổ loài người: bị hành hạ thể xác, bị sỉ nhục tinh thần, bị bỏ rơi tình cảm, bị xuyên thấu tâm hồn. Nhưng cũng nơi đó, Ngài không gào thét oán hận, mà thốt lên lời tha thứ. Ngài không nguyên rủa thế gian, mà cầu xin: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm.”

Cây Thánh Giá vì thế, là bài học sống động cho người tín hữu. Trục thẳng của thánh giá mời gọi ta vươn lên trong tình yêu Thiên Chúa. Trục ngang mời gọi ta mở rộng vòng tay với anh chị em mình – không phân biệt, không kết án, không loại trừ. Bàn tay giang rộng của Chúa trên Cây Thánh Giá không đóng lại trước bất kỳ ai – dù là tội nhân lớn nhất. Trái tim bị đâm thủng của Ngài nhắc nhở ta sống yêu thương, tha thứ, khiêm nhường và can đảm.

Cây Thánh Giá còn là bản tóm lược của toàn bộ đức tin Kitô giáo: từ mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, đến việc Ngôi Hai Nhập Thể, rao giảng, chịu chết và phục sinh để cứu chuộc nhân loại. Không có Cây Thánh Giá, sẽ không có Tin Mừng, không có hy vọng phục sinh, và không có lý do để ta tin vào ơn cứu độ.

Đối với người Kitô hữu, Cây Thánh Giá không chỉ được dựng nơi bàn thờ, không chỉ được đeo nơi thân thể, mà còn cần được khắc sâu trong tâm hồn. Ta làm dấu thánh giá mỗi ngày không chỉ để cầu xin ơn lành, mà là để nhắc nhở chính mình sống theo mẫu gương của Chúa Kitô: chịu khó, nhẫn nại, quảng đại, tha thứ, yêu thương đến cùng.

Vì thế, chúng ta kính thờ Cây Thánh Giá không phải vì nó đẹp đẽ bên ngoài, mà vì nó chứa đựng Tình Yêu Vĩnh Hằng của Đấng đã chết vì ta. Chúng ta không tôn sùng một khúc gỗ, mà chúng ta thờ lạy Tình Yêu đã hiến thân trên đó. Và chính tình yêu ấy là nguồn sống, là điểm tựa, là con đường dẫn ta đến Nước Trời.

Xin chào tất cả những ai đã từng xúc phạm đến Cây Thánh Giá – bằng hành động hay lời nói. Xin chào tất cả những ai từng ra lệnh hạ, đập tan, vùi dập biểu tượng yêu thương này. Vì chính Chúa Giêsu cũng đã tha thứ cho những người hành hạ mình. Và vì Cây Thánh Giá – nơi Ngài đã chết – là khởi đầu của ơn cứu độ cho muôn người, không trừ ai.

Nguyện xin cho mỗi người chúng ta – trong suốt hành trình dương thế – biết tìm đến và sống với Cây Thánh Giá, mang lấy thánh giá đời mình với niềm tin, lòng yêu mến và hy vọng. Để đến ngày sau hết, giữa Nước Trời chan hòa ánh sáng, ta sẽ nhận ra: chính Cây Thánh Giá là chiếc cầu bắc ngang vực thẳm, là đường dẫn đến nguồn sống vĩnh hằng, là biểu tượng thánh thiêng nhất – nơi mà Tình Yêu đã được khắc sâu đến muôn đời.

BÁO CÁO CÁC QUỸ CỦA GIÁO ĐOÀN

QUỸ GIÚP ƠN GỌI LINH MỤC TU SĨ

Giáo Xứ Takatori-Kobe	5.000 yen
Vườn rau Tình Thương Tokyo	1.000 yen
Cô Ngọc (Fujisawa)	3.000 yen
AC Thuyết-Mai (Fujisawa, Kanagawa-Ken)	10.000 yen
Tổng kết tháng này	19.000 yen
Ngày 20 tháng 7 gửi về Việt Nam giúp các tu sĩ, chủng sinh	200.000 yen
Tiền còn lại	2.000 yen

QUỸ GIÚP TRẺ EM BỊ NHIỄM HIV-AIDS TẠI VN

Vườn Rau Tình Thương Tokyo	1.000 yen
Cô Ngọc (Fujisawa)	3.000 yen
AC Thuyết-Mai (Fujisawa, Kanagawa-Ken)	10.000 yen
Chị Thanh Nga (Takatori, Kobe)	5.000 yen

QUỸ GIÚP THỰC HIỆN TỜ PVLC

Giáo Xứ Takatori (Kobe)	20.000 yen
CĐ/CG Tokyo	30.000 yen
CĐ/CG Fujisawa	15.000 yen
CĐ/CG Hamamatsu	5.000 yen
CĐ/CG Yamato	10.000 yen
CĐ/CG Isesaki-Gunma	10.000 yen
CĐ/CG Kawagoe	5.000 yen
CĐ/CG Kaizuka-Kawasaki	5.000 yen
CĐ/CG Mizonoguchi	5.000 yen
CĐ/CG Himeji	15.000 yen
CĐ/CG Kyryu và Omama, Tochigi-Ken	30.000 yen
CĐ/CG Oyama, Tochigi-Ken	10.000 yen
CĐ/CG Kawaguchi	10.000 yen
CĐ/CG Kariya, Aichi-Ken	60.000 yen
Bà con Công Giáo Vùng Kamata	4.000 yen
Dòng Trappist Nasu, Tochigi-Ken	30.000 yen
CĐ/CG Kasukabe, Saitama (tháng 9-10-11-12)	20.000 yen
Dòng Trappist Nishinomiya, Hyogo-Ken	20.000 yen



Đôminicô NGUYỄN BÁ KHUYẾN

Sinh ngày: 23/10/1990

Con Ông: Đôminicô Nguyễn Văn Xuân
(chết)

Và Bà: Maria Nguyễn thị Lê

Thuộc Giáo Xứ Yên Bình, Giáo Họ Mỹ
Đức, Giáo Phận Hưng Hóa

Hiện trú tại Takasaki, Gunma-Ken

Muốn kết hôn với:

Maria BUI THỊ LIỀN

Sinh ngày: 22/05/2000

Con Ông: Bùi Văn Hậu

Và Bà: Bùi thị Bắp

Quê quán ở Xã Đông Lai, Huyện Tân
Lạc, Tỉnh Hòa Bình

Hiện trú tại Takazaki, Gunma-Ken

Ignatiô NGUYỄN KHẮC ĐỨC

Sinh ngày: 02/09/1995

Con Ông: Ignatiô Nguyễn Khắc Khiếu

Và Bà: Maria Bùi thị Múc

Thuộc Giáo Xứ Minh Đức, Giáo Phận
Thái Bình

Hiện trú tại Adachi-Ku, Tokyo

Muốn kết hôn với:

Têrêsa LÊ THỊ THẢO TRINH

Sinh ngày: 07/08/1996

Con Ông: Phêrô Lê Đình Khán

Và Bà: Maria Trần thị Tiên

Thuộc Giáo Xứ Tân Lập, Giáo Phận
Phan Thiết

Hiện trú tại Soka, Saitama-Ken

***Ai biết các đôi hôn phối này có điều gì ngăn trở theo Giáo Luật, buộc phải
trình cho Giáo Quyền***

PHÂN ƯU



THÁNH KINH
PHÂN ƯU

Được tin buồn: **Bà Matta HOÀNG THỊ NIÊN,**

Thân mẫu của quý anh chị Toán, Tính, Khương, Nga,
Hùng, Long, Hải và Phong, đã được Chúa gọi về với Ngài vào
lúc 21g00 ngày 25 tháng 07 năm 2026, tại Atsugi, Kanagawa-Ken, hưởng
thọ 85 tuổi.

Xin thành kính phân ưu với quý anh chị Toán, Tính-Kia, Khương,
Nga-Minh, Hùng-Liễu, Long, Hải-Trinh, Phong, cùng toàn thể tang quyến.
Nguyễn xin Thiên Chúa, Đấng giàu lòng thương xót, sớm đưa linh hồn Matta
về hưởng nhan thánh Chúa trên thiên đàng.

Giáo Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Nhật

Liên CĐ Đức Mẹ La Vang

Cộng Đoàn Công Giáo Yamato

Cộng Đoàn Công Giáo Atsugi

Nhóm Chia Sẻ Lời Chúa Tokyo

ĐỊA CHỈ CÁC LINH MỤC VIỆT NAM TẠI NHẬT

GIAO PHẬN SAPPORO

Lm Phanxicô Assisi Trần Thanh Lam OFM
Francisco Sapporo Shudojin 〒065-0011
2-2-20 Kita11 Jo, Higashi-Ku, Sapporo-Shi, Hokkaido
Email: thanhlamofm@yahoo.com

GIAO PHẬN AKITA

Lm Gioan Trần Nam Phong SVD
Catholic Akita Church
1-48 Senshumeitocho, Akita-Shi 〒010-0875
Tel. 018-832.3254; Email: phongtransvd@gmail.com

GIAO PHẬN NIIGATA

Lm Phanxicô Xaviê Từ Đăng Phúc SVD
Catholic Niigata Cathedral 〒951-8106
656 Higashiohatadori, 1 Bancho; Chuo-Ku, Niigata
Email: tudangphuc@yahoo.com

GIAO PHẬN SENDAI

Lm Đaminh Nguyễn Cao Trí Sch. P.
Catholic Nodamachi
2-7-1 Nodamachi Fukushima-Ken 〒960-8055
Email: caotri77@yahoo.com

GIAO PHẬN SAITAMA

Lm Gioakim Nguyễn Quốc Định
Email: gktanik@gmail.com
Lm Phêrô Đậu Phát Tài SC
Catholic Honjo Church; 〒367-0054
1-3-28 Chiyoda, Honjo-Shi, Saitama-Ken
Tel. 0495-22.3741; Email: dauphattai625@gmail.com
Lm Gioan Baotixita Nguyễn Quang Thuận
Catholic Omiya Church; 〒330-0803
2-350 Takahana, Omiya-Ku, Saitama-Shi
Tel. 048-641.2935; Email: asukathuan@yahoo.co.jp
Lm Anrê Dũng Lạc Đặng Trung Tín SC
Catholic Honjo Church; 〒367-0054
1-3-28 Chiyoda, Honjo-Shi, Saitama-Ken
Tel. 0495-22.3741; Email: dunglactin@gmail.com
Lm Gioan Baotixita Nguyễn Quốc Toàn
Catholic Isesaki Church; 〒372-0042
2-4 Chuo-Cho, Isesaki-Shi, Gunma-Ken
Tel: 0270-25.0276; Email: Toan1216@yahoo.co.jp

GIAO PHẬN TOKYO

Lm Phaolô Ngân Nguyễn Thành Ân SJ
Email: pntansj@gmail.com
Lm Giuse Ngô Quang Định
Catholic Kodaira Church
2-32-10 Onumacho, Kodaira, Tokyo 〒187-0001
Tel. 042-343.9981; Email: ngqinh@vesta.dti.ne.jp
Lm P.M. Nguyễn Hữu Hiến
Catholic Meguro Church;
4-6-22 Kamiosaki Shinagawa-Ku, Tokyo 〒141-0021
Tel. 03-5435.8416; Fax. 03-3491.6527;
Cell. 09016562693; pmnguyenhuuhiennjp@gmail.com
Lm Micaer Nguyễn Minh Lập SDB
Salesio Seminary: 〒182-0033
3-21-12 Fujimi-Cho, Chofu-Shi, Tokyo
Tel. 042-482.3117; Fax. 042-489.7645;
Email: mi_nobito@yahoo.co.jp
Lm Joseph Nguyễn Thanh Nhã SJ
Catholic Kojimachi Church
6-5-1 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo; 〒102-0083
Email: josephnhaj@gmail.com

Lm Đaminh Cao Sơn Thân SJ
Jesuit Residence 〒177-0044
4-32-11 Kamishakuji, Nerima-Ku Tokyo
Email: sitakata61@gmail.com

Lm Đaminh Nguyễn Văn Thế SJ
SJ House 〒102-0094
7-1 Kioi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo
Email: dominicthesj@gmail.com;
dominicthe@gmail.com

Lm Gioankim Nguyễn Xuân Tiến SC
Catholic Goi Church
2430 Goi, Ichihara-Shi, Chiba-Ken 〒290-0081
Tel. 043-621.3830; Email: tienssc@hotmail.com

GIAO PHẬN YOKOHAMA

LM Phêrô Hoàng Đức Năng, MF
Catholic Futamatagawa Church
2-2-36 Futamatagawa, Asahi-Ku
Yokohama-Shi, Kanagawa-Ken 〒241-0821
Tel: 045-391.6296; Email: hoangducnang@gmail.com
LM Giuse Trần Văn Nghiêp, MF
Catholic Yamate Church: 〒231-8652
44 Yamatecho, Naka-Ku, Yokohama-Shi,
Kanagawa-Ken
Tel. 045-641.0735; Email: lukhachmf@gmail.com
Lm Phanxicô Xaviê Phạm Đình Sơn
Catholic Ueda Church
2-2-1 Tokida, Ueda-Shi, Nagano-Ken 〒386-0018
Tel. 0268-22.9106; Email: phamdson@gmail.com
Lm Gioan Baotixita Mai Tâm
Catholic Atsugi Church; 〒243-0014
2-7-11 Asahi-Cho, Atsugi-Shi, Kanagawa-Ken Tel.
046-228.4164; Email: jbmaitam@yahoo.com
Lm Phaolô Hà Minh Tú MF
Catholic Hodogaya Church
8-41 Kasumidai, Hodogaya-Ku,
Yokohama. Kanagawa 〒240-0014
Tel. 045-331.2317; Email: pbaoloc@gmail.com;

GIAO PHẬN NAGOYA

Lm Phêrô Trần Đức Diễm SVD
Shingenkai House; 〒466-0835
11-15 Minami Yama-Cho; Showa-Ku, Nagoya-Shi,
Aichi-Ken
Email: ducdiem2001@yahoo.com
Lm Gioan Đàm Xuân Lộ
Catholic Kanazawa Church; 〒920-0962
1-1-54 Hirosaka, Kanazawa-Shi, Ishikawa-Ken
Tel. 076-264.2536; Email: damxlo@yahoo.com
Lm Phêrô Hoàng Minh Mẫn SVD
Catholic Hirabari Church
116 Nishikumi, Akaikae-Cho
Nagoya-Shi, Aichi-Ken 〒470-0126
Email: manhoang@nifty.com
Lm Phaolô Lê Đình Vinh Toàn, MSC
Catholic Fukui Church
3-chôme-2-3 Hōei, Fukui-Ken 〒910-0004
Email: incordejesu14@gmail.com
Lm Antôn Vũ Khánh Tường SVD
Divine Word Seminary; 〒466-0823
70-9 Yagumo-cho, Showa-ku, Nagoya-shi Tel:
052-832-2082, Email: vktuong@gmail.com

GIÁO PHẬN KYOTO

Lm Têphanô Nguyễn Văn Năng CMF

Catholic Fushimi Church; ☎ 612-0889
5-312 Fukakusa-naobashi, Fushimi-Ku, Kyoto
Tel: 075-641.0610;
Email: vannang2612@gmail.com

Lm Phaolô Trần Xuân Như Ý CMF

Catholic Fushimi Church; ☎ 612-0889
5-312 Fukakusa-Naobashi, Fushimi-Ku, Kyoto
Email: nhuy20186@gmail.com

GIÁO PHẬN OSAKA

Lm Đaminh Lưu Vĩnh Cửu

2-7-11 Konakashima;
Amagasaki-Shi, Hyogo-Ken; ☎ 661-0972

Lm Emmanuel Trần Văn Bình OFMConv

Catholic Nigawa Church; ☎ 663-8006
4-2-11 Danjo-Cho, Nishinomiya-Shi, Hyogo-Ken
Tel. 0798-51-0176; Fax. 0798-51.9863;
Email: fr_vanbinh@yahoo.co.jp

Lm Giuse Ngô Văn Thành

Catholic Imabari Church; ☎ 794-0028
1-2-1 Kitahorai-Cho, Imabari-Shi, Ehime-Ken
Tel.0898-2.2348;Email:josephthanh.ngo@gmail.com

Lm Phêrô Phan Ngô Xuân Thoại OP

Catholic Tamatsukuri Church
2-24-22 Tamsukuri, Chuo-Ku, Osaka-Shi 540-0004
Email: pthoaiop@live.com

Lm Đaminh Nguyễn Quốc Thuận

Catholic Yakatamachi Church; ☎ 640-8151
3-33 Yakatamachi, Wakayama-Shi Wakayama-Ken
Email: domthuan@gmail.com

GIÁO PHẬN NAGASAKI

Lm Augustinô Phạm Nguyễn Hoàng Tú CM

Nagasaki Catholic Center
10-34 Ueno-machi Nagasaki-shi ☎ 852-8113
Email: phamnguyenhoangtu@gmail.com

GIÁO PHẬN FUKUOKA

Lm Giuse Nguyễn Thành Hỷ SVD

Catholic Imari Church; ☎ 848-0031
117-2 Ipponmatsu,Niricho,Hachiyakarami, Imari-Shi
Tel.0955-235521;Email:hynguyensvd@hotmail.co.jp

Lm Phêrô Phạm Hồng Phương CM

Sei Vincenshio Senkyokai
636-12 Ogori,Ogori-Shi, Fukuoka-Ken ☎ 838-0141
Tel. 0942-72.3256; Email:
pherophuong18@gmail.com

Lm GB Phạm Văn Thuyền CM

Sei Vincenshio Senkyokai
636-12 Ogori,Ogori-Shi, Fukuoka-Ken ☎ 838-0141
Tel. 0942-72.3256;
Email: vanthuyenkontum@gmail.com

GIÁO PHẬN HIROSHIMA

Rev. G.B. Phan Đức Định SJ

Catholic Ube Church; ☎ 755-0033
1-1-59 Kotoshibacho,Ube-shi, Yamaguchi,
Email: jbdinhSJ@gmail.com

Lm Phêrô Hoàng Đức Lợi

Catholic Okayama Minami Church; ☎ 702-8035
14-28 Fukuhama-Cho, Minami-Ku,Okayama-Shi,
Okayama-Ken;Email:prhdoi2002@gmail.com

Lm Giacôbê Nguyễn Ngọc Long

Hiroshima Cathedral
4-42 Noboricho, Naka-Ku; Hiroshima ☎ 730-0016
Email: jamengoclong@gmail.com

Lm Gioan Nguyễn Quang Thuận

Catholic Hikari Church; ☎ 743-0013
4-6-1 Chuo, Hikari-Shi,Yamaguchi-Ken
Tel.083-371.0792; Email: kojunjohn@yahoo.com.au

Linh Mục Gioakim Nguyễn Minh Toàn SJ

Catholic Yamanashi Church
4 Kamevama-Cho.Hiroshima-Shi ☎ 753-0089
Email: gioakimtoansj@gmail.com

GIÁO PHẬN OITA

Lm Anton Bùi Duy Thủy SDB

Miyazaki Shudoin; ☎ 880-0878
110 Yamato MachimMiyazaki-Shi, Miyazaki-Ken
Email: takeibuisdb@gmail.com

Lm Phêrô Phạm Hoàng Trinh

Catholic Nakatsu Church; ☎ 871-0057
1283-1 Sannocho;Nakatsu-Shi, Oita-Ken
Tel.0979222259; Email:maranathapeter@yahoo.com

GIÁO PHẬN KAGOSHIMA

Lm Phaolô Phạm Minh Anh

Catholic Yoshino Church; ☎ 892-0871
3216-53 Yoshino-Cho,Kagoshima-Shi
Tel. 099-243.3768; Email: paul_scs@yahoo.com

Lm Giuse Nguyễn Hồng Tâm

Catholic Kanoya Church; ☎ 893-0001
14-1 Komaejocho, Kanoya-Shi, Kagoshima-Ken
Tel099443-3733; Email: nguyentam776@yahoo.com

Lm Gabriel Dương Văn Quốc Tiến

Catholic Mizobe Church; ☎ 899-6404
3616-4 Fumoto,MizobeCho,KirishimaShi,KagoshimaKen
Tel.0995582994; Email: gabrielquoctien@yahoo.com

GIÁO PHẬN NAHA

Lm Peter Chanel Phạm Văn Ché

Catholic Miyakojima Church; ☎ 906-0013
156-1 Shimozato Hirara, Miyakojima, Okinawa
Tel. 098-937.7064;

Email: peterchanelche70@yahoo.com

Giuse Bùi Đức Dũng

Catholic Asato Church
3-7-2 Asato, Naha-Shi, Okinawa-Ken ☎ 902-0067
Email: josbddung@gmail.com

Lm Gioakim Phan Đình Hoài

Catholic Awase Church
1-5-1 Tobaru, Okinawa-Shi, ☎ 904-2164
Email: joachimhoai@yahoo.com

Cha Phanxicô Xavie Nguyễn Đức Tiến

Catholic Ishigaki Church
67 Okawa, Ishigaki-Shi ☎ 907-0022
Email: ductien76@yahoo.com

Lm Bosco Dương Trung Tín

Catholic Shuri Church
4-60 Sakiyama, Shuri, Okinawa ☎ 903-0814
Email: bosco.tudohanhphuc@yahoo.com

Lm Micae Nguyễn Xuân Vinh

Catholic Nago Church
2-1-20 Onishi, Nago-Shi, Okinawa-Ken ☎ 905-0018
Email: glory200679@yahoo.com

CÔNG TÁC NƯỚC NGOÀI

Lm Phanxicô Xavie Trần Văn Hoài OFMConv

Email: fxhoai@yahoo.com

Lm Anrê Trương Quốc Hùng

Email: truongquochungsvd@gmail.com

Lm Gioan Baotixita Phạm Nghĩa Phú SDB

Email: jbphuy@yahoo.com

Lm Bernard Phạm Hữu Quang pss

Email: phamquang9@yahoo.com

Lm Gioan Baotixita Nguyễn Sinh Sắc

Email: sinhSac2003@yahoo.com

Lm Phêrô Nguyễn Văn Toàn SJ

Email: toansjvn@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH THÁNH LỄ TIẾNG VIỆT CỦA CÁC CỘNG ĐÀN

- 05/09 :** 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Nhã SJ)
06/09 : 10g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Komatsu, Ishikawa-Ken (Cha Lô MM)
 11g00 : Thánh Lễ tại Nguyên Xá Chofu, Tokyo (Cha Lập SDB, cha Hiến)
 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ota, Gunma-Ken (Cha Quốc Định)
 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Aizuwakamatsu, Fukushima-Ken (Cha Trí Sch.P.)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kariya, Aichi-Ken (Cha Tường SVD)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ichinomiya, Aichi-Ken (Cha Điềm SVD)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kokura, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Taniyama, Kagoshima-Ken (Cha Minh Anh)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kusatsu, Kyoto (Cha Năng CMF)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Gotanjo, Aichi-Ken (Cha Nhật SVD)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nigawa, Osaka (Cha Bình OFM Conv.)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kita 11 Jo (Cha Lam OFM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Hiến, Cha Nhã SJ)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kurume (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kasukabe, Saitama-Ken (Cha Quốc Định)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kanazawa-Ken (Cha Lô MM)
 15g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Tamatsukuri, Osaka (Cha Sắc)
 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fujisawa, Kanagawa-Ken (Cha Tú MF)
07/09 : 18g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Akune, Kagoshima-Ken (Cha Minh Anh)
12/09 : 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Yakushima, Kagoshima-Ken (Cha Minh Anh)
 19g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fukui, Fukui-Ken (Cha Vĩnh Toàn MSC)
 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fushimi, Kyoto (Cha Năng CMF)
 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Thế SJ)
13/09 : 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Seto, Aichi-Ken (Cha Điềm SVD)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Yamato, Kanagawa-Ken (Cha Hiến)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ofunato, Iwate-Ken (Cha Trí Sch.P.)
 12g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Toyama, Toyama-Ken (Cha Lô MM)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Miyakonojo, Miyazaki-Ken (Cha Thủy SDB)
 13g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Seishin Toyota, Aichi-Ken (Cha Tường SVD)
 13g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Higashimatsuyama, Saitama-Ken (Cha Ân SJ)
 13g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Daimyo, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kichijoji, Tokyo (Cha Thân SJ)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kakegawa, Shizuoka-Ken (Cha Tú MF)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ogaki, Gifu-Ken (Cha Vĩnh Toàn MSC)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Tetori, Kumamoto (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Shizuoka, Shizuoka-Ken (Cha Phi MF)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ueda, Nagano-Ken
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Oyama, Tochigi-Ken (Cha Tài SC)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Hiến, Cha Thế SJ)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Miyonokuchi, Kanagawa-Ken (Cha Năng MF)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Yamato-Takada, Nara-Ken (Cha Năng CMF)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Hamamatsu, Shizuoka-Ken (Cha Nghiệp MF)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Handa (Cha Điềm SVD)
 15g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Tamatsukuri, Osaka
 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Narashino, Chiba-Ken (Cha Tiên SC)
19/09 : 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Trường CSsR, Cha Thế SJ)
20/09 : 10g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kawaguchi, Saitama-Ken (Cha Hiến)
 10g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chofu, Tokyo (Cha Angel SDB)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Tajimi (Cha Tường SVD)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Aomori, Aomori-Ken (Cha Trí Sch.P.)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Anjo, Aichi-Ken (Cha Điềm SVD)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kawagoe, Saitama-Ken (Cha Tài SC)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Saga, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Isahaya, Nagasaki (Cha Tú CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Tobe, Yokohama (Cha Nghiệp MF)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fushimi, Kyoto (Cha Năng CMF)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Urawa, Saitama-Ken (Cha Ân SJ)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Hofu, Yamanashi-Ken (Cha Quang Thuần)

- 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Hachioji, Tokyo (Cha Ân SJ)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Izumi, Kagoshima-Ken (Cha Quốc Tiến)
 15g00 : Thánh Lễ tại Trung Tâm Mục Vụ Okayama (Cha Lợi)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Yukuhashi, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kanazawa, Kanazawa-Ken (Cha Lộ MM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Thê SJ)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kakegawa, Shizuoka-Ken
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Matsumoto, Nagano-Ken
 15g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Tamatsukuri, Osaka
 17g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Namihaya, Osaka (Cha Hiến)
 18g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Mizumaki, Kitakyushu (Cha Thuyền CM)
26/09 : 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Thê SJ)
 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fushimi, Kyoto (Cha Năng CMF)
 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Tsuchiura, Ibaraki-Ken (Cha Tài SC)
27/09 : 11g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Takatori, Kobe (Cha Bình OFM Conv.)
 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ota, Gunma-Ken (Cha Hiến)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Komaki (Cha Điềm SVD)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fukui, Fukui-Ken (Cha Vĩnh Toàn MSC)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Atsugi, Kanagawa-Ken (Cha Tâm MF)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Kagoshima (Cha Minh Anh)
 13g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Daimyo, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Imabari, Ehime-Ken (Cha Thành)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Tawaramachi, Nagasaki (Cha Tú CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Sendai (Cha Dominic Trí Sch.P.)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fukuchiyama, Kyoto (Cha Năng CMF)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nanzan, Nagoya (Cha Nhật SVD)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kamifukuoka, Saitama-Ken (Cha Ân SJ)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chofu, Tokyo (Cha Lập SDB)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Sendai, Kagoshima-Ken (Cha Quốc Tiến)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Shibushi, Kagoshima-Ken (Cha Hồng Tâm)
 14g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fukui, Fukui-Ken (Cha Toàn MSC)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Mitakabara, Shizuoka-Ken (Cha Phi MF)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Nhã SJ)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Numazu, Shizuoka-Ken (Cha Tú MF)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Joso, Ibaraki-Ken (Cha Tài SC)
 15g30 : Thánh Lễ tại nhà chung Thánh Tâm Chúa Giêsu Okayama (Cha Lợi)
 15g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Tamatsukuri, Osaka
 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Mizumaki, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kofu, Yamanashi-Ken
 17g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Asakusa, Tokyo (Cha Trường CSsR)
28/09 : 18g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Akune, Kagoshima-Ken (Cha Minh Anh)
03/10 : 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Tokyo (Đức Cha Lembo)
04/10 : 10g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Komatsu, Ishikawa-Ken (Cha Lộ MM)
 11g00 : Thánh Lễ tại Nguyên Xá Chofu, Tokyo (Cha Ân SJ)
 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Koriyama, Fukushima-Ken (Cha Trí Sch.P.)
 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ota, Gunma-Ken (Cha Quốc Định)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kariya (Cha Tường SVD)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kokura, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ichinomiya, Aichi-Ken (Cha Điềm SVD)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kasukabe, Saitama-Ken (Cha Quốc Định)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Gotanjo, Aichi-Ken (Cha Nhật SVD)
 14g00 : Thánh Lễ tại Nhà thờ Yonago, Tottori-Ken (Cha Hiến)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kameoka, Kyoto (Cha Năng CMF)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nigawa, Osaka (Cha Bình OFM Conv.)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kita 11 Jo (Cha Lam OFM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Nhã SJ)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kurume, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Komagane, Nagano-Ken
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kanazawa, Ishikawa-Ken (Cha Lộ MM)
 15g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Tamatsukuri, Osaka (Cha Sắc)
 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fujisawa, Kanagawa-Ken